

# MICHEL HOUELLEBECQ

Mở rộng phạm vi đấu tranh



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



## MICHEL HOUELLEBECQ

Sinh năm 1958 tại đảo Réunion và lớn lên ở Pháp. Sở hữu một bút pháp đặc biệt, một tính cách khó gần và nhiều lời tuyên bố xóc nảy, ông gây chia rẽ lớn trong ý kiến độc giả, được rất nhiều người ngưỡng mộ nhưng cũng bị không ít người chê bai, thậm chí căm ghét. Ông không mấy thành công với các giải thưởng văn học dù tiểu thuyết nào cũng gây xôn xao văn đàn...

# MỞ RỘNG PHẠM VI ĐẤU TRANH

**Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp:  
Extension du domaine de la lutte  
của Michel Houellebecq**

**© Editions Maurice Nadeau, 1994**

**Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông  
Nhã Nam, 2008.**

**Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa Editions Maurice  
Nadeau và Nhã Nam, 2007.**

**Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản,  
sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử,  
đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự  
cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật  
và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả.**

**Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm  
bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.**

MICHEL HOUELLEBECQ

# MỞ RỘNG PHẠM VI ĐẤU TRANH

THUẬN dịch



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN



Michel Houellebecq sinh năm 1958 ở đảo Réunion và lớn lên ở Pháp. Tên thật là Michel Thomas, ông lấy họ của bà nội làm bút danh và in tác phẩm đầu tiên vào năm 1991, *Chống lại thế giới, chống lại cuộc đời*,

tiểu sử về nhà văn Mỹ Lovecraft. Trước khi viết văn xuôi, Houellebecq làm thơ, nhận giải thưởng Tristan Tzara. *Mở rộng phạm vi đấu tranh* (1994) là tiểu thuyết đầu tiên của ông, sau đó là ba tác phẩm khác, *Hạt cơ bản* (1998), *Plateforme* (2001) và *La Possibilité d'une île* (2005). Sở hữu một bút pháp đặc biệt, một tính cách khó gần và nhiều lời tuyên bố xóc nảy, ông gây chia rẽ lớn trong ý kiến độc giả, được rất nhiều người ngưỡng mộ nhưng bị không ít người chê bai, thậm chí căm ghét. Không mấy thành công với các giải thưởng văn học dù tiểu thuyết nào của ông cũng gây xôn xao văn đàn, Michel Houellebecq sống ẩn dật và tham gia nhiều dự án điện ảnh.

# PHẦN MỘT

1

*“Đêm đã qua, ngày sắp tới.  
Chúng ta hãy trút bỏ những  
tác phẩm của tối tăm, và khoác lên  
mình bộ khiên giáp của ánh sáng.”*

La Mã cổ đại, XIII, 12

Tối thứ Sáu, tôi được mời đến dạ hội ở nhà một đồng nghiệp. Tất cả khoảng ba chục người, toàn nhân viên văn phòng bậc trung, tuổi từ hai lăm tới bốn mươi. Giữa buổi một con tụt quần áo. Nó cởi lần lượt áo thun, xu chiêng, rồi váy, vừa cởi vừa làm điệu bộ cực quái. Sau khi đánh độc cái quần lót nhỏ xíu quay tít mù trong vài giây, chẳng biết làm gì nữa, nó lại mặc đồ vào. Mà con này chẳng ngủ với ai bao giờ. Thế nên, hành động của nó thật không sao hiểu nổi.

Sau khi nốc bốn ly vodka, tôi thấy khá mệt và phải ra phía sau sofa nằm lên đóng gối dựa. Một lúc sau, có hai đứa con gái bỗng đến ngồi trên ghế. Hai đứa chẳng đẹp chút nào,



đúng là hai khúc dồi của công ty. Chúng nó đi ăn chung và đọc chung những cuốn sách về phát triển ngôn ngữ ở trẻ con, hay những thứ đại loại như vậy.

Ngay lập tức, hai đứa lên giọng buồn chuyện trong ngày, trong đó có chuyện một con cùng công ty vận minijupe đi làm, vừa đúng đến mép mông.

Rồi chúng nó nghĩ gì về chuyện ấy? Chúng nó thấy thế rất được. Bóng hai đứa hằn lên tường, và bị phóng to một cách kỳ cục. Có cảm giác giọng chúng vọng từ một nơi rất cao xuống, có gì đấy giống như Thánh Thần. Rõ ràng là trong người tôi có vấn đề rồi.

Mười lăm phút liền, hai đứa lảm nhảm những chuyện tầm phào. Rằng con kia được quyền ăn mặc theo ý của mình, cái đó chẳng dính dáng gì đến ham muốn quyến rũ bọn con trai, rằng mục đích duy nhất của việc mặc váy ngắn như thế là để có cảm giác dễ chịu, để mình tự thích lấy mình, v.v... Những cận bã cuối cùng, không kém phần choáng váng, của chủ nghĩa nữ quyền sụp đổ. Có một lúc, tôi còn nói to câu đó lên: “những cận bã cuối cùng, không kém phần choáng váng, của chủ nghĩa nữ quyền sụp đổ”. Nhưng hai đứa kia không nghe thấy.

Bản thân tôi cũng từng chú ý tới con mặc

minijupe. Làm sao mà không nhìn thấy nó. Chính lão trưởng phòng cũng phải cương cứng cơ đấy.

Cuối buổi trò chuyện của hai đứa con gái thì tôi thiếp đi, nhưng lại rơi vào một giấc mơ hã hùng. Hai khúc dồi cầm tay nhau trong hành lang công ty, vừa giơ cao chân, vừa hát toáng lên:

*“Nếu tao hở mông dạo chơi,  
Thì không phải để ve vãn chúng mày!  
Nếu tao khoe chân lông lá,  
Thì chỉ vì tao thấy thích thế thôi!”*

Con minijupe đang đứng ở cửa, nhưng lúc này lại vận một chiếc váy đen dài, huyền bí và nhã nhặn. Nó mỉm cười nhìn hai đứa kia. Trên vai nó đeo một con vẹt khổng lồ, hóa thân của lão trưởng phòng. Thỉnh thoảng nó vuốt ve đám lông bụng của lão, bàn tay hờ hững nhưng rất có nghề.

Thức dậy, tôi nhận ra rằng mình đã mưa ra thảm. Dạ hội gần tàn. Tôi lấy đồng gối đập lên chỗ vừa mưa, rồi ngồi dậy định về nhà. Lúc ấy, tôi mới biết chìa khóa ô tô đã không cánh mà bay.



## Giữa bọn Marcel

Ngày hôm sau nữa là Chủ nhật. Tôi quay lại khu ấy, nhưng vẫn không tìm thấy xe. Thật ra, tôi chẳng nhớ đã để xe ở đâu; có cảm giác phố nào cũng được. Phố Marcel-Sembat, Marcel-Dassault... toàn Marcel là Marcel. Những khu nhà hình chữ nhật nơi dân tình đang sống. Giống nhau một cách khủng khiếp. Nhưng xe của tôi thì ở đâu?

Tha thần giữa bọn Marcel, dần dần tôi bị lấn át bởi cảm giác chán xe, và mọi đồ vật của thế giới này. Từ lúc mua, chiếc Peugeot 104 ấy đã gây cho tôi bao phiền nhiễu: liên tục phải sửa mà không rõ nguyên nhân, không kể những lần va chạm nhẹ... Tất nhiên là bọn lái xe kia giả bộ không lo lắng, lôi ra biên bản thỏa thuận mẫu và nói: "OK, đồng ý", nhưng trong lòng thì đầy hằn học; khó chịu lắm chứ.

Tuy vậy, nếu suy nghĩ kĩ thì tôi vẫn đi làm bằng tàu điện ngầm, tôi cũng chẳng đi chơi xa cuối tuần mấy bận, vì không biết phải đi đâu; còn nghỉ hè nghỉ đông, tôi thường chọn loại du lịch trọn gói, thỉnh thoảng là các câu lạc bộ. “Cái xe ấy dùng để làm gì?”, tôi nôn nóng nhủ thầm, trong lúc chạy qua phố Émile-Landrin.

Thế nhưng chỉ đến lúc tới đại lộ Ferdinand-Buisson thì trong đầu tôi mới có ý tưởng đến cảnh sát khai bị trộm xe. Bây giờ, bao nhiêu xe bị mất cắp, nhất là ở ngoại ô kề Paris; bịa chuyện vớ vẩn nào đó cũng dễ được hãng bảo hiểm xe lẫn các đồng nghiệp ở công ty thông cảm và chấp nhận. Trên thực tế, nếu không khai bị trộm thì thú nhận mất xe thế nào đây? Người ta sẽ cho tôi là một kẻ cọt nhả, thậm chí đầu óc không bình thường hoặc thích đóng hề; như vậy bất cần lắm. Cọt nhả ít được chấp nhận trong những chủ đề thế này; chính ở đây mà tiếng tăm được hình thành và tình bạn sẽ tiếp nối hay tan rã. Tôi hiểu đời lắm, tôi quen rồi. Thú nhận mất xe tương đương tự gạch tên khỏi môi trường sống. Ngăn ngừa gì nữa, cứ việc lấy cớ bị trộm.

Buổi tối đến, sự cô đơn của tôi trở nên xác thực một cách đau đớn. Mặt bàn trong bếp

vuơng mấy tờ giấy dính vụn cá thu Catalan đóng hộp hiệu Saupiquet. Trên đó có những ghi chép liên quan tới một hư cấu động vật; hư cấu động vật là một thể loại văn chương bình đẳng với các thể loại khác, thậm chí có thể còn cao cấp hơn; nhưng dù thế nào đi nữa thì tôi vẫn viết hư cấu động vật. Hư cấu này được đặt tên là *"Những đối thoại giữa một con bò cái và một con ngựa tơ"*; có thể gọi là một suy ngẫm về đạo đức. Một chuyến làm việc ngắn ngày ở Léon đã cho tôi cảm hứng viết. Dưới đây là một đoạn khá ý nghĩa:

"Trước tiên chúng ta hãy xem xét con bò cái của vùng Bretagne: suốt năm nó chỉ nghĩ đến mỗi việc gặm cỏ, cái mồm lảng bóng của nó lên xuống đều đặn đến đáng kinh ngạc, và không sự run rẩy sợ hãi nào có thể ảnh hưởng đến cái nhìn thống thiết trong đôi mắt nâu trong veo của nó. Tất cả điều này dường như rất có giá trị, thậm chí tỏ rõ một sự nhất quán sâu sắc mang tính hiện sinh, một sự đồng nhất cực kỳ đáng thèm muốn giữa thực thể tại thế và thực thể tự tại<sup>(1)</sup>. Ấy vậy mà, trong trường hợp này, nếu không cẩn thận tìm hiểu với sự giúp đỡ của nhà tự nhiên học thì nhà triết học sẽ bị

---

1. Các khái niệm của triết gia Martin Heidegger.

nhằm lẫn và các kết luận của ông ta, dù có dựa trên trực giác chính xác và sâu xa, cũng sẽ vô giá trị. Đương nhiên, bản chất của con bò cái Bretagne là bản chất kếp. Ở vài thời kỳ trong năm (được xác định bởi sự vận hành tuyệt hảo của quá trình lập trình về mặt di truyền), một cuộc cách mạng đầy kinh ngạc diễn ra ở bên trong con vật. Tiếng rống của nó mạnh mẽ, kéo dài, và hợp âm ấy thay đổi cho đến khi giống hệt một số tiếng rên rỉ phát ra từ loài người. Động tác nhanh hơn, bồn chồn hơn, đôi khi nó còn chạy bước kiệu ngắn. Ngay cả cái mõm của nó, dù đều đặn láng bóng và có vẻ được sinh ra để phản ánh tính thường xuyên tuyệt đối của một trí thông minh vô cơ, cũng rúm ró và quằn quại dưới sức ép đau thương của một thèm khát chắc chắn là mạnh mẽ.

Chìa khóa để hiểu sự bí ẩn ấy thật hết sức đơn giản, nó là thế này: cái mà con bò cái Bretagne ham muốn (nó đã thể hiện như thế thì ta cũng phải công nhận đi chứ, đó là ham muốn duy nhất trong cuộc đời nó cơ mà) là “được ynch”, nói theo ngôn từ vô sỉ của bọn nuôi bò. Thế là chúng nó ynch bò, ít nhiều trực tiếp; trên thực tế, ống xi lanh thụ tinh nhân tạo, dù gây những tai biến xúc cảm nhất định, có thể thay thế chim của bò đực. Trong cả hai trường hợp,

con bò cái đều bình tĩnh lại và trở về trạng thái khởi đầu của việc suy ngẫm chăm chú, vài tháng sau thì sinh ra một con bê nhỏ bé xinh đẹp. Điều này, nhân tiện cũng nói luôn, chỉ khiến thằng nuôi bò lợi đơn lợi kép mà thôi.”

Tự nhiên, thằng nuôi bò lại thay mặt Thượng Đế. Hưng phấn bởi cảm tình phi lý dành cho con ngựa cái tơ, hấn hứa với con này, ngay từ chương sau, sẽ cho nó hưởng vĩnh viễn lũ ngựa đực giống, trong khi ấy con bò cái, vì mắc tội ngạo mạn, sẽ bị buộc ngày càng chặt vào các cuộc thụ tinh nhân tạo buồn tẻ. Những tiếng rống thảm thương của loài bò hóa ra không có khả năng giảm nhẹ bản án đã định bởi Tạo Hóa Tối Cao. Một đoàn đại biểu gồm các con chiên ngoan đạo, họp lại với nhau bởi tình đoàn kết, thế mà chẳng được một số phận sáng sủa. Nhân vật Thượng Đế trong hư cấu này, chúng ta thấy đấy, không phải là một Thượng Đế của lòng nhân từ.

### 3

Khó khăn nằm ở chỗ: không phải cứ sống đúng nguyên tắc là đã đủ. Trên thực tế, anh có thể (đôi khi vừa sát, sát sần sạt, nhưng nói chung là đạt) đạt tới chỗ sống đúng nguyên tắc. Bản khai thuế đúng hạn. Hóa đơn trả kịp thời. Anh không đi đâu mà không mang chứng minh thư (và chiếc túi nhỏ màu xanh chuyên để đựng thẻ tín dụng!...)

Thế nhưng, anh chẳng có ma nào làm bạn.

Quy tắc của chuyện này thật phức tạp và đa dạng. Ngoài giờ làm việc, phải mua sắm, phải rút tiền từ máy tự động (những nơi này thường xuyên phải đợi). Nhưng trên hết, đó là anh phải gửi các loại thanh toán tới những cơ sở đang quản lý các phương diện khác nhau của cuộc đời mà anh đang sống. Rồi thì, anh có thể ngã bệnh, điều này dẫn đến các chi phí và thủ tục mới.

Thế nhưng, vẫn còn thời gian rảnh. Làm gì



đây? Sử dụng nó thế nào? Dành để giúp đỡ người khác? Nhưng thật ra, người khác anh có quan tâm đâu. Nghe đĩa à? Đây là một phương pháp, nhưng năm tháng trôi qua, anh phải công nhận là âm nhạc ngày càng ít làm anh xúc động.

Hí hoáy sửa chữa đồ đạc lật vật, ở nghĩa rộng nhất của nó, có thể mở ra một lối đi. Nhưng thật ra, không gì có khả năng cản trở sự quay lại ngày càng thường xuyên hơn của những giây phút mà nỗi cô đơn tuyệt đối của anh, cảm giác về sự trống rỗng toàn bộ, linh tính cuộc đời đang tiến tới một thảm họa tang thương và vĩnh viễn, tất cả đang hợp lại với nhau để nhấn chìm anh vào một trạng thái đón đau có thật.

Thế nhưng, anh vẫn chưa muốn chết.

Anh từng có một cuộc sống. Tồn tại những thời điểm mà anh từng có một cuộc sống. Tất nhiên là anh không còn nhớ rõ lắm, nhưng các bức ảnh có thể xác nhận. Chuyện ấy hẳn đã xảy ra vào thời niên thiếu, hoặc ngay sau đó. Lúc ấy, anh ham sống làm sao! Cuộc đời dường như mở ra bao khả năng mới. Anh mơ được làm ca sĩ nhạc nhẹ, hay đi tới tận Venezuela.

Còn sung sướng hơn nữa là anh từng có một thời thơ ấu. Bây giờ hãy quan sát một thằng bé

lên bảy đang chơi với những chú lính đồ chơi nhỏ trên tấm thảm. Tôi đề nghị anh hãy quan sát thật chăm chú. Từ sau vụ ly dị, nó chẳng còn bố. Nó cũng ít gặp mẹ, mẹ nó giữ chức vụ quan trọng trong một hãng sản xuất mỹ phẩm. Thế nhưng thằng bé vẫn chơi với những chú lính nhỏ bé, và có vẻ rất hứng thú với các đại diện cho thế giới và chiến tranh ấy. Nó thiếu một chút tình yêu, tất nhiên rồi; nhưng nó có vẻ quan tâm đến cuộc đời làm sao!

Anh cũng thế, anh cũng từng quan tâm đến cuộc đời. Chuyện đó cách đây lâu rồi; tôi đề nghị anh hồi tưởng lại. Phạm vi của quy tắc không đủ cho anh nữa; anh không thể sống trong phạm vi của quy tắc nữa; thế nên, anh phải bước vào phạm vi đấu tranh. Tôi đề nghị anh nhớ lại cái thời điểm chính xác ấy. Thời điểm ấy đã lâu rồi, đúng không? Đừng quên là: nước lúc ấy lạnh.

Còn bây giờ anh đang ở xa bờ: đúng thế, anh ở quá xa bờ! Trong một thời gian dài anh đã tin rằng còn có một bờ khác; nhưng không phải thế đâu. Anh tiếp tục bơi, và mỗi động tác bơi mang anh tới gần sự chết đuối hơn. Anh nghẹt thở, phổi nóng rực. Anh có cảm giác nước ngày càng lạnh, và nhất là ngày càng đắng. Anh

không còn trẻ nữa. Anh sắp chết đến nơi. Nhưng không sao. Tôi ở đây. Tôi không để anh ngã. Hãy đọc tiếp đi.

Một lần nữa, hãy nhớ là anh đã bước chân vào phạm vi đấu tranh.

Những trang tiếp theo làm thành một tiểu thuyết; tôi muốn nói đến một loạt giai thoại trong đó tôi là nhân vật chính. Sự lựa chọn mang tính tự truyện này thật ra không phải là một lựa chọn: tôi không sao tìm được lối thoát nào khác. Nếu không viết ra những gì đã thấy, tôi sẽ còn đau như cũ, thậm chí đau hơn một chút. Chỉ một chút thôi, tôi xin nhấn mạnh. Viết không an ủi được mấy. Nó thuật lại, nó khoanh vùng. Nó đưa ra chút liên kết, tạo ý tưởng về một chủ nghĩa hiện thực. Chúng ta vẫn bị bõm trong đám sương mù đẫm máu, nhưng cũng có vài cột mốc. Vài mét nữa là đến sự hỗn độn. Qua được thực sự là khó lắm.

Thật đối lập với quyền lực tuyệt đối, huyền diệu của việc đọc! Cả một cuộc đời chỉ để đọc sẽ thỏa mãn ước nguyện của tôi, tôi biết vậy từ khi lên bảy. Kết cấu của thế giới này thật đau thương và không thích đáng; nhưng dường như không thể nào thay đổi. Thật thế, tôi tin một cuộc đời chỉ để đọc sẽ hợp với mình hơn.

Nhưng một cuộc đời như thế đã không được dành cho tôi.

Tôi vừa bước sang tuổi ba mươi. Sau một khởi đầu lộn xộn, tôi khá thành công trong học hành; hôm nay, tôi là một nhân viên bậc trung. Làm phân tích-lập trình trong một công ty cung cấp dịch vụ máy tính, lương cầm tay của tôi gấp 2,5 lần mức lương tối thiểu; ít ra cũng cung cấp một sức mua kha khá. Tôi có thể hy vọng một sự thăng tiến đáng kể ngay trong lòng công ty; trừ phi là tôi quyết định, như nhiều nhân viên khác, chuyển sang làm việc cho một xí nghiệp khách hàng của công ty. Tóm lại, tôi có thể tự xét là hài lòng về vị thế xã hội của mình. Ngược lại, về mặt tình dục, thành công kém rạng rỡ hơn. Tôi từng có nhiều bồ, nhưng lần nào cũng chỉ trong một thời gian ngắn. Thiếu vẻ đẹp trai và nét duyên riêng, thường xuyên rơi vào trạng thái trầm uất, tôi không phù hợp chút nào với cái mà phụ nữ tìm kiếm trước tiên. Vì vậy tôi luôn luôn cảm thấy, ở những người đàn bà mở âm hộ cho tôi, chập chờn một lời không nói ra; thật ra, với phụ nữ, tôi chỉ là một điều *cực chẳng đã*. Cái này thì, chúng ta sẽ nhất trí với nhau, không thể là điểm xuất phát lý tưởng cho

một quan hệ bền lâu.

Từ khi chia tay với Véronique, cách đây hai năm, tôi không có bồ khác, các mưu toan tìm kiếm yếu ớt và lung tung chỉ dẫn tới một thất bại rõ từ trước. Hai năm có vẻ là một thời gian dài. Nhưng thật ra trôi rất nhanh, nhất là khi người ta làm việc. Mọi người đều xác nhận với anh điều đó: nó trôi rất nhanh.

Độc giả dễ thương ơi, rất có thể độc giả là phụ nữ. Đừng lấy thế làm khó chịu, đó là những gì có thể xảy ra thôi. Nó chẳng thay đổi chút nào điều mà tôi muốn nói với độc giả. Tôi quăng lưới rộng lắm.

Chủ đích của tôi không phải là khiến độc giả vui thích với những nhận xét tinh tế về tâm lý học. Tôi cũng không ham giật được những tràng pháo tay của độc giả trước vẻ thanh lịch và dí dỏm của mình. Có những tác giả sử dụng tài năng để miêu tả khéo léo các tâm trạng khác nhau, các nét tính cách, v.v... Tôi không nằm trong số tác giả ấy. Toàn bộ cái công việc thu nhặt các chi tiết mang tính hiện thực, được coi là xây dựng các nhân vật rất khác người, xin lỗi, với tôi chỉ là chuyện tầm phào mà thôi. Thăng Daniel là bạn của thằng Hervé nhưng lại có vài điều ngấp ngừng không muốn nói với thằng

Gérard. Huyền tưởng của thằng Paul, kẻ đang nhập thân vào con bé Virginie, chuyển đi Venise của bà chị họ tôi... nếu cứ thế mà kéo thì có mà hết ngày. Khác gì đứng xem bọn tôm hùm bò lên nhau trong bể cá (cái này thì chỉ cần đến nhà hàng hải sản là xong). Tôi lại cũng là kẻ ít giao du.

Để đạt được mục đích, nói cách khác là mục đích triết học, mà tôi đề nghị, chúng ta sẽ phải làm ngược lại là lược bớt đi. Đơn giản hóa đi. Vứt đi từng chi tiết một. Trong việc này, tôi sẽ được trợ giúp bởi một trò chơi đơn giản về chuyển động lịch sử. Dưới mắt chúng ta, thế giới đang đồng phục hóa; phương tiện viễn thông tiến bộ; trang thiết bị gia đình phong phú. Mối quan hệ con người càng ngày càng trở nên không thể, điều này giảm bớt số lượng giai thoại tạo nên cuộc sống. Cứ như thế, từng bước một, thần chết xuất hiện, trong vòng ánh sáng rực rỡ. Thiên niên kỷ thứ ba báo hiệu rồi đấy.



## Bernard, ôi Bernard

Thứ Hai tiếp theo, đi làm lại, tôi được biết rằng công ty vừa bán cho Bộ Nông nghiệp một chương trình phần mềm, và đã chọn tôi làm đào tạo viên. Tin này được Henry La Brette (hắn rất thiết tha với chữ y trong tên, và cái họ gồm hai từ tách rời) thông báo. Cũng ba mươi tuổi như tôi nhưng Henry La Brette là cấp trên trực tiếp của tôi; quan hệ giữa chúng tôi in dấu một nỗi thù địch cao độ. Thế nên, hắn ngay lập tức bảo tôi, như thể làm tôi đau là niềm vui riêng của hắn, rằng hợp đồng này cần phải đi rất nhiều: tới Rouen, tới Roche-sur-Yon, và nơi nào nữa tôi cũng chưa biết. Kiểu đi thế này là cả một cơn ác mộng với tôi; Henry La Brette biết rõ. Lẽ ra tôi có thể đáp lại: “Thế thì, tôi xin thôi việc”; nhưng tôi đã không làm.

Trước khi cụm từ kia trở thành một, công

ty tôi đã phát triển một *văn hóa công ty* thực thụ (tạo logo, phát áo thun thể thao cho nhân viên, tổ chức các hội thảo ở Thổ Nhĩ Kỳ về hào hứng công việc). Đó là một công ty có tính cạnh tranh cao, và một uy tín khiến các công ty cùng ngành phải ao ước; về mọi mặt, nó là một *chỗ làm ngon*. Tôi không thể cáu lên là xin thôi việc, điều này thì chúng ta đều hiểu.

Mười giờ sáng. Tôi ngồi trong phòng làm việc màu trắng và yên tĩnh, trước mặt là một thằng trẻ hơn tôi một chút, vừa tới nhận việc. Tôi tin rằng hắn tên là Bernard. Sự tầm thường của hắn thật hãi hùng. Hắn thao thao về tiền nong và cách làm tiền sinh sôi nảy nở: lãi SICAV<sup>(1)</sup>, các loại trái phiếu Pháp, kế hoạch tiết kiệm mua bất động sản... ti tỉ loại. Hắn trông chờ một lãi suất cao hơn tỉ lệ lạm phát một chút. Hắn khiến tôi khá mệt; tôi hầu như không thể trả lời hắn. Rìa mép hắn liên tục động đậy.

Khi hắn ra ngoài, phòng lại trở nên yên tĩnh. Chúng tôi làm việc trong một khu tan hoang, có gì giống giống với bề mặt cung trăng. Một chỗ nào đó trong quận mười ba. Nếu đến

---

1. Société d'Investissement à Capital Variable: công ty chứng khoán và các loại giấy tờ có giá.



bằng xe buýt, nhất định người ta sẽ tưởng là vừa thoát khỏi một cuộc thế chiến thứ ba. Nhưng không phải đâu, đó chỉ là một kế hoạch phát triển đô thị của thành phố.

Các cửa sổ của chúng tôi mở ra một bãi đất trống, rộng gần như ngút mắt, lầy lội, tua tủa hàng rào. Vài khung nhà. Máy cần trục bất động. Quang cảnh yên ắng, lạnh lùng.

Bernard trở lại phòng. Để không khí trở nên vui vẻ, tôi kể cho hắn rằng khu nhà tôi ở hơi nặng mùi. Nhìn chung, dân tình đều thích những chuyện về mùi thối, tôi đã để ý thế; đúng là sáng nay bước xuống cầu thang, tôi ngửi thấy có gì rất hôi. Bà quét dọn làm gì không biết, bình thường bà ta làm việc rất hăng.

Hắn nói: "Hắn là có một con chuột chết đâu đó." Không rõ lý do nhưng câu chuyện có triển vọng vui đây. Ria mép hắn động đập nhẹ nhàng.

Một mặt nào đó thì Bernard quả là đáng thương. Hắn có thể làm tốt việc gì trong cuộc đời hắn? Mua đĩa hát laser ở cửa hàng FNAC<sup>(1)</sup>? Một thằng như hắn nên có con; giá mà hắn có con thì chúng ta có thể hy vọng rằng cuối cùng

---

1. Hệ thống các cửa hàng chuyên phân phối sản phẩm văn hóa (âm nhạc, văn học, điện ảnh) và điện tử (dàn nghe nhạc, máy tính, ti vi).

cũng tìm được cái gì đó từ đám Bernard ranh con kia. Nhưng không, hẳn thậm chí còn chưa cưới vợ. Xôi hỏng bỏng không.

Thực ra hẳn chẳng kêu ca mấy, cái thằng Bernard hay ho, cái thằng Bernard yêu quý này. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng hẳn hạnh phúc theo khả năng mà người ta cho hẳn, tất nhiên; trong khả năng của Bernard.

## 5

### Buổi tiếp xúc

Sau đó, tôi hẹn ở Bộ Nông nghiệp để gặp một phụ nữ trẻ tên là Catherine Lechardoy. Còn chương trình phần mềm thì tên "Sycomore". Sycomore trên thực tế là một loại phong cho gỗ rất quý, ngoài ra còn cung cấp nhựa ngọt như mật, mọc ở những vùng có khí hậu lạnh, đặc biệt là Canada. Chương trình phần mềm Sycomore được lập bằng ngôn ngữ Pascal với một vài routine bằng ngôn ngữ C++. Pascal là một nhà văn Pháp thế kỷ XVII, tác giả của tác phẩm nổi tiếng "Những suy ngẫm". Đó cũng là một ngôn ngữ lập trình có cấu trúc cực kỳ chặt chẽ, được cấu tạo đặc biệt cho các công việc thống kê mà trước đây tôi từng được đào tạo để nắm vững. Chương trình Sycomore được dùng để trả tiền trợ cấp của chính phủ cho nông dân, lĩnh vực mà Catherine Lechardoy phụ trách, về

phương diện máy tính, đương nhiên rồi. Cho tới lúc này, chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau, tôi và Catherine Lechardoy. Tóm lại, đó là buổi “tiếp xúc đầu tiên”.

Nét quyến rũ nhất của nghề kỹ sư tin học chúng tôi hẳn là tiếp xúc với khách hàng; đó ít ra cũng là điều mà các lãnh đạo công ty thích nhấn mạnh, xung quanh ly rượu vả (tôi từng nhiều lần nghe thấy họ nói về bể bơi, trong hội thảo cuối cùng tại khu nhà nghỉ Kusadasi).

Về phần mình, tôi luôn sợ mỗi khi dự kiến buổi tiếp xúc đầu tiên với một khách hàng mới; ở đây có nhiều loại người khác nhau, được tổ chức trong một cơ cấu nhất định, mà ta sẽ bắt buộc phải giao du; viễn cảnh thật khủng khiếp. Đương nhiên kinh nghiệm nhanh chóng dạy rằng tôi chỉ được gọi tới để gặp những người nếu không hoàn toàn giống nhau thì cũng chung nhau thói quen, ý kiến, sở thích, và cách tiếp cận cuộc đời. Thế nên, về mặt lý thuyết, chẳng có gì phải sợ, hơn nữa theo nguyên tắc, tính chất nghề nghiệp của cuộc gặp gỡ bảo đảm sự vô hại của nó. Dầu sao, tôi cũng có dịp nhận ra một điều là người ta thường tìm cách trở nên khác biệt bằng những biến đổi cầu kỳ và khó chịu, những khiếm khuyết, những nét tính cách, vân vân và vân vân - chắc hẳn là để bắt bên đối thoại phải đối xử với

mình như những cá nhân riêng biệt. Thế nên, kẻ thì thích tennis, kẻ thì mê cưỡi ngựa, kẻ thứ ba hóa ra đang tập chơi gôn. Vài nhân viên cao cấp say mê kéo lưới cá trích; số khác lại ghét vô cùng. Bao nhiêu số phận, bấy nhiêu hành trình. Nếu cái khung chung của “buổi tiếp xúc đầu tiên với khách hàng” được vạch định rõ ràng, thì than ôi, vẫn tồn tại một khoảng bấp bênh nào đó.

Buổi tiếp xúc đầu tiên này, khi tôi có mặt ở phòng 6017, Catherine Lechardoy lại không có ở đó. Một đồng nghiệp thông báo rằng cô ta “bị giữ lại để hiệu chỉnh tại mạng tổng”. Tôi được mời ngồi đợi, và tôi làm vậy. Cuộc nói chuyện xoay quanh một vụ khủng bố xảy ra đêm trước trên đại lộ Champs-Élysées. Một quả bom đã được đặt dưới băng ghế dài của một quán cà phê. Hai người chết. Người thứ ba bị đứt hai chân và một nửa khuôn mặt, người này sẽ bị cụt và mù. Tôi được biết rằng đó không phải là cuộc khủng bố đầu tiên; vài ngày trước, một quả bom đã nổ trong bưu điện gần Tòa Thị chính, băm nát người một phụ nữ khoảng năm mươi tuổi. Tôi cũng được biết rằng những quả bom ấy đều do quân khủng bố Ả-rập đặt để đòi thả đồng bọn đang bị giam ở Pháp sau những cuộc ám sát khác nhau.

Khoảng mười bảy giờ tôi phải tới sở cảnh sát để trình báo vụ mất trộm ô tô. Catherine Lechardoy vẫn chưa quay về phòng và tôi hầu như không tham gia cuộc nói chuyện với đồng nghiệp của cô ta. Tôi nghĩ là thôi đành để buổi tiếp xúc sang một hôm khác.

Thanh tra cảnh sát đánh máy bản khai cho tôi cũng cỡ tuổi tôi. Rõ rệt gốc vùng Provence, anh ta đeo một chiếc nhẫn cưới ở tay. Tôi tự hỏi không biết vợ, con (nếu anh ta có), và bản thân anh ta có hạnh phúc ở đất Paris. Vợ nhân viên bưu điện, con gửi ở nhà trẻ? Chịu không thể biết.

Quả như dự đoán, anh ta hơi chua chát và tỉnh táo: “các vụ trộm... xảy ra suốt ngày... không hy vọng... dẫu sao thì cũng sẽ đều phải thả ngay...” Tôi gật đầu thông cảm với những câu phát ra từ miệng anh ta, những câu giản dị và xác thực, được rút từ chính kinh nghiệm hàng ngày; nhưng tôi không thể làm gì để giảm bớt gánh nặng của anh ta.

Tuy nhiên, đến cuối buổi, tôi có cảm giác là nỗi chua chát của anh ta nhuộm chút màu tích cực: “Thôi, xin chào! Dầu sao, chúng tôi vẫn có thể tìm được xe cho anh! Có thể!...” Tôi nghĩ là anh ta còn muốn nói thêm chút nữa; nhưng cuối cùng chẳng có gì.



## Cơ hội thứ hai

Sáng hôm sau, người ta nói với tôi là tôi đã phạm một sai lầm. Đáng lẽ tôi nên nằn nì đòi gặp Catherine Lechardoy; việc tôi ra về mà không giải thích lý do đã bị Bộ Nông nghiệp đánh giá thấp.

Tôi cũng bất ngờ được thông báo rằng công việc của tôi, trong hợp đồng trước đó, đã không đem lại sự hài lòng mỹ mãn. Cho đến nay, người ta không nói với tôi điều này, nhưng người ta rất bức mình về tôi. Hợp đồng bây giờ với Bộ Nông nghiệp, một cách nào đấy, là cơ hội thứ hai mà người ta trao cho tôi. Trưởng bộ phận giữ vẻ mặt căng thẳng, khá giống phim nhiều tập Mỹ, nói với tôi: “Chúng ta sẵn sàng phục vụ khách hàng, anh biết đấy. Trong nghề này, than ôi, rất ít khi chúng ta được trao cơ hội thứ hai...”

Tôi tiếc là đã làm ông ta phật lòng. Ông ta rất đẹp trai. Khuôn mặt vừa nhục dục lại vừa rắn rỏi, mái tóc xám cắt ngắn. Áo sơ mi trắng may bằng vải tuyệt hảo, rất mịn, hằn lên bộ ngực mạnh mẽ và rám nắng. Cà vạt cao cấp. Động tác tự nhiên và kiên quyết, dấu hiệu của một thể lực toàn diện.

Lý do duy nhất mà tôi có để viện đến để xin được cáo lỗi - và tôi cũng cảm tưởng là rất yếu ớt - đó là tôi vừa bị trộm ô tô. Do đó tôi đang rơi vào một biến loạn tâm lý mới phát sinh, mà ngay lập tức tôi tìm cách ngăn chặn tiến triển. Nghe thấy thế, có cái gì đó thay đổi mạnh trong con người thủ trưởng; vụ trộm xe rõ ràng khiến ông ta phẫn nộ. Ông ta đã không rõ; ông ta không thể đoán ra; bây giờ thì ông ta hiểu vấn đề hơn. Và vào lúc chia tay, đứng ở cửa phòng làm việc, chân lún trong thảm trải sàn dày màu xám ngọc, ông ta mong tôi “hãy vững vàng”, giọng đầy cảm xúc.





## Catherine, Catherine bé nhỏ

*"Thời đẹp sẽ tới  
Tôi nghe thấy trên từng bước chân đi  
Thời đẹp sẽ tới  
Nhưng chắc sẽ tới chậm."*

Neil YOUNG

Cô tiếp tân của Bộ Nông nghiệp luôn mặc minijupe bằng da; nhưng lần này tôi không cần nhờ cô ta mới tìm được phòng 6017.

Ngay khi gặp Catherine Lechardoy, tôi đã hiểu mọi e ngại của mình là có cơ sở. Cô ta 25 tuổi, có bằng trung cấp vi tính, răng cửa sâu toàn bộ; tính hung hăng của cô ta thật đáng kinh ngạc: "Chúng ta hãy hy vọng cái chương trình phần mềm của anh sẽ hoạt động! Chứ cái mà chúng tôi mua của công ty anh lần trước thì... đúng là đồ ném sọt rác.

Tóm lại, dĩ nhiên không phải tôi là người quyết định mua. Tôi là bu nó, người khác bày ra rồi tôi đi chùi..." v.v...

Tôi giải thích với cô ta rằng tôi cũng không phải là người quyết định bán cái gì. Hay sản xuất cái gì. Trên thức tế, tôi chẳng quyết định gì hết. Cả cô ta lẫn tôi không ai quyết định gì hết. Tôi chỉ đến để giúp đỡ cô ta, đưa cho cô ta mấy bản ghi chú cách sử dụng, thử khởi động cùng cô ta một chương trình đào tạo... Nhưng chẳng câu nói nào của tôi khiến cô ta dịu đi. Con giận của cô ta thật khủng khiếp, cơn giận đi từ bên trong. Bây giờ, cô ta nói về phương pháp luận. Theo cô ta thì tất cả mọi người đều nên theo một phương pháp luận nghiêm túc dựa trên việc lập chương trình chặt chẽ; nhưng điều này chẳng thấy đâu, chỉ thấy toàn bừa bãi, các chương trình được lập lung tung, ai muốn làm gì thì làm trong cái góc của mình, không bận tâm đến người khác, không có sự nhất trí, không có kế hoạch chung, không có tính đồng bộ, Paris là một thành phố kinh hoàng, dân tình chẳng gặp nhau, chẳng quan tâm đến công việc của nhau, tất cả đều giả tạo, sáu giờ chiều là về nhà, việc đã xong hay chưa cũng cứ mặc xác đấy.

Cô ta đề nghị tôi đi uống cà phê. Dĩ nhiên

là tôi nhận lời. Máy tự động. Tôi không có tiền lẻ, cô ta đưa tôi hai quan. Cà phê tỏi lợm, nhưng cô ta không vì thế mà giảm nhiệt tình nói. Ở Paris, chúng ta có thể chết ngay ngoài phố, nhưng mọi người mặc xác. Ở Béarn, quê cô ta, không thế. Thứ Bảy Chủ nhật nào cô ta cũng về quê, ở Béarn. Còn buổi tối cô ta theo mấy khóa học ở CNAM<sup>(1)</sup>, để cải thiện hoàn cảnh. Ba năm nữa, có thể cô ta sẽ có bằng kỹ sư.

Kỹ sư. Tôi là kỹ sư đây. Tôi phải nói gì chứ. Tôi hỏi giọng yếu ớt:

“Khóa học gì vậy?”

- Kiểm soát quản lý, phân tích thừa số, thuật toán, và kế toán tài chính.

- Chắc là vất vả lắm...”, tôi nói giọng không chắc.

Đúng là nhiều việc, nhưng công việc không làm cô ta sợ. Buổi tối, cô ta thường làm việc tới tận đêm, trong căn hộ một phòng của mình, để làm hết bài tập. Dù sao, muốn đạt được cái gì đó trong cuộc sống, thì phải chiến đấu. Cô ta luôn tâm niệm như thế.

Chúng tôi leo lên cầu thang về phòng làm việc của cô ta. “Thế thì chiến đấu đi, Catherine

---

1. Conservatoire National des Arts et Métiers: Học viện Nghệ thuật và Nghề nghiệp Quốc gia.

bé nhỏ..." tôi uể oải tự nhủ. Cô ta chẳng đẹp chút nào. Ngoài chỗ răng sâu, cô ta có mái tóc buồn tẻ, đôi mắt bé luôn lóe lên giận dữ. Không ngực không hông. Thượng Đế thật không tốt bụng với cô ta.

Tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ rất hợp nhau trong công việc. Cô ta có vẻ sẽ quyết định tổ chức hết, cai quản hết, tôi chỉ cần di chuyển và đứng lớp. Điều này hợp với tôi vô cùng; tôi chẳng có ý muốn nói ngược ý cô ta. Tôi cũng không nghĩ là cô ta sẽ yêu tôi; tôi có cảm giác là cô ta không còn khả năng thử bất kỳ cái gì với một thằng con trai.

Khoảng mười một giờ, một nhân vật mới bỗng xuất hiện trong phòng. Hắn ta tên là Patrick Leroy, và hắn làm việc cùng phòng với Catherine. Áo sơ mi kiểu Hawaii, quần bò xanh bó sát hông, và một chùm chìa khóa móc ở thắt lưng leng keng theo từng bước chân. Hắn khá mệt, hắn nói với chúng tôi thế. Cả đêm qua hắn ngồi trong một quán nhạc jazz với một thằng bạn, chúng đã "cưa được hai đứa con gái". Tóm lại là hắn hài lòng.

Từ đấy cho đến trưa, hắn ngồi gọi điện thoại. Giọng hắn oang oang.

Giữa cú điện thoại thứ ba, hắn đề cập một

chủ đề tự thân nó khá buồn: một đứa bạn gái của hắn và của con bé mà hắn đang gọi điện đã chết trong một tai nạn xe hơi. Yếu tố gia tăng là chiếc xe đó do một thằng bạn mà hắn gọi là “thằng Fred ấy” cầm lái. Và thằng Fred ấy lại nguyên vẹn hoàn toàn.

Về mặt lý thuyết, tất cả chuyện này khiến người ta xuống tinh thần, nhưng hắn lại biết giấu đi khía cạnh này bằng một kiểu dung tục vô sỉ, chân đặt lên bàn, miệng liến láu: “Nó cực kỳ dễ thương, con Nathalie... Lại còn ngon mắt. Chán thật đấy, bí thật... Mà đã đến đám ma nó à? Còn tao, đám ma, tao hơi ngại. Nhưng chẳng để làm quái gì... Mà cứ để ý là tao vẫn hay tự nhủ trò đó để dành cho các bà già thì còn được. Thằng Fred ấy có đến không? Mà có thể nói là nó có cái đít đẹp đấy, cái thằng ngu xuẩn.”

Giờ ăn trưa đã đến, thật nhẹ cả người.

Buổi chiều, tôi phải tới gặp trưởng bộ phận “Nghiên cứu vi tính”. Tôi thật không biết tại sao. Dù thế nào đi nữa, tôi chẳng có gì để nói với hắn cả.

Tôi ngồi đợi một tiếng rưỡi trong một căn phòng trống không, và hơi tối. Tôi chẳng muốn bật đèn lên lắm, một phần vì sợ điều ấy báo hiệu sự có mặt của tôi.

Trước khi dẫn tôi vào cái phòng này, người ta ấn vào tay tôi một báo cáo dày tướng tên là *"Sơ đồ chung về kế hoạch vi tính của Bộ Nông nghiệp"*. Chuyện này cũng thế, tôi không hiểu tại sao. Tập tài liệu kia chẳng liên quan gì tới tôi. Nếu tin vào phần mở đầu thì nó có mục đích *"thử định nghĩa trước những kịch bản nguyên mẫu khác nhau, được xây dựng theo phương pháp hướng đích"*. Bản thân các mục đích này *"được lý giải bởi một sự phân tích tình vi hơn theo các quan điểm về tính mong muốn"*, ví dụ như định hướng chính sách giúp đỡ nông dân, phát triển một khu vực cận-nông-nghiệp cạnh tranh hơn nữa trên phạm vi châu Âu, khôi phục sự cân đối thương mại trong phạm vi sản phẩm tươi sống... Tôi lướt nhanh tập tài liệu và lấy bút chì gạch dưới những câu vui vui. Kiểu: *"Mức độ chiến lược bao gồm việc xây dựng một hệ thống thông tin tổng thể bằng cách sáp nhập những hệ thống phụ không thuần nhất đã được bố trí"*. Hay *"Khẩn trương hợp thức hóa một mô hình liên quan đúng quy tắc trong một động lực tổ chức chính trị để trong trung hạn có thể dẫn tới một database theo chủ trương hướng đích"*. Cuối cùng, một nữ thư ký tới báo cho tôi rằng cuộc họp còn kéo dài và cấp trên của cô ta rất tiếc không thể tiếp

tôi hôm nay.

Thế thì tôi đi về nhà. Tôi ấy à, khi người ta còn trả lương tôi thì có quái gì mà lo, ha ha ha!...

Ở bến tàu điện ngầm Sèvres-Babylone, tôi nhìn thấy một dòng chữ rất kỳ lạ viết trên tường: "Thượng Đế đã muốn sự bất bình đẳng, chứ không phải sự bất công." Tôi tự hỏi ai là người đã được thông báo các ý đồ của Thượng Đế rõ đến thế.

## 8

Nói chung, hai ngày nghỉ cuối tuần, tôi không gặp ai. Tôi ngồi nhà, dọn dẹp một chút; tôi xuống tinh thần một cách từ từ.

Tuy nhiên, thứ Bảy này, giữa hai mươi và hai ba giờ đêm, một sự kiện xã hội nho nhỏ đã xảy ra. Tôi ăn tối trong một nhà hàng Mexico với một thằng bạn thầy tu. Bữa ăn ngon; về khía cạnh này thì không có vấn đề gì. Nhưng thằng bạn tôi có còn là bạn tôi nữa không?

Thuở hai mươi, chúng tôi đã cùng học với nhau. Những thanh niên hay ho. Bây giờ, chúng tôi ba mươi. Nhận bằng kỹ sư xong một cái là nó đi dự các lớp giảng đạo; nó rẽ sang hướng khác. Ngày nay, nó là linh mục ở khu Vitry. Đấy không phải là một xứ đạo dễ dàng.

Tôi ăn một chiếc bánh tráng làm từ đậu đỏ, và Jean-Pierre Buvet nói với tôi về tình dục. Theo nó, sự quan tâm mà xã hội của chúng ta đang giả vờ dành cho thói dâm dục (thông qua



quảng cáo, tạp chí, và phương tiện truyền thông nói chung) thật hết sức giả tạo. Phần đông dân chúng, trên thực tế, rất nhanh chán chủ đề này; nhưng họ nói ngược lại, theo một thói đạo đức giả lộn ngược kỳ cục.

Từ đó nó đưa ra giả thuyết của nó. Nền văn minh của chúng ta, nó nói, đang cạn kiệt sức sống. Vào thế kỷ của vua Louis XIV, khi mà tính ham sống còn cao, nền văn hóa chính thống nhấn mạnh việc từ chối thú vui và xác thịt; tha thiết nhắc nhở rằng cuộc sống trần tục chỉ mang lại những niềm vui không hoàn thiện, đại hạnh phúc có nguồn gốc duy nhất và thực thụ từ Thượng Đế. Jean-Pierre Buvet cam đoan rằng cách phát ngôn như thế ngày nay không ai chịu được nữa. Chúng ta cần sự phiêu lưu và dâm dục, bởi vì chúng ta cần nghe thấy chính mình nhắc đi nhắc lại rằng cuộc sống thật tuyệt diệu và hưng phấn; rõ ràng chúng ta hơi nghi ngờ điều ấy.

Tôi có cảm giác nó coi tôi như một biểu tượng thích đáng của sự cạn kiệt sức sống ấy. Không tình dục, không tham vọng; và thú tiêu khiển, cũng gần như không luôn. Tôi chẳng biết trả lời nó làm sao; tôi có cảm giác tất cả mọi người đều ít nhiều như thế. Tôi tự coi mình là một kẻ bình thường. Tóm lại, có thể không

hoàn toàn bình thường lắm, nhưng ai hoàn toàn bình thường bây giờ cơ chứ? Thôi, bình thường 80% vậy.

Để có chuyện mà nói với nó, tôi bảo nó rằng ngày nay, tất cả mọi người, trong thời điểm nào đấy của cuộc sống, đều có cảm giác mình là kẻ thất bại. Và chúng tôi nhất trí với nhau ở điểm này.

Cuộc nói chuyện của chúng tôi cứ sa lầy dần. Tôi nhăm nháp món mì thẳng đường. Nó khuyên tôi hãy tìm lại Chúa Trời hoặc đến gặp một chuyên gia phân tâm học; thiếu điều thì tôi nhảy dựng lên. Nó tiếp tục, nó quan tâm đến trường hợp của tôi; nó có vẻ nghĩ là tôi đang ở trong một hoàn cảnh nguy hiểm. Tôi cô đơn, quá cô đơn; và nó nghĩ rằng điều này không bình thường chút nào.

Chúng tôi làm mỗi thằng một ly rượu; nó ngả những quân bài của nó. Theo nó, Jesus là giải pháp; là nguồn sống. Nguồn một cuộc sống phong phú và sinh động. "Mày phải chấp nhận bản chất thần thánh của mày!" nó thốt lên. Ở bàn bên người ta quay sang ngó. Tôi cảm thấy hơi mệt; tôi có cảm giác là chúng tôi tiến đến một ngõ cụt. Để phòng bất trắc, tôi mỉm miệng cười. Tôi không có nhiều bạn bè, và tôi

không muốn mất thằng bạn này. “Mày phải chấp nhận bản chất thần thánh của mày...” nó nhắc lại dịu dàng hơn; tôi hứa sẽ cố gắng. Tôi nói thêm mấy câu, tôi ráng sức thiết lập một thỏa thuận.

Uống xong tách cà phê, chúng tôi ai về nhà nấy. Dù gì thì đó cũng là một buổi tối thú vị.

## 9

Lúc này sáu người ngồi quanh một chiếc bàn bầu dục khá xinh, hẳn là làm bằng gỗ gụ giả. Màn cửa màu xanh đậm được kéo ra; có vẻ như là một phòng khách nhỏ. Tôi bỗng linh cảm buổi họp sẽ kéo dài suốt sáng.

Đại diện đầu tiên của Bộ Nông nghiệp có cặp mắt xanh lơ. Hẳn còn trẻ và đeo kính nhỏ hình tròn, chắc mới rời ghế nhà trường. Mặc dù ít tuổi, hẳn lại cho cảm giác hoàn toàn nghiêm túc. Suốt buổi sáng, hẳn ghi chép, đôi khi vào những lúc bất ngờ nhất. Hiển nhiên hẳn phải làm sếp, hoặc ít ra cũng sắp làm sếp.

Đại diện thứ hai của Bộ là một tay trung niên, với một bộ râu quai nón xén ngắn, giống như các ông gia sư nghiêm khắc trong bộ truyện *Hội năm người*. Hẳn dường như có ảnh hưởng lớn tới Catherine Lechardoy đang ngồi bên cạnh. Đó là một lý thuyết gia. Tất cả công việc của hẳn hôm nay là nhắc nhở trật tự liên quan tới tầm quan trọng của phương pháp

luận, và khái quát hơn nữa, của việc suy nghĩ trước khi hành động. Trong trường hợp này tôi không biết tại sao: phần mềm đã mua rồi, còn phải nghĩ gì nữa, nhưng tôi cố không nói. Tôi cảm thấy ngay lập tức rằng hắn không quý tôi. Làm cách nào để được hắn quý? Tôi quyết định nhiều lần trong cuộc họp bênh vực công việc của hắn bằng vẻ khâm phục hơi ngu ngu, như thể hắn vừa bất ngờ mở cho tôi những quan điểm kinh ngạc, đầy thông thái và sâu rộng. Chắc hẳn là hắn đã kết luận rằng tôi là một thanh niên đầy thiện ý, sẵn sàng dấn thân theo lệnh của hắn theo một hướng đúng đắn.

Đại diện thứ ba của Bộ là Catherine Lechardoy. Sáng nay, cô ta có vẻ hơi buồn; toàn bộ tính chiến đấu lần trước của cô ta dường như đã bị bỏ rơi. Khuôn mặt nhỏ xấu xí cau có thảm hại, cứ lúc lúc lại bỏ kính ra lau. Thậm chí tôi tự hỏi không biết có phải cô ta mới khóc xong; thật dễ dàng tưởng tượng cô ta òa lên khóc nức nở, buổi sáng vào lúc mặc quần áo, một thân một mình.

Đại diện thứ tư của Bộ là một dạng biếm họa của đảng viên đảng Xã hội trong ngành nông nghiệp: đi ủng và mặc áo bu-dông, cứ như vừa đi thám hiểm thực địa về; ông ta để râu quai nón và hút ống tẩu; nhỡ phải làm con trai ông ta thì tôi sẽ chẳng thích chút nào. Trên

bàn, ngay trước mặt ông ta cố tình để một cuốn sách có nhan đề “Nghề làm pho mát trước các kỹ thuật mới.” Tôi không tài nào hiểu nổi ông ta làm gì trong cuộc họp này, ông ta rõ ràng là chẳng biết chút gì về đề tài đang được bàn ở đây; rất có thể ông ta là đại diện cho cấp cơ sở. Nhưng có là gì đi nữa thì ông ta cũng có vẻ tự đặt cho mình nhiệm vụ làm tình hình trở nên căng thẳng và gây xung đột bằng những nhận định liên tục về “sự vô ích của mấy cuộc họp này vì chẳng bao giờ có kết quả gì”, hay về “các chương trình phần mềm được chọn bởi một văn phòng của Bộ không bao giờ đáp ứng nhu cầu thực tế của nông dân”.

Đối diện với ông ta là một thằng cùng công ty của tôi trả lời không một mảy may ý kiến bác bỏ của ông ta. Hắn làm việc này một cách khá vụng về, theo đánh giá của tôi, vì cứ làm ra vẻ tin rằng đối phương cố tình phóng đại, thậm chí đùa tếu. Hắn là một trong mấy cấp trên của tôi; tôi tin rằng hắn tên là Norbert Lejailly. Tôi không biết hắn sẽ đến họp và không thể nói là vui mừng trước sự có mặt của hắn. Hắn có nét mặt và tác phong của một con lợn. Hắn tóm lấy bất kỳ cơ hội nào để ngoác mồm ra cười, kéo dài và thô bỉ. Khi không cười thì chậm chạp xoa hai tay vào nhau. Hắn béo hủ, thậm chí phì

nộn, và vẻ tự thỏa mãn của hắn, dù không có cơ sở chắc chắn nào, thường khiến tôi không sao chịu nổi. Nhưng sáng nay, tôi cảm thấy thật dễ chịu, hai lần liền tôi cười cùng hắn, đáp lại những câu hay ho của hắn.

Trong buổi họp có một nhân vật thứ bảy lâu lâu lại xuất hiện, để mua vui cho hội đồng bác học. Đó chính là trưởng ban “Nghiên cứu vi tính” mà tôi đã gặp hụt mấy hôm trước. Hắn có vẻ tự cho mình nhiệm vụ phóng đại hết cỡ hình ảnh một ông chủ trẻ tuổi, năng động. Trong lĩnh vực này hắn đúng là đã phá vỡ mọi kỷ lục mà tôi có dịp chứng kiến từ trước. Cổ áo sơ mi mở tung như thể hắn không có cả thời gian để cài hết cúc, còn cà vạt thì lệch một bên như thể vừa chạy hết tốc độ. Quả thực, hắn không bước mà lướt trong hành lang. Giá mà bay được thì hắn cũng bay rồi. Gương mặt bừng sáng, mái tóc bờ phờ và ẩm ướt như thể vừa chui ở bể bơi ra.

Lần đầu bước vào phòng, nhìn thấy tôi và cấp trên của tôi, hắn lao đến như chớp, tôi không hiểu hắn tới như thế nào, chắc đã làm mười thước trong vòng chưa đến năm giây, mà thế nào đi nữa thì tôi cũng chịu không theo dõi nổi sự di chuyển của hắn.

Đặt tay lên vai tôi, hắn nói giọng dịu dàng

rằng hấn vô cùng tiếc lần trước đã để tôi phải đợi suông như thế; tôi nở một nụ cười vị tha với hấn, tôi nói với hấn là có gì đâu cơ chứ, rằng tôi thông cảm với điều ấy lắm, rằng tôi biết là buổi gặp gỡ sớm hay muộn sẽ xảy ra. Tôi nói thật lòng. Đó là một khoảnh khắc dịu dàng; hấn cúi xuống tôi và chỉ tôi thôi; người khác có thể tưởng chúng tôi là hai kẻ yêu nhau mà số phận mới tái hợp sau một thời xa cách rất lâu.

Trong buổi sáng, hấn còn xuất hiện thêm hai lần nữa, nhưng lần nào cũng đứng ở cửa và trao đổi với mỗi thằng trẻ tuổi đeo kính. Lần nào, hấn cũng bắt đầu bằng cách xin lỗi vì đã làm phiền mọi người, với một nụ cười quyến rũ; hấn cứ đứng ở cửa, hai tay giữ hai cánh cửa, nhưng nhấc một chân lên, như thể sự căng thẳng ngùn ngụt từ bên trong cơ thể không cho phép hấn đứng im một lúc.

Về bản thân buổi họp thì tôi chỉ nhớ được một chút; dù sao thì nó cũng chẳng quyết định nổi cái gì cụ thể, ngoài chuyện đứng mười lăm phút cuối, ngay trước giờ cơm trưa, chúng tôi nhanh chóng lập lịch đào tạo cho khu vực tỉnh. Việc này liên quan trực tiếp đến tôi, vì chính tôi sẽ phải đi đến những chỗ ấy; tôi vội vàng ghi chép ngày tháng và địa điểm nhớ được, trên một tờ giấy mà tối đến, tôi làm rơi ở đâu không biết.



Toàn bộ nội dung ngay ngày hôm sau được giải thích lại trong buổi *briefing*<sup>(1)</sup> cùng với tay lý thuyết gia. Hẳn thông báo rằng một hệ thống đào tạo cầu kỳ, gồm ba mức độ, đã được Bộ lập ra (nếu tôi hiểu đúng thì chính là hẳn). Và để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của người sử dụng, họ lồng thêm các khóa đào tạo bổ sung hoàn toàn độc lập về mặt cơ cấu. Tất cả việc này đương nhiên mang dấu hiệu của một trí tuệ tinh tế.

Cụ thể là tôi được cử làm một chuyến như sau: đầu tiên tới Rouen hai tuần, sau đó tới Dijon một tuần, và cuối cùng tới La Roche-sur-Yon bốn ngày. Tôi sẽ khởi hành ngày mùng một tháng Mười hai và sẽ quay về Paris ngay trước Noel để có thể “đón lễ Giáng Sinh cùng gia đình”. Khía cạnh con người đã không bị bỏ quên. Thật tuyệt vời.

Tôi cũng được thông báo rằng - và đây là một bất ngờ - tôi sẽ không phải thực hiện các khóa đào tạo đó một mình. Công ty tôi đã quyết định cử thêm một người nữa. Chúng tôi sẽ làm việc thành một cặp. Trong hai mươi phút im lặng đáng sợ, tay lý thuyết gia liệt kê một cách chi tiết các thuận lợi và bất lợi của việc hai đào

---

1. Cuộc họp nhận chỉ thị trước khi thực hiện nhiệm vụ.

lạo viên cùng cộng tác. Cuối cùng, thuận lợi có vẻ đã thắng.

Tôi hoàn toàn không biết chút gì về cái kẻ được cho là sẽ đi làm việc cùng tôi. Rất có thể đó là một người mà tôi quen. Nhưng dù giả định thế nào đi nữa thì cũng chẳng ai thấy nên báo trước cho tôi một lời.

Khéo léo sử dụng một câu nhận xét gần xa, tay lý thuyết gia muốn tôi hiểu rằng thật là đáng tiếc vì đào tạo viên thứ hai (cho đến giờ mọi chi tiết vẫn còn rất bí mật) không có mặt lúc này, và chẳng ai thấy cần thiết phải triệu tập anh ta. Bằng cách đẩy tiếp lý lẽ của mình, hắn đi tới chỗ gợi ý ngầm rằng, trong điều kiện thế này, sự có mặt của một mình tôi cũng chẳng đem lại lợi ích gì, hay nếu có thì cũng rất hạn chế. Đó cũng chính là điều tôi nghĩ.



## Các mức độ của tự do theo J.-Y. Fréhaut

Tiếp đó, tôi quay lại trụ sở của công ty tôi. Người ta đón tiếp tôi niềm nở; hình như tôi đã tạo được một vị trí ở đây.

Trưởng bộ phận gặp riêng tôi; ông ta nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp đồng. Ông ta biết tôi là một thanh niên vững vàng. Bằng một kiểu hiện thực chủ nghĩa chua chát, ông ta nói vài từ về vụ tôi bị mất trộm ô tô. Buổi trao đổi của chúng tôi mang dáng dấp một cuộc nói chuyện giữa hai con người với nhau, bên cạnh máy bán đồ uống nóng tự động. Tôi nhận thấy ở ông ta một con người cực kỳ nhà nghề trong việc quản lý nhân viên; tự trong thâm tâm tôi bật lên những tiếng gù gù âu yếm. Tôi thấy ông ta ngày càng điển trai.

Buổi chiều, tôi dự một buổi liên hoan nhỏ tiền chân Jean-Yves Fréhaut. Một phần tử giá trị sắp xa rời công ty, trưởng bộ phận nhấn mạnh; một kỹ thuật viên ưu tú. Chắc chắn, trong sự nghiệp tới, sẽ đạt được những thành công ít ra cũng tương đương với những kẻ từng có sự nghiệp trước đó; trưởng bộ phận chúc anh ta chừng ấy điều xấu xa như vậy đấy. Rằng anh ta muốn quay lại công ty chơi lúc nào cũng được, làm một ly vì tình bạn! Việc làm đầu tiên, ông ta kết luận giọng nhả nhót, rất khó mà quên; có gì đấy giống như mối tình đầu. Trong khoảnh khắc ấy tôi tự hỏi không biết trưởng bộ phận có hơi quá chén.

Vỗ tay let đẹt. Một vài chuyển động xung quanh J.-Y. Fréhaut; hấn xoay người chậm chậm, vẻ hài lòng. Tôi có biết hấn một chút; chúng tôi vào nhận việc tại công ty cùng một thời điểm, cách đây ba năm; chúng tôi từng ngồi cùng văn phòng. Một lần tôi và hấn nói chuyện về cuộc sống văn minh. Hấn nói, và có phần rất tin, rằng tăng cường luồng thông tin trong nội bộ xã hội có thể là một điều nên làm. Rằng tự do chính là khả năng thiết lập những liên hệ qua lại đa dạng giữa các cá thể, các dự án, các tổ chức, các bộ phận. Theo hấn thì mức độ tối đa của tự do trùng khít với số lượng tối

đa của những lựa chọn có thể. Bằng một ẩn dụ mượn được của môn cơ học chất rắn, hần gọi những lựa chọn ấy là các mức độ của sự tự do.

Tôi nhớ lúc ấy chúng tôi đang ngồi gần bộ phận trung tâm. Máy điều hòa phát ra những tiếng u u nhè nhẹ. Hần so sánh xã hội như thể một bộ não và vì thế, mỗi cá nhân là một tế bào não và do đó rất nên xây dựng tối đa những kết nối giữa chúng. Nhưng sự liên tưởng chỉ dừng lại ở đấy. Bởi vì hần là một thằng tự do chủ nghĩa, hần ít tán thành điều thực sự cần thiết trong não: một kế hoạch thống nhất.

Cuộc sống riêng của hần, sau đó tôi được biết, lại cực kỳ thiết dụng. Hần sống trong một căn hộ một phòng ở quận mười lăm. Phí lò sưởi tính gộp trong tiền nhà. Hần hầu như chỉ về để ngủ bởi làm việc quá nhiều - và ngoài giờ làm việc, thường xuyên đọc tạp chí *Các hệ thống vi mô*. Về phần hần, các mức độ tự do nổi tiếng kia, tóm lại, là chọn một bữa tối qua Minitel<sup>(1)</sup> (hần trả tiền thuê bao cho dịch vụ này, lúc ấy còn khá mới, bảo đảm giao tận nhà những món nóng một cách cực kỳ đúng giờ, và tương đối

---

1. Mạng lưới điện thoại viễn thông Minitel dùng để tham khảo một số vấn đề liên quan đến một trung tâm dữ liệu nào đó được sử dụng rộng rãi tại Pháp chủ yếu trong những năm 1980-1990.

nhANH chóng).

Buổi tối, tôi khoái nhìn hấn bấm thực đơn vào Minitel đặt ở góc trái bàn làm việc. Tôi trêu hấn về những chương trình tìm tình yêu trên Minitel, nhưng thực ra thì tôi tin chắc rằng hấn vẫn còn là trai tân.

Về khía cạnh nào đấy, hấn hạnh phúc. Hấn tự cảm thấy một cách chính đáng là mình có vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng viễn thông. Hấn cảm nhận thực sự từng cú nhảy vọt của vi tính, từng bước tiến lên của quá trình toàn cầu hóa mạng, như thể đó là một thắng lợi của cá nhân hấn. Hấn bỏ phiếu cho đảng Xã hội. Và thật kỳ lạ, hấn rất mê Gauguin.

## 1 1

Hắn tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại Jean-Yves Fréhaut; mà tôi gặp lại hắn để làm gì? Thực tình chúng tôi cũng chẳng *ăn ý với nhau* lắm. Ngày nay, cách nào đi nữa, người ta cũng ít *gặp lại* nhau, ngay cả khi mối quan hệ được khởi động trong một môi trường đầy phấn khích. Đôi khi có những cuộc nói chuyện nghẹn ngào, về những khía cạnh chung của cuộc sống; và cũng đôi khi, một vòng tay ôm siết đầy nhục dục. Tất nhiên người ta cho nhau số điện thoại, nhưng nhìn chung là ít gọi lại cho nhau. Và ngay cả khi có gọi lại, ngay cả khi có gặp lại, niềm phấn khích ban đầu cũng nhanh chóng bị thay thế bởi sự ảo não và sự vỡ mộng. Hãy tin tôi đi, tôi biết đời chứ; tất cả những chuyện ấy đã bị đóng kín như bưng cả rồi.

Xóa dần các mối quan hệ giữa con người không phải là không gây ra vài vấn đề cho tiểu thuyết. Làm thế nào để thuật lại những niềm

say mê cuồng nhiệt kéo dài nhiều năm trời, đôi khi tạo cảm giác là có tác động tới nhiều thế hệ? Chúng ta đã ở quá xa thời của *Đời gió hú*, đó mới chỉ là cách nói hiền lành nhất. Hình thức tiểu thuyết không được xây dựng để vẽ lên sự dửng dưng, hay cõi hư vô; sẽ phải sáng tạo một cách kể phẳng, ngắn và tẻ hơn.

Dĩ nhiên, sở dĩ các mối quan hệ giữa con người dần trở nên không thể là do sự gia tăng về mặt số lượng các mức độ của tự do mà Jean-Yves Fréhaut là nhà tiên tri nhiệt tình. Bản thân hẳn, tôi chắc chắn, chưa từng có một *quan hệ* nào; tự do của hẳn nằm ở trạng thái triệt để. Tôi nói về điều này hoàn toàn không gay gắt. Tôi từng nói ở trên rằng đó là một người hạnh phúc; dù nói vậy, tôi không hề ghen tị với hẳn về cái hạnh phúc ấy.

Các nhà tư tưởng của ngành tin học như Jean-Yves Fréhaut trên thực tế ít hiếm hơn người ta tưởng. Trong mỗi công ty cỡ trung bình đều có thể tìm thấy một tay, ít khi có hai. Thêm nữa, phần đông dân tình đều chấp nhận một cách mơ hồ rằng mọi mối quan hệ, đặc biệt là quan hệ giữa con người, tóm lại *chỉ* là trao đổi thông tin (dĩ nhiên là người ta gộp vào khái niệm thông tin cả những thông điệp mang tính không khách quan, như thưởng hay phạt).



Trong điều kiện này, một nhà tư tưởng của ngành tin học sẽ nhanh chóng biến thành một nhà tư tưởng về tiến hóa xã hội. Cách nói năng của anh ta sẽ sáng chói và vì thế sẽ thuyết phục; trong đó có khi còn có cả khía cạnh cảm xúc.

Ngày hôm sau - cũng nhân dịp một buổi liên hoan tiền chân, nhưng lần này ở Bộ Nông nghiệp - tôi có dịp thảo luận với tay lý thuyết gia, như thường lệ có Catherine Lechardoy kề bên cạnh. Bản thân ông ta chưa từng gặp Jean-Yves Fréhaut, và sẽ chẳng bao giờ có dịp gặp hần. Trong giả thuyết một cuộc gặp, tôi tưởng tượng là sự trao đổi trí tuệ sẽ dễ chịu, nhưng ở một trình độ cao. Chắc chắn họ sẽ đi đến một thỏa thuận về một vài giá trị lớn lao như tự do, tính minh bạch, và sự cần thiết của việc thiết lập một hệ thống giao dịch rộng rãi bao trùm toàn bộ mọi hoạt động xã hội.

Mục đích của bữa tiệc này là làm lễ về hưu cho một ông nhỏ người khoảng sáu mươi tuổi, tóc muối tiêu, đeo kính to. Các đồng nghiệp góp tiền mua tặng một chiếc cần câu - kiểu Nhật, rất hiệu quả, với ống cuộn dây câu ba vận tốc và biên độ có thể thay đổi bằng cách đơn giản là ấn ngón tay - nhưng ông ta vẫn chưa biết điều đó. Ông ta đứng riêng một chỗ cạnh mấy chai sâm banh. Mỗi người đến tặng ông ta

một cái huých tay thân tình, thậm chí còn gọi lại kỷ niệm chung.

Sau đó, trưởng phòng “Nghiên cứu vi tính” phát biểu. Thật là một việc cực kỳ khó, ngay lập tức hắn nói, khi phải thu tóm trong vài câu một sự nghiệp ba mươi năm cống hiến hoàn toàn cho ngành tin học nông nghiệp. Louis Lindon, hắn nói tiếp, từng chứng kiến những giờ khắc anh hùng của tin học hóa: thê đực lỗ! cúp điện! khoang từ tính! Sau mỗi dấu chấm than, hắn dang rộng hai tay, như để mời cử tọa hãy thả trí tưởng tượng bay bổng về thời kỳ đã qua ấy.

Đương sự mỉm cười, ra vẻ láu lĩnh nhay nhay ria mép một cách chẳng ngon lành gì; nhưng nhìn chung là có tư cách đúng đắn.

Louis Lindon, trưởng phòng “Nghiên cứu vi tính” hồ hởi kết luận, đã để lại dấu ấn trong ngành tin học nông nghiệp. Không có ông, hệ thống tin học của Bộ Nông nghiệp sẽ không hoàn toàn được như bây giờ. Và điều ấy, không đồng nghiệp nào cả hiện tại lẫn tương lai (giọng hắn ta hơi rung nhẹ) lại có thể quên.

Tiếng vỗ tay kéo dài khoảng ba mươi giây. Một đứa con gái được chọn trong số những đứa trong sạch nhất tiến lại đưa cho nhân viên sắp về hưu chiếc cần câu. Louis Lindon rụt rè vung

nó lên. Đó là dấu hiệu để cử tọa tỏ ra ăn tiệc. Trưởng phòng tiến lại gần đương sự, tay đặt lên vai, chậm chậm kéo đi, với mục đích trao đổi mấy câu thân mật và riêng tư hơn.

Chính đó là thời điểm mà tay lý thuyết gia đã chọn để nói vào tai tôi rằng Lindon dù sao cũng thuộc về thế hệ khác của tin học. Ông ta lập trình không theo phương pháp thực thụ nào mà theo trực cảm nên luôn gặp khó khăn trong việc thích ứng với các quy tắc của phân tích chức năng, và bất lực trước phần lớn khái niệm của phương pháp *Merise*. Tất cả các phương pháp mà ông ta là tác giả trên thực tế đều phải viết lại; từ hai năm nay hầu như ông ta không được giao việc gì nữa, nói chung là ông ta ở tình trạng tạm nghỉ việc từ lâu. Các phẩm chất cá nhân của ông ta, hẳn nói thêm, không hề bị nghi ngờ gì. Chỉ đơn giản là mọi sự đều tiến lên, thế thôi.

Sau khi đã chôn vùi Louis Lindon xuống đám sương mù của quá khứ, tay lý thuyết gia có thể tiến vào đề tài yêu thích nhất: theo hần, hình thành và lưu hành thông tin phải trải qua một cuộc thay đổi mà sản xuất và lưu chuyển thực phẩm từng trải qua: đó là bước tiến từ giai đoạn thủ công sang giai đoạn công nghiệp. Về

mặt hình thành thông tin, hấn chưa chất ghi nhận, chúng ta còn lâu mới tới được tình trạng *không lỗi*; sự ruộm rà và không chính xác vẫn làm mưa làm gió. Các mạng lưới phân bố thông tin, chưa phát triển đủ, vẫn còn mang tính phỏng đoán và lỗi thời (thế nên, hấn giận dữ nói, các công ty điện thoại vẫn còn phân phát cho người tiêu dùng danh bạ điện thoại in trên giấy!). Ơn Trời, giới trẻ yêu cầu thông tin phải ngày càng nhiều, ngày càng đáng tin cậy; ơn Trời, giới trẻ tỏ ra ngày càng khó tính về thời gian trả lời; nhưng con đường dẫn tới một xã hội toàn diện về thông tin, tính minh bạch và khả năng liên lạc vẫn còn dài lắm.

Hấn còn phát triển các ý tưởng khác; Catherine Lechardoy vẫn đứng bên cạnh. Thỉnh thoảng cô ta tỏ ý đồng tình bằng một câu: "Vâng, quan trọng lắm." Cô ta bôi môi đỏ và đánh mắt xanh. Váy lửng giữa đùi, và tất dài màu đen. Tôi bỗng nghĩ thầm rằng cô ta hấn đã mua xi líp và có thể cả xi líp dây; tiếng ồn ào trong phòng từ từ tăng lên. Tôi tưởng tượng cô ta ở cửa hàng Lafayette, đang chọn một chiếc xi líp dây bằng đăng ten màu hồng điều; và lòng tôi dâng lên một niềm trắc ẩn đón đau.

Lúc ấy, có một đồng nghiệp đến gần tay lý thuyết gia. Hoi quay lưng lại phía chúng tôi,

họ mời nhau uống Panatella. Catherine Lechardoy và tôi bỗng dung đối diện với nhau. Sau đó là sự im lặng hoàn toàn. Rồi, cô ta tìm được một cách giải quyết và bắt đầu nói về việc điều hòa quá trình hợp tác giữa Bộ và công ty dịch vụ - nghĩa là giữa hai chúng tôi. Cô ta đến gần tôi hơn - hai cơ thể của chúng tôi cách nhau bởi một khoảng trống ba mươi xăngtimet, nhiều nhất là thế. Có một lúc, bằng một động tác chắc chắn không cố ý, cô ta bóp nhẹ ve áo vest của tôi.

Tôi không có một ham muốn nào dành cho Catherine Lechardoy; tôi không cảm thấy thèm *uych* cô ta. Cô ta mỉm cười nhìn tôi, cô ta uống rượu Crémant, cô ta cố trở nên can đảm; tuy vậy, tôi biết, cô ta rất thèm được *uych*. Với cô ta, cái lỗ nằm dưới bụng hằn là rất vô ích. Một con chim, người ta lúc nào cũng có thể cất phéng đi; nhưng làm sao quên được sự trống vắng của một cái hĩm? Theo tôi, hoàn cảnh của cô ta dường như tuyệt vọng, và cà vạt bắt đầu siết lấy cổ tôi nhẹ nhẹ. Sau ly rượu thứ ba, suýt nữa tôi rủ cô ta ra ngoài, đến một phòng làm việc nào đó mà làm tình, trên bàn làm việc hoặc trên mặt thảm, không quan trọng; tôi đã cảm thấy sẵn sàng thực hiện các động tác cần thiết. Nhưng sau đó, tôi im lặng; thâm tâm nghĩ rằng

cô ta sẽ từ chối; hoặc lẽ ra đầu tiên tôi phải ôm lấy eo cô ta, rồi tuyên bố rằng cô ta đẹp, và lướt một nụ hôn dịu dàng lên môi cô ta. Nhất định là không có lối thoát. Tôi lúng búng xin lỗi rồi vào nôn trong toa lét.

Khi tôi quay trở lại, tay lý thuyết gia đã ở bên cạnh cô ta còn cô ta thì ngoan ngoãn nghe hắn nói. Nhìn chung, cô ta đã kiểm soát lại được bản thân; như thế có thể hay hơn, cho cô ta.

## 1 2

Buổi liên hoan tiễn về hưu ấy hẳn đã tạo nên đỉnh điểm nhỏ nhoi trong mối quan hệ của tôi với Bộ Nông nghiệp. Tôi đã thu thập tất cả chỉ dẫn cần thiết để chuẩn bị khóa đào tạo; chúng tôi sẽ không phải gặp lại nhau nữa; chỉ một tuần nữa là tôi lên đường đi Rouen.

Một tuần buồn. Bây giờ là cuối tháng Mười một, thời kỳ mà chúng ta công nhận với nhau là rất buồn. Khi không có các sự kiện xác thực hơn, thì khí hậu thay đổi cũng có thể tác động nhất định đến cuộc sống của tôi, với tôi chuyện ấy thật bình thường; hơn nữa người ta bảo các bác già thậm chí không làm sao nói được sang chuyện khác nữa.

Tôi đã sống ít đến nỗi có chiều hướng tưởng tượng rằng mình sẽ không chết; thật khó mà tin được rằng cuộc đời của một con người bó lại trong ít thứ đến vậy; người ta dù không muốn vẫn tưởng tượng rằng cái gì đó sớm hay muộn cũng sẽ xảy đến. Sai lầm nghiêm trọng.

Một cuộc đời hoàn toàn có thể vừa trống rỗng vừa ngán ngùi. Ngày nối ngày vô vị, không để lại dấu ấn hay kỷ niệm nào; sau đó, dùng một cái, tất cả dùng lại.

Cũng đôi khi, tôi cảm giác có khả năng tự đặt mình lâu dài trong một cuộc đời vắng mặt. Cảm giác sự buồn tẻ, tương đối không đau đớn, sẽ cho phép tôi tiếp tục thực hiện các động tác quen thuộc của đời sống. Sai lầm mới. Sự buồn tẻ kéo dài không phải là một tình thế có thể chịu được; sớm hay muộn nó cũng biến thành những nhận thức đau đớn hơn rất nhiều; đó chính là cái đang đến với tôi bây giờ.

Có thể, tôi tự nhủ, chuyển đi tình công tác này sẽ khiến tôi *thay đổi suy nghĩ*; đương nhiên là theo hướng tiêu cực, nhưng dù sao nó cũng sẽ khiến tôi *thay đổi suy nghĩ*; ít ra cũng có một sự đổi hướng, một cú giật nảy người.





# PHẦN HAI



# 1

Khi tiến đến gần kênh Bab-el-Mandel, dưới mặt nước phẳng lặng đáng ngờ của biển, ẩn giấu những tảng đá san hô rất lớn, cách nhau không đều, chúng là một mối nguy hiểm hiện hữu đối với tàu bè. Người ta chỉ có thể nhận thấy chúng bởi một màu đỏ đỏ hơi lộ ra, hơi khác màu nước một chút. Và nếu một vị khách du lịch vãng lai nào muốn nhớ lại mật độ đông đúc khác thường của cá mập, vốn là đặc trưng cho khu vực này của Biển Đỏ (nếu trí nhớ của tôi chính xác, mỗi cây số vuông có khoảng gần hai nghìn cá mập), thì chúng ta hiểu rằng anh ta cảm thấy ớn lạnh xương sống, dù cho cái nóng thiêu đốt và gần như phi thực đang làm rung không khí xung quanh bởi một sự sôi sục nhóp nhép, khi tiến đến gần kênh Bab-el-Mandel.

Thật may mắn, nhờ sự bù trừ đặc biệt của trời, thời tiết luôn luôn đẹp, tuyệt đẹp, và chân trời không bao giờ từ bỏ cái chói chang trắng xóa mà chúng ta cũng có thể quan sát được

trong các nhà máy luyện gang thép, ở giai đoạn thứ ba của quá trình gia công quặng sắt (tôi muốn nói về thời điểm mẻ thép lỏng mới được hình thành đang nở tung bùng như treo trong không khí, và gắn chặt một cách khác thường với bản chất nội tại của nó). Đó là lý do khiến cho phần lớn thủy thủ lái tàu không gặp khó khăn để vượt qua trở ngại này, và sau đó im lặng lướt trên mặt nước yên tĩnh, lấp lánh ngũ sắc và âm ầm của vịnh Aden.

Đôi khi, dẫu thế, những sự việc như thế này vẫn xảy ra và biến thành sự thực. Đang là sáng thứ Hai, ngày mồng một tháng Mười hai, trời lạnh và tôi đứng đợi Tisserand cạnh bảng khởi hành của chuyến tàu đi Rouen, tại nhà ga Saint-Lazare; mỗi lúc tôi càng thêm lạnh và chán, Tisserand đến đúng vào phút cuối cùng; chúng tôi sẽ rất khó tìm được chỗ. Trừ trường hợp nó đã mua vé hạng nhất cho mình; nó dám làm thế lắm.

Tôi có khả năng làm việc theo cặp đôi với một trong bốn hoặc năm người của công ty, thế mà rơi đúng vào Tisserand. Tôi không lấy chuyện ấy làm mừng quá đổi. Nhưng nó thì tuyên bố rất vui. "Tao với mày làm một ê-kíp tuyệt vời..." nó nói ngay, "tao cảm thấy mình

hợp nhau cực đấy...” (nó dùng hai tay phác một chuyển động quay tròn, như để tượng trưng cho tình đồng minh sắp tới của chúng tôi).

Tôi biết thằng này; chúng tôi từng nhiều lần tán chuyện quanh máy bán đồ uống nóng tự động. Nói chung, nó thường kể *các chuyện gái gả*; tôi cảm thấy chuyện công tác ở tỉnh rồi sẽ thâm.

Một lát sau tàu chuyển bánh. Chúng tôi ngồi giữa nhóm sinh viên lấm mồm, chắc của một trường thương mại nào đó. Tôi chọn một chỗ gần cửa sổ để tránh tiếng ồn xung quanh, được chút nào hay chút ấy. Tisserand rút từ trong cặp ra mấy tập giới thiệu nhiều màu về các phần mềm kế toán; chúng chẳng liên quan chút nào đến khóa đào tạo mà chúng tôi sẽ dạy. Tôi hỏi liệu một câu. Nó chống chế một cách mơ hồ: “À, ừ, Sycomore, cũng thú vị đấy...”, rồi lại quay về cuộc độc thoại của nó. Tôi có cảm tưởng rằng về mặt kỹ thuật, nó trông chờ ở tôi một trăm phần trăm.

Nó vận một bộ quần áo tuyệt đẹp có những họa tiết màu đỏ, vàng và xanh lá cây - giống như một tấm thảm thời Trung cổ. Túi áo ngực gài một chiếc khăn kiểu “du lịch trên sao Hỏa” còn cổ thắt một chiếc cà vạt hợp màu.

Toàn bộ cách ăn mặc của nó gợi đến hình ảnh nhân viên thương mại cực kỳ năng động, nhưng cũng không thiếu tính hài hước. Còn tôi thì mặc một áo khoác chần bông và một áo len dày kiểu “ngày nghỉ cuối tuần ở Hébrides”. Tôi hình dung trong sự phân vai đang được hình thành, tôi sẽ đại diện cho dạng “người của công việc”, kỹ thuật viên giỏi nhưng hơi cục tính, không có thời gian chăm sóc việc ăn mặc, không có khả năng đối thoại với người sử dụng. Điều này hoàn toàn hợp với tôi. Tisserand có lý, tôi với nó làm thành một ê-kíp tuyệt vời.

Tôi tự hỏi không biết có phải nó rút những tập giới thiệu kia là để tán đứa con gái đang ngồi bên tay trái - một nữ sinh viên trường thương mại - quả là cực đẹp. Câu nói lúc nãy của nó hóa ra chỉ giả vờ hướng về tôi. Tôi lấy cớ ấy để đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Ngày bắt đầu rõ dần. Mặt trời xuất hiện đỏ như máu, đỏ khùng khiếp trên nền cỏ xanh đậm, trên những ao nước đầm sương. Các khu dân cư tỏa khói xa xa trong thung lũng. Phong cảnh đẹp tuyệt, nhưng hơi sờ sợ. Tisserand không quan tâm đến điều này. Trái lại, nó đang cố lôi kéo cái nhìn của con bé sinh viên ngồi bên tay trái. Vấn đề của Raphaël Tisserand - nền tảng của con người nó - là nó rất xấu trai. Xấu đến nỗi mà

phụ nữ nhìn gai cả mắt, và nó không biết làm cách nào để ngủ với họ. Dù sao, nó vẫn cố, cố hết sức, nhưng không đạt kết quả. Đơn giản là phụ nữ không muốn nó, thế thôi.

Cơ thể nó, dẫu vậy, cũng gần với tiêu chuẩn bình thường: giông giống người Địa Trung Hải, chắc chắn là có mỡ màng; “béo lùn”, đó là từ vẫn dùng; bên cạnh đấy, bệnh hói của nó dường như phát triển khá nhanh. Ủ, những cái này còn có thể thu xếp được; nhưng điều không ổn chút nào, ấy là khuôn mặt nó. Nó có một một khuôn mặt y xì như con cóc-trâu - với những đường nét dày, thô, rộng, méo mó, trái ngược hoàn toàn với tiêu chuẩn về sắc đẹp. Da mặt nó bóng nhẫy, đầy mụn, có vẻ liên tục tiết ra chất nhờn. Nó đeo kính hai tròng, bởi vì nó cận nặng, nhưng tôi e là nếu có đeo kính áp tròng thì mặt mũi nó cũng chẳng khá hơn. Còn điều này nữa, cách nói chuyện của nó thiếu tế nhị, thiếu trí tưởng tượng và khả năng hài hước; nó chẳng có chút duyên nào (duyên là thứ đôi khi có thể thay thế được sắc đẹp - ít ra là đối với đàn ông; đúng như người ta thường nói: “Thằng ấy rất có duyên”, hay: “Cái quan trọng nhất là có duyên”). Trong điều kiện này, tất nhiên là nó thất vọng khủng khiếp; nhưng tôi có thể thay



đổi được gì trong chuyện ấy? Thế nên, tôi nhìn phong cảnh.

Sau đó, nó bắt chuyện được với con bé sinh viên. Tàu ven theo sông Seine, rực hồng, ngập trong những tia mặt trời đang lên cao - có thể tin rằng con sông đang cuốn máu đi.

Khoảng chín giờ, chúng tôi tới Rouen. Con bé sinh viên tất nhiên là chào vĩnh biệt Tisserand, và từ chối đưa cho nó số điện thoại. Nó ỉu xiu mất vài phút; tôi phải tự tìm xe buýt.

Tòa nhà của Sở Nông nghiệp thật buồn tẻ, và chúng tôi đến muộn. Ở đây, người ta làm việc từ tám giờ sáng - về sau tôi biết là nói chung ở tỉnh lẻ thường như vậy. Khóa đào tạo bắt đầu ngay lập tức. Tisserand lên giọng mở đầu; nó tự giới thiệu, rồi giới thiệu tôi và công ty của chúng tôi. Sau đó, tôi tưởng tượng nó sẽ giới thiệu nền tin học, về các phần mềm, và ích lợi của chúng. Hẳn có thể cũng sẽ giới thiệu khóa đào tạo, phương pháp mà chúng tôi sẽ đi theo, và rất nhiều điều nữa. Tất cả sẽ dễ dàng kéo chúng tôi tới trưa, nhất là nếu giữa chừng có một quãng nghỉ giải lao để uống cà phê. Tôi cởi áo bu-dông, đặt vài tờ giấy xung quanh chỗ tôi ngồi.

Cử tọa gồm khoảng mười lăm người; các

thư ký và các nhân viên bậc trung mà tôi đồ là các kỹ thuật viên - vì họ có đáng đáp của các kỹ thuật viên. Họ không có vẻ độc ác, cũng chẳng có vẻ quan tâm đến tin học - nhưng dù sao, tôi tự nhủ, tin học sẽ thay đổi cuộc đời của họ.

Ngay lập tức tôi phát hiện nguồn gốc của nguy hiểm: đó là một gã còn rất trẻ, đeo kính, cao, gầy và uyển chuyển. Gã ngồi ở cuối phòng, như để theo dõi tất cả mọi người; tôi thầm gọi hắn là "Con rắn", nhưng một lúc sau, vào giờ nghỉ giải lao để uống cà phê, gã tự giới thiệu với chúng tôi tên là Schnäbele, sếp tương lai của bộ phận tin học đang trong giai đoạn thành lập, gã có vẻ rất tự hào về điều ấy. Ngồi cạnh gã là một lão khoảng ngũ tuần, khá lực lưỡng, vẻ xấu bụng, và một bộ râu quai nón xén ngắn màu hung đỏ. Có thể từng làm sếp trong quân đội, hoặc cái gì na ná. Lão có một con mắt không động đậy - chiến tranh Đông Dương, tôi đồ thế - mà lão cứ chĩa thẳng vào tôi rất lâu, như muốn yêu cầu tôi phải giải thích lý do đến đây. Lão có vẻ tận tụy cả thể xác lẫn tâm hồn cho Con rắn, chủ lão. Còn bản thân lão thì khiến người ta liên tưởng tới một con chó đô-gơ - loại chó đã cắn rồi thì không bao giờ nhả.

Ngay sau đó, Con rắn đặt một loạt câu hỏi nhằm mục đích đôn Tisserand vào tình trạng

bất ổn và không đủ khả năng trả lời. Tisserand không đủ khả năng, cái đó đã rõ, nhưng Con rấn còn nhìn thấy những thứ khác. Gã có nghề. Gã không gặp khó khăn gì khi tìm cách tấn công, lúc thì khéo léo né tránh, lúc thì hứa sẽ quay trở lại vấn đề vào một thời điểm sắp tới của khóa đào tạo. Đôi lúc gã còn thành công trong việc ám thị rằng câu hỏi chắc chắn là có ý nghĩa vào các thời kỳ trước khi tin học phát triển, nhưng bây giờ đã trở nên vô đối tượng.

Giữa trưa, buổi họp bị ngừng bởi một hồi chuông đình tai nhức óc. Schnäbele lượn nhẹ về phía chúng tôi: “Bọn mình đi ăn chung chứ?...” Hầu như không ai bẻ lại.

Gã tuyên bố với chúng tôi rằng gã có vài việc nho nhỏ cần làm trước bữa ăn trưa, gã xin lỗi. Nhưng chúng tôi có thể đi cùng với gã, như thế gã sẽ cho chúng tôi “thăm sở”. Gã dẫn chúng tôi đi qua các hành lang; lão tùy tùng của gã theo sau chúng tôi, đứng hai bước. Tisserand tìm cách nói riêng với tôi rằng nó “khoái ăn trưa với hai con nhỏ ngồi hàng thứ ba”. Hóa ra nó đã phát hiện thấy những con mồi nữ trong đám cử tọa; đó hầu như là điều không tránh nổi, nhưng dù sao tôi cũng cảm thấy đôi chút lo lắng.

Chúng tôi bước vào phòng làm việc của

Schnäbele. Lão tùy tùng dừng lại ở ngưỡng cửa, trong tư thế đợi; như thế là đứng canh gác. Căn phòng rất rộng, thậm chí quá rộng đối với một nhân viên còn trẻ thế, và tôi ngay lập tức nghĩ là chỉ vì muốn khoe với chúng tôi điều ấy mà gã đã mang chúng tôi tới đây, bởi vì gã chẳng làm gì - gã chỉ nóng nảy vỗ vỗ xuống máy điện thoại. Tôi ngồi phịch xuống một chiếc ghế tựa trong phòng, ngay lập tức Tisserand cũng bắt chước. Gã ngu kia nhượng bộ: “Ồ, đúng thế, mời các anh ngồi...” Ngay lúc ấy, một nữ thư ký hiện ra ở cửa bên. Và kính cẩn đến gần bàn làm việc. Đó là một bà khá lớn tuổi, đeo kính. Hai tay đỡ một cuốn sổ lấy chữ ký. Đây rồi, tôi tự nhủ, đây là lý do của toàn bộ vở diễn này.

Schnäbele đóng vai của mình một cách rất ấn tượng. Trước khi ký tài liệu đầu tiên, gã đọc lại tỉ mỉ, đầy nghiêm trọng. Gã chỉ ra một câu “hơi tồi về mặt cú pháp”. Bà thư ký lúng túng: “Tôi có thể sửa lại, thưa ông...”; và gã trả lời, vẻ ông lớn: “Ồ không, như thế cũng được rồi.”

Nghi lễ chán ngắt ấy lại lặp lại với tài liệu thứ hai, rồi thứ ba. Tôi bắt đầu đói. Tôi đứng dậy nhìn ngó mấy tấm ảnh treo trên tường. Ảnh của người không chuyên, được rửa và đóng khung cẩn thận. Chúng có vẻ chụp những mạch nước phun, những sự kết băng, hay tất cả những

gì kiểu ấy. Tôi tưởng tượng gã đã tự tráng những tấm ảnh này sau một kỳ nghỉ ở Ailen - hẳn do hãng lữ hành Những Biên Giới Mới tổ chức. Nhưng gã đã bịp bợm pha trộn tất cả bằng phương pháp lộ sáng, sử dụng kính lọc sáng hình ngôi sao, và bằng cách nào nữa tôi không rõ, đến nỗi cuối cùng chẳng còn nhận thấy cái gì trên ảnh, và toàn bộ nói chung là khá xấu.

Thấy tôi quan tâm, gã lại gần và tuyên bố:

“Ailen đấy... tôi thấy cũng thú vị ra trò.

- À...”, tôi trả lời.

Cuối cùng chúng tôi cũng đi ăn. Schnäbele dẫn đầu cả bọn trong các hành lang, vừa đi vừa bình luận về cơ cấu các phòng làm việc và về “cách phân bố không gian”, cứ như thể gã vừa mua toàn bộ khu nhà. Thỉnh thoảng, vào lúc rẽ một đường vuông góc, gã giơ tay vòng lấy vai tôi, tuy vậy, rất may mắn, không lần nào chạm vào người tôi. Gã bước nhanh, còn Tisserand vì chân ngắn nên hơi khó theo kịp, tôi nghe nó hỗn hển bên cạnh. Hai bước sau lưng chúng tôi, lão tùy tùng của Schnäbele khép lại cuộc diễu hành, như để đề phòng một cuộc tấn công bất ngờ có thể xảy ra.

Bữa trưa kéo dài vô tận. Ban đầu, mọi việc đều trôi chảy, Schnäbele nói về gã. Một lần nữa,

gã thông báo cho chúng tôi rằng ở tuổi hai mươi lăm gã đã là trưởng bộ phận tin học, nếu không thì ít nhiều cũng trên đường đến chức ấy, trong một tương lai gần. Ba lần giữa món khai vị và món chính, gã nhắc lại cho chúng tôi tuổi của gã: hai mươi lăm.

Sau đó, gã muốn biết xem “bằng cấp” của chúng tôi, chắc là để tin chắc rằng chúng thấp hơn bằng cấp của gã (gã có một bằng IGREF và có vẻ rất tự hào; tôi chưa nghe thấy từ này bao giờ nhưng ngay sau đó được biết rằng đó là một dạng đặc biệt của các công chức cao cấp, mà người ta chỉ chấp nhận trong các tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp - hơi giống như những công chức tốt nghiệp trường Hành chính Quốc gia, nhưng kém quan trọng hơn). Tisserand, về mặt này, khiến gã hết sức hài lòng: nó khoe là đã tốt nghiệp Trường Thương mại Bastia, hay một cái gì tương tự, rất khó tin. Tôi nhai miếng lườn bò rưới sốt Béarn, vờ như không nghe thấy câu hỏi. Cựu cai đội nhìn tôi bằng con mắt không động đậy, lúc đấy tôi tự hỏi không biết có phải lão sắp hét lên: “Hãy trả lời khi được người khác hỏi!”; và tôi quay hẳn đầu về hướng khác. Cuối cùng, Tisserand trả lời hộ tôi: nó giới thiệu tôi là “kỹ sư tin học”. Để làm tin, tôi nói vài câu về các chuẩn mực Bắc Âu và sự giao hoán mạng;

Schnäbele giữ thế thủ, cuộn mình trong ghế bành; tôi đi ra lấy món kem ca ra men.

Buổi chiều được dành cho thực hành trên máy vi tính. Đó chính là thời điểm tôi phát động vai trò của mình: trong lúc Tisserand tiếp tục giảng bài, tôi đi từ nhóm này sang nhóm kia để kiểm tra xem tất cả mọi người có theo kịp không, có làm xong bài tập được giao không. Tôi làm khá tròn vai trò của mình; nhưng dù sao đó cũng là nghề của tôi cơ mà.

Tôi thường được hai con bé nhờ vả; chúng nó là thư ký và có vẻ đây là lần đầu tiên ngồi trước một bộ điều khiển vi tính. Thế nên, chúng nó hơi hoảng hốt, cũng phải thôi. Nhưng mỗi lần tôi tới gần thì Tisserand lại lao vào can thiệp, không ngại cắt ngang xương bài giảng của nó cho người khác. Tôi có cảm tưởng nó bị thu hút bởi một trong hai đứa thư ký ấy; con bé đúng là hấp dẫn, mỡ màng và rất sexy, mang một xu chiêng viền đăng ten màu đen, ngực phập phồng nhẹ nhàng dưới lần áo. Nhưng than ôi, mỗi khi Tisserand tới cạnh con thư ký bé nhỏ đáng thương ấy thì khuôn mặt con bé nhả lại vẻ ghê tởm không cố ý, có thể nói gần như là kinh tởm. Thực là một tai họa.

Mười bảy giờ, một hồi chuông nữa vang lên. Học viên sắp xếp lại đồ dùng và chuẩn bị ra về; nhưng Schnäbele tiến lại phía chúng tôi, cái gã độc địa này dường như còn một quân bài nữa để chơi. Ngay lập tức gã thử cách ly tôi bằng một câu mào đầu: “Đây là một câu hỏi, tôi nghĩ, để hỏi một người chuyên về mạng như anh...”, rồi gã trình bày với tôi vấn đề: gã có nên mua một máy ổn áp để ổn định điện áp của máy chủ hay không. Trước đây, người ta trả lời gã những điều rất mâu thuẫn. Tôi chẳng biết gì về chuyện này và đang định bảo gã thế. Nhưng Tisserand đã nhanh chóng ngăn tôi lại: một bài nghiên cứu vừa mới xuất hiện về đề tài này, nó táo bạo khẳng định; kết luận rất rõ ràng: bắt đầu từ một nấc nhất định của công việc máy móc, máy ổn áp sẽ sinh lợi nhanh chóng, trong mọi giả thuyết đều nhanh hơn ba năm. Đáng tiếc là nó không mang bài nghiên cứu đó đến đây, cũng không có các chỉ dẫn liên quan; nhưng nó hứa sẽ gửi cho Schnäbele một bản sao ngay khi quay lại Paris.

Nó chơi quả này giỏi quá. Schnäbele rút lui, thua đậm; thậm chí còn mở miệng chúc chúng tôi một tối vui vẻ.

Phần đầu tiên của buổi tối là tìm một khách sạn. Theo sáng kiến của Tisserand,



chúng tôi nghỉ tại khách sạn tên là *Huy hiệu vùng Caux*. Khách sạn đẹp, rất đẹp; nhưng mà toàn bộ công tác phí của chúng tôi đều do công ty trả hết, có đúng không nào?

Sau đó, nó lại muốn gọi ít đồ nhắm khai vị. Thế này là thế nào nhỉ!...

Trong quán cà phê, nó chọn một cái bàn không xa hai đứa con gái lạ. Nó ngồi xuống, hai đứa kia bỏ đi. Hai việc xảy ra hoàn toàn đồng thời. Hoan hô bọn con gái, hoan hô!

Thất vọng, nó gọi một Martini uống xéch; tôi thì uống một bia. Tôi cảm thấy hơi bồn chồn; tôi hút thuốc không ngừng; tôi đốt hết điếu này đến điếu khác.

Nó thông báo cho tôi là nó vừa ghi danh vào một câu lạc bộ thể dục để giảm ít cân, "và tất nhiên, cũng để tán gái nữa". Thế thì tuyệt, tôi không phản đối tẹo nào.

Tôi nhận thấy mình hút mỗi lúc một nhiều, mỗi ngày phải gần bốn bao. Hút thuốc đã trở thành phần duy nhất của cái tự do đích thực trong cuộc sống của tôi. Hành động duy nhất mà tôi tham gia một cách trọn vẹn, cả tâm hồn lẫn thể xác. Dự án duy nhất của tôi.

Sau đó, Tisserand đề cập một đề tài yêu quý của nó, ấy là "bọn mình, kỹ sư tin học, bọn mình là vua". Tôi cho rằng ở điểm này, nó

muốn nói tới mức lương cao, được tôn trọng trong công việc, có khả năng chuyển công ty một cách dễ dàng. Ủ, đúng là trong những khoản ấy thì chúng tôi là vua.

Nó phát triển ý đó; tôi châm điếu Camel thứ năm. Sau đó một chút, nó uống xong ly Martini; nó muốn quay lại khách sạn để thay đồ trước khi đi ăn tối. Ủ tốt thôi, chúng ta cùng lên đường.

Tôi ngồi xem vô tuyến và đợi nó dưới đại sảnh khách sạn. Vô tuyến quay cảnh sinh viên biểu tình. Một trong những cuộc biểu tình ấy, tổ chức ở Paris, được đánh giá rất quan trọng: theo các nhà báo thì có ít nhất ba trăm nghìn người trên đường phố. Đó được coi như một cuộc biểu tình ôn hòa, một lễ hội lớn thì đúng hơn. Và giống như tất cả các cuộc buổi tình ôn hòa, nó đã có một cái kết đáng buồn; một sinh viên bị rách mắt, một cảnh sát có bàn tay bị xé toạc, v.v...

Ngay ngày hôm sau của cuộc buổi tình khổng lồ ấy, một cuộc tuần hành đã diễn ra ở Paris để phản đối “những cảnh sát hung bạo”, trong không khí “cực kỳ trang nghiêm”, bình luận viên vô tuyến nói, rõ ràng là đứng về phía quần chúng sinh viên. Sự trang nghiêm này khiến tôi cảm thấy hơi mệt; tôi chuyển kênh, và

roi vào một đoạn phim khiêu dục. Cuối cùng, tôi cũng tắt đi.

Tisserand trở lại; nó diện một bộ kiểu thể thao da hội, đen và vàng lấp lánh, bộ quần áo khiến nó có vẻ giống một con bọ hung. Được thôi, chúng tôi cùng lên đường.

Theo sự xúi giục của tôi, tôi và nó đến quán ăn nhanh Flunch. Đó là nơi có thể ăn khoai tây rán chấm sốt trứng trộn dầu giấm thoải mái (chỉ cần múc sốt đựng trong một cái xô lớn); tôi bằng lòng với một đĩa khoai rán ngập sốt trứng và một ly bia. Còn Tisserand thì không ngần ngại gọi đặc sản Arập gồm hạt kê kèm với nhiều loại thịt và một chai Sidi Brahim. Sau ly rượu thứ hai, nó bắt đầu đưa mắt nhìn mấy cô hầu bàn, những thực khách nữ, và bất kỳ ai. Thằng ranh đáng thương. Đáng thương thật. Tôi hiểu rõ tại sao nó thích được đi cùng với tôi thế, bởi vì tôi không bao giờ kể chuyện bạn gái, tôi không bao giờ khoe các thành công với đàn bà. Nên nó cảm giác có thể suy ra rằng (cũng chính đáng thôi) vì một lý do nào đấy, tôi không có cuộc sống tình dục; và điều này khiến nó bớt đau khổ, hay sự bất hạnh của nó dịu đi một chút. Tôi nhớ là đã từng chứng kiến một cảnh tượng khủng khiếp, hôm đó Tisserand

được giới thiệu với Thomassen, một nhân viên mới tới công ty nhận việc. Thomassen người gốc Thụy Điển; rất cao (tôi tin là hơn hai mét một chút), và cực kỳ cân đối, khuôn mặt đẹp khác thường, sáng rực như mặt trời; người ta thực sự có cảm tưởng đang đối diện với một siêu nhân, một vị thần.

Thomassen bắt tay tôi đầu tiên, sau đó tiến lại Tisserand. Tisserand đứng dậy và bỗng nhận ra rằng kẻ đối diện vượt nó cả bốn chục phân. Nó ngồi phịch xuống, khuôn mặt đỏ rực, tôi đã tin là nó sẽ nhảy lên bóp cổ thằng kia; thật hãi hùng khi phải chứng kiến cảnh đó.

Sau lần đó, tôi có nhiều dịp đi công tác với Thomassen, bao giờ cũng trong chương trình đào tạo. Hai chúng tôi rất ăn ý. Tôi nhiều lần nhận thấy một điều rằng những người có vẻ đẹp đặc biệt thì thường khiêm tốn, tốt bụng, nhã nhặn, ân cần. Họ gặp rất nhiều khó khăn khi kết bạn, ít ra là trong thế giới loài người. Họ bắt buộc phải cố gắng liên tục để ưu thế của mình không bị nhớ tới, nhưng ít khi thành công.

Tisserand, may thay, chưa bao giờ bị rơi vào cuộc công tác nào với Thomassen. Nhưng mỗi khi công ty chuẩn bị một khóa đào tạo mới, tôi biết rằng nó lại nghĩ tới điều ấy và bị mất ngủ vài đêm.

Ăn tối xong, nó muốn đến một “quán vui vẻ” để làm một ly. Đồng ý thôi.

Tôi theo gót nó, và phải công nhận rằng lần này, lựa chọn của nó hóa ra tuyệt vời: chúng tôi bước vào một dạng hầm hình vòm với những cột gỗ cổ, rõ đồ xịn. Khắp nơi bày bàn gỗ nhỏ, trên mặt bàn đặt nến. Một ngọn lửa đang cháy trong chiếc lò sưởi khổng lồ, cao đến tận trần. Toàn bộ khung cảnh tạo nên một không khí vui vẻ không chuẩn bị trước, lộn xộn một cách dễ thương.

Chúng tôi ngồi xuống. Nó gọi whisky, tôi thì làm một ly bia. Tôi đưa mắt ngó xung quanh và nhủ thầm rằng lần này cũng thế, cũng có thể là ngõ cụt cho thằng bạn không may của tôi. Chúng tôi đang ngồi trong một quán cà phê của sinh viên, ai cũng vui, ai cũng muốn đùa. Nhiều bàn có hai hay ba đứa con gái, thậm chí còn có cả mấy đứa đang đi lẻ.

Tôi ngó Tisserand và cố giữ vẻ khách lệ nhất. Trong quán, con trai con gái chạm vào người nhau. Bọn con gái vuốt tóc ra sau gáy, cử chỉ rất duyên dáng. Chúng nó bắt tréo chân, chỉ đợi dịp để phá ra cười. Tóm lại, chúng nó rất vui. Đây chính là thời điểm phải tán, chính lúc này, ở chính cái nơi vô cùng hợp này.

Tisserand rời mắt khỏi ly rượu và nhìn tôi

sau cặp kính. Và tôi nhận thấy nó kiệt sức rồi. Nó không thể, nó không còn dũng khí để thử một lần nữa, nó chán ngấy rồi. Nó tiếp tục nhìn tôi, khuôn mặt nó rung nhè nhẹ. Hẳn là do rượu, nó đã uống quá nhiều rượu vang trong bữa tối, thằng ngu. Tôi tự hỏi không biết có phải nó sắp òa lên khóc, rồi kể cho tôi các giai đoạn của nỗi đau khổ của nó; tôi cảm thấy sẵn sàng đối phó với một cái gì đó tương tự; hai mắt kính của nó hơi tối lại vì những giọt nước mắt.

Điều này có sao đâu, tôi sẵn lòng càng đáng, nghe hết nỗi lòng nó, mang nó về khách sạn nếu cần; nhưng tôi biết là sáng mai nó sẽ trách tôi.

Tôi im lặng; tôi đợi mà không nói câu nào; tôi không tìm được câu nào nên nói. Lưỡng lự kéo dài được hơn một phút, rồi cơn khủng hoảng trôi qua. Bằng một giọng yếu ớt kỳ lạ, gần như run run, nó nói với tôi: "Minh về thì hơn. Ngày mai phải làm việc sớm."

Đồng ý, về thì về. Chúng tôi uống xong rồi đi về. Tôi đốt điếu thuốc cuối cùng, ngó Tisserand một lần nữa. Nó thật sự hoảng loạn. Không nói câu nào, nó để tôi thanh toán tiền rượu, rồi cũng không nói câu nào, nó theo chân tôi lúc tôi tiến ra cửa. Lưng nó còng xuống, thân

nó co ro; nó xấu hổ với chính mình, nó tự khinh  
bỉ, nó thềm được chết.

Chúng tôi đi bộ về khách sạn. Trên đường  
về trời bỗng đổ mưa. Thế đấy, ngày đầu tiên ở  
Rouen của chúng tôi đã kết thúc. Và tôi biết,  
một cách chắc chắn, những ngày tiếp theo cũng  
sẽ vậy thôi.

## 2

### Mỗi ngày là một ngày mới

Chúng kiến cái chết của một người, hôm nay, ở cửa hàng Nouvelles Galeries. Cái chết rất đơn giản, kiểu Patricia Highsmith<sup>(1)</sup> (tôi muốn nói, với vẻ đơn giản và tàn nhẫn đặc trưng cho cuộc sống thực tại, điều này người ta cũng tìm thấy trong các tiểu thuyết của Patricia Highsmith).

Sau đây là diễn biến của câu chuyện. Bước vào phần cửa hàng đã được bố trí thành nơi tự phục vụ, tôi thấy một người đàn ông nằm dài trên sàn, khuôn mặt ông ta tôi không rõ (nhưng sau đó, qua cuộc nói chuyện của các nữ nhân viên thu tiền, tôi được biết nạn nhân chừng bốn mươi tuổi). Nhiều người tất tả đi quanh ông ta. Tôi vừa bước ngang vừa cố không dừng lại lâu, để không tỏ ra tò mò một cách bệnh hoạn. Lúc

---

1. Nhà văn nữ người Mỹ chuyên viết truyện trinh thám (1921-1995).



ấy khoảng mười tám giờ.

Tôi mua ít đồ: pho mát và bánh mì cắt sẵn thành khoanh mỏng, để ăn trong phòng khách sạn (tối ấy, tôi quyết định tránh không đi cùng Tisserand để nghỉ ngơi đôi chút). Nhưng tôi lưỡng lự một lúc trước đồng rượu vang các loại được bày ra trước mắt khiến khách hàng phải thòm thèm. Vấn đề là tôi không có cái mở nút chai. Mà tôi cũng không thích rượu vang; lý lẽ này cuối cùng cũng thắng, và tôi chọn một lô bia Tuborg.

Ra đến quầy trả tiền, tôi được biết người đàn ông kia đã chết, thông qua cuộc nói chuyện giữa các nữ nhân viên thu tiền và một cặp vợ chồng vừa chứng kiến các thao tác cấp cứu, ít ra cũng ở những giây phút cuối cùng. Bà vợ là y tá. Bà ta cho rằng đáng lý phải xoa bóp tim cho nạn nhân, thế thì may ra ông ta mới sống. Tôi không biết, tôi chẳng biết gì về chuyện đấy, nhưng nếu đúng thế, tại sao bà ta đã không ra mà làm? Tôi không tài nào hiểu nổi thái độ kiểu này.

Nhưng dù sao, kết luận mà tôi suy ra từ đó là người ta có thể nghèo rất dễ dàng - hoặc không nghèo - trong một vài hoàn cảnh.

Người ta không thể nói rằng đó là một cái chết đáng hoàng, với tất cả đám người đi qua đi lại, đẩy xe chở hàng (đó là giờ đông khách

nhất), trong cái không khí nhộn nhạo luôn đặc trưng cho các siêu thị. Tôi nhớ, lúc ấy có một bài hát quảng cáo của toàn bộ hệ thống cửa hàng *Nouvelles Galeries*; đặc biệt điệp khúc gồm mấy câu sau: "*Nouvelles Galeries, hôm nay... Mỗi ngày là một ngày mới...*"

Khi tôi ra khỏi cửa hàng, người đàn ông vẫn còn nằm đấy. Người ta đã bọc thân thể ông ta bằng khăn, hay là bằng vỏ chăn dày, rồi buộc lại rất chặt. Đó không còn là một con người mà là một gói hàng, nặng và bất động, người ta đang tìm cách chuyển nó đi.

Công việc đấy chứ. Lúc ấy là mười tám giờ hai mươi phút.



## Trò đùa của quảng trường Chợ Cũ

Tôi đã quyết định ở lại Rouen hai ngày cuối tuần, một quyết định hơi phi lý. Tisserand ngạc nhiên lắm: tôi giải thích cho nó rằng tôi muốn đi thăm thành phố, và tôi chẳng có việc gì để làm ở Paris. Thực tình tôi không muốn đi thăm thành phố lắm.

Tuy nhiên, ở đây có những di tích Trung cổ tuyệt đẹp và những ngôi nhà cổ thực duyên dáng. Cách đây năm hay sáu thế kỷ, Rouen hẳn là một trong mấy thành phố đẹp nhất của Pháp; nhưng bây giờ tất cả đã đi tong. Mọi thứ đều bẩn thỉu, cáu ghét, bảo dưỡng kém, phá rối bởi sự có mặt thường xuyên của xe hơi, bụi bặm, và ô nhiễm. Tôi không biết thị trưởng là ai nhưng chỉ cần bước chục phút trong khu phố cổ là nhận ra rằng ông ta hoàn toàn bất tài, hoặc chỉ

lo ăn hối lộ.

Một bọn chục thằng đầu gấu choai choai rồi việc lượn hết phố này sang phố kia bằng xe máy hoặc xe gắn máy, ống bô nổ phành phạch. Chúng đến từ ngoại ô của Rouen đang suy sụp hoàn toàn về mặt công nghiệp. Mục đích của chúng là gây ra những tiếng động đình tai, càng khó chịu càng tốt, những tiếng động mà dân xung quanh không sao chịu nổi. Và chúng đã thành công mỹ mãn.

Khoảng hai giờ chiều, tôi ra khỏi khách sạn. Không chút ngần ngại, tôi tiến thẳng về phía quảng trường Chợ Cũ. Đó là một quảng trường khá rộng, vây kín bởi các quán cà phê, hiệu ăn và cửa hàng xa xỉ. Chính nơi đây Jeanne d'Arc đã bị thiêu, hơn năm trăm năm trước. Để tưởng nhớ sự kiện này, người ta đã xây một hình khối gồm những viên lát bằng bê tông uốn cong một cách quái đản và chôn sâu xuống nền đất, xem xét một lúc hóa ra là một nhà thờ. Cũng có mầm mống của thảm cỏ xanh, khóm hoa, và các mặt phẳng nghiêng dường như dành cho những ai thích ván trượt - hoặc cho xe của người tàn tật, thật khó nói. Nhưng tính phức tạp của nơi này không dừng lại ở đấy: chính giữa quảng trường cũng có một loạt cửa hàng, dưới dạng một kiểu đình tròn bằng bê

tông, rồi cũng có cả một khu nhà giống như một bến xe.

Tôi ngồi xuống một viên lát bằng bê tông, quyết tâm tìm hiểu kỹ những chuyện kia. Không nghi ngờ gì nữa, quảng trường này là trái tim, là hạt nhân trung tâm của thành phố. Trò đùa nào ẩn ở đây vậy?

Điều đầu tiên mà tôi chú ý là dân tình nói chung đi lại thành từng băng, hoặc từng nhóm nhỏ từ hai đến sáu người. Không nhóm nào có vẻ tương tự như nhóm nào. Đương nhiên là các nhóm đều giống nhau, giống hệt nhau, nhưng sự giống nhau này không thể gọi là đồng dạng. Như thể chúng đã cụ thể hóa sự đối kháng (nhất thiết đi kèm các loại khu biệt) bằng cách chọn quần áo, phương tiện di chuyển, phương thức tập hợp... khác nhau chút ít.

Tiếp theo, tôi nhận thấy rằng tất cả bọn người này dường như đều thỏa mãn về bản thân và thế giới của mình; thật ngạc nhiên, thậm chí còn hơi đáng sợ. Chúng đi lại lảng quăng, đùa thì nở một nụ cười độc địa, đùa thì có vẻ u mê. Một vài thằng trẻ nhất khoác áo bu-dông có những hình vẽ mượn được từ dân hard-rock man rợ nhất; có thể đọc được những câu kiểu này: "*Giết chết tất cả bọn chúng!*", hoặc "*Hiếp rồi phá!*"; nhưng tất cả đều chia sẻ

với nhau trong sự tin tưởng sẽ có một buổi chiều dễ chịu, chủ yếu là dành cho việc giao cấu, và thậm chí bằng cách này sẽ góp phần vào việc củng cố con người của chính mình.

Cuối cùng, tôi quan sát được một điều rằng tôi cảm thấy mình thật khác đám người này, nhưng không vì thế mà tôi có thể xác định bản chất của sự khác nhau ấy.

Cuối cùng tôi cũng mệt mỏi vì công việc quan sát không lối thoát này, và tôi trốn vào một quán cà phê. Sai lầm mới. Giữa các bàn uống nước nhong nhong một con chó đô-gơ của Đức, trông còn khủng khiếp hơn phần đông đồng loại của nó. Đến trước mỗi khách hàng, nó đều dừng lại như thể tự hỏi có thể cắn đối tượng một phát hay không. Cách tôi hai thước có một đứa con gái đang ngồi trước một đũa sôcôla nổi bọt tách lớn. Con chó dừng lại thật lâu trước đứa con gái, nó đưa mõm hút cái cốc, như thể sẽ bắt ngờ tộp lấy toàn bộ chỗ sôcôla. Tôi cảm thấy đứa con gái bắt đầu sợ. Tôi đứng dậy, tôi muốn can thiệp, tôi căm thù loại súc vật này. Nhưng cuối cùng con chó cũng đi ra chỗ khác.

Sau đó, tôi lững thững trên các phố nhỏ. Hoàn toàn tình cờ, tôi bước vào ngõ trang nhỏ của nhà thờ Thánh Maclou: một cái sân rất rộng

hình vuông, tuyệt đẹp, bao kín xung quanh bởi những bức tượng Gô tích bằng gỗ sậm màu.

Xa hơn một chút tôi nhìn thấy một đám cưới bước ra từ nhà thờ. Một đám cưới theo kiểu cũ: chú rể trang phục xanh xám, cô dâu váy trắng, vòng hoa cam đội đầu, mấy đứa bé phù dâu... Tôi ngồi trên một chiếc ghế băng không xa bậc thềm nhà thờ lắm.

Cô dâu chú rể khá lớn tuổi. Chú rể to béo mặt hơi đỏ, có vẻ là một nông dân giàu có; cô dâu cao hơn một chút, khuôn mặt xương xương, đeo kính. Tất cả chuyện này, tôi thật tiếc là phải chỉ ra, gây một ấn tượng nực cười. Vài bọn trẻ đi ngang cười vào mũi cô dâu chú rể. Cũng dễ hiểu thôi.

Trong vài phút tôi có thể quan sát sự việc một cách hoàn toàn khách quan. Sau đó, một cảm giác khó chịu bắt đầu xâm chiếm. Tôi đứng lên và nhanh chóng đi ra chỗ khác.

Hai tiếng sau, đêm xuống, tôi lại rời khách sạn lần nữa. Tôi ăn một chiếc pizza, ăn đứng, một mình, trong một quán vắng tanh - mà cũng đáng vắng tanh. Bột bánh kinh tởm. Trang trí nội thất bao gồm gạch lát tường hình vuông màu trắng và đèn cây bằng thép xám, có cảm giác như trong một phòng mổ.

Tiếp theo, tôi đi xem một phim con heo,

trong một rạp chuyên chiếu những phim dạng này. Phòng đầy một nửa, thế cũng khá rồi. Phần lớn là người về hưu và dân nhập cư, đương nhiên; tuy vậy, cũng có vài cặp.

Một lúc sau, tôi ngạc nhiên nhận thấy rằng đám người này thường xuyên thay đổi chỗ ngồi, mà không rõ lý do. Để tìm hiểu nguyên nhân, tôi cũng đứng lên cùng lúc với một khán giả khác. Hóa ra rất đơn giản: mỗi khi có một cặp nam nữ bước vào, hai hay ba thằng đàn ông sẽ tiến lại, ngồi cách đó mấy ghế, rồi bắt đầu đưa tay thủ dâm. Tôi đoán rằng chúng nó hy vọng sẽ được người nữ kia liếc nhìn vào dương vật.

Tôi ngồi trong rạp gần một tiếng, rồi quay lại con đường chạy ngang Rouen lúc này để đi đến nhà ga. Một người ăn mày đáng vẻ đượm chút hung tợn lang thang trong đại sảnh; tôi không mảy may để ý, và chép giờ tàu về Paris.

Ngày hôm sau, tôi thức dậy sớm, đến đúng giờ chuyến tàu đầu tiên; tôi mua một vé, đứng đợi, rồi cuối cùng không đi; và tôi không tài nào hiểu tại sao. Tất cả chuyện này cực kỳ bực mình.



## 4

Tối hôm sau thì tôi bị ốm. Sau bữa tối, Tisserand muốn đi nhảy; tôi từ chối lời mời. Vai trái tôi đau nhức, những cơn rung mình chạy khắp người. Quay về khách sạn, tôi cố ngủ nhưng không xong; cứ nằm xuống là tôi không thở được. Tôi lại ngồi dậy; giấy dán tường thật nản lòng.

Một tiếng sau tôi bắt đầu thấy khó thở, ngay cả khi ngồi. Tôi đi ra lavabô. Da mặt tôi có màu tử thi; cơn đau bắt đầu di chuyển chậm chậm từ vai xuống tim. Chính lúc ấy tôi mới tự nhủ rằng tình trạng của tôi có thể nguy kịch; trong thời gian vừa qua tôi đã quá lạm dụng thuốc lá, trong thời gian vừa qua.

Trong vòng hai mươi phút, tôi tựa người vào lavabô, cảm giác cơn đau đang dâng lên dần dần. Lại đi ra ngoài, rồi tới bệnh viện, tất cả chuyện này, mới nghĩ thôi tôi đã thấy chán.

Khoảng một giờ đêm, tôi sập cửa lại rồi đi. Lúc này, cơn đau đã hoàn toàn khoan lại ở

vùng tim. Mỗi hơi thở đòi hỏi một nỗ lực ghe góm, mỗi hơi thở giống một tiếng rít đinh tai. Tôi hầu như không đi nổi, mà chỉ làm từng bước ngăn ngắn, không quá ba mươi phân. Tôi thường xuyên phải dựa vào những chiếc ô tô đậu bên đường.

Tôi đứng nghỉ mấy phút bên một chiếc Peugeot 104, rồi bắt đầu leo một phố mà tôi có cảm giác sẽ dẫn tới một ngã tư quan trọng. Tôi đã mất gần nửa tiếng đồng hồ để đi hết đoạn đường năm trăm mét. Con đau không tăng nữa tuy vẫn giữ ở mức độ cao. Ngược lại, sự khó thở càng ngày càng trầm trọng, và đó chính là điểm nguy ngập nhất. Tôi có cảm tưởng nếu tình hình cứ tiếp tục, tôi sẽ nghèo trong mấy giờ tới, thế nào cũng trước bình minh. Cái chết đột ngột này đã giáng vào tôi một cách bất công; dù sao đi nữa người ta cũng không thể nói rằng tôi đã lạm dụng cuộc sống. Từ mấy năm nay, đúng là tôi đang ở một giai đoạn rủi ro; nhưng đó không thể nào là một lý do để *gián đoạn kinh nghiệm*; mà trái lại, nên nghĩ rằng cuộc sống, một cách chính đáng, rồi sẽ mỉm cười với tôi. Rõ ràng, tất cả chuyện này đã bị sắp xếp quá tồi.

Hơn nữa, thành phố này và dân chúng ở đây ngay lập tức đã không hợp với tôi. Tôi không những không muốn chết, mà tôi còn

không muốn chết ở Rouen. Với tôi, chết ở Rouen, giữa đám dân Rouen, thật là đặc biệt ghê tởm. Điều ấy, tôi thầm nghĩ trong tình trạng hơi mê sảng hẳn là do cơn đau sinh ra, sẽ là một vinh dự quá lớn cho cái bọn ngu dân Rouen này. Tôi nhớ lại cặp thanh niên ấy, nhân lúc đèn đỏ, tôi đã túm được xe của chúng nó; chúng nó hẳn vừa đi nhảy về, ít ra thì chúng nó cũng tạo ra cảm giác đó. Tôi hỏi đường tới bệnh viện; đưa con gái hướng dẫn sơ sài, vẻ khó chịu. Một chút im lặng. Tôi hầu như không thể mở miệng, không thể đứng vững, đương nhiên là tôi làm sao đến bệnh viện một mình. Tôi nhìn chúng nó, tôi cảm lạnh cầu khẩn lòng thương của chúng nó, cùng lúc tôi tự hỏi không biết chúng nó có hiểu được chúng nó đang làm gì hay không. Đèn xanh bật lên, thằng kia lại vút xe đi. Để thanh minh về tư cách của mình, chúng nó có nói gì với nhau sau đấy không? Điều ấy thậm chí không chắc.

Cuối cùng, đang tuyệt vọng thì tôi nhìn thấy một chiếc taxi. Tôi cố tạo vẻ thư thái để nói rằng tôi muốn tới bệnh viện, nhưng cũng không hoàn toàn thành công lắm, và tài xế taxi suýt từ chối. Cái gã thảm hại này dù sao cũng tìm được cách báo cho tôi, ngay trước khi xe chạy, rằng gã "hy vọng tôi sẽ không làm bản

đệm xe". Thực ra, tôi từng nghe rằng các phụ nữ mang thai cũng gặp vấn đề hết như vậy vào lúc đi đẻ: ngoài một vài tài xế gốc Cam pu chia, tất cả bọn tài xế taxi đều không muốn chở họ, vì sợ sẽ bị rầy rà bởi nước ối sản phụ chảy ra băng ghế sau.

Nào đi thôi!

Ở bệnh viện tôi phải công nhận rằng, các thủ tục khá nhanh. Một bác sĩ nội trú tiếp tôi và bắt tôi làm một loạt khám nghiệm. Tôi nghĩ, hẳn muốn bảo đảm rằng vài giờ tới, tôi sẽ không nghèo trong tay hẳn.

Khám xét xong xuôi, hẳn lại gần và thông báo cho tôi là tôi bị viêm màng tim, chứ không phải bị nhồi máu, như là đầu tiên hẳn đã nghĩ. Hẳn bảo tôi rằng các triệu chứng đầu tiên cực kỳ giống nhau; nhưng trái với bệnh nhồi máu thường gây chết người, bệnh viêm màng tim rất lành, không khiến ai chết bao giờ. Hẳn nói: "Chắc là anh đã sợ lắm." Tôi trả lời vâng cho xong chuyện, nhưng trong thực tế, tôi chẳng sợ chút nào, tôi chỉ có cảm giác sắp nghèo trong vài phút nữa; khác nhau chứ.

Sau đó, người ta chuyển tôi vào phòng cấp cứu. Ngồi trên giường, tôi bắt đầu rên rỉ. Thế cũng đỡ đôi chút. Trong phòng có mình tôi và tôi không phải tự kiềm chế. Thỉnh thoảng một

nữ y tá lại ngó mũi qua cửa, tin chắc rằng những tiếng rên của tôi vẫn khá ổn định, lại bước đi.

Bình minh lên. Người ta mang vào phòng một gã say đặt lên giường bên cạnh. Tôi tiếp tục rên nhè nhẹ và đều đặn.

Khoảng tám giờ, một bác sĩ bước vào. Ông ta thông báo là tôi sắp được chuyển sang bộ phận tim, và ông ta sẽ tiêm cho tôi một mũi giảm đau. Tôi tự nhủ lẽ ra người ta đã phải nghĩ tới việc này từ trước. Mũi tiêm khiến tôi ngủ ngay lập tức.

Khi tôi thức dậy, Tisserand ngồi ở đầu giường. Nó có vẻ hốt hoảng, và cùng lúc rất vui được gặp lại tôi; tôi cảm thấy hơi xúc động vì sự ân cần của nó. Không tìm thấy tôi trong phòng khách sạn, nó sợ quá và gọi điện tán loạn: tới ban giám đốc Sở Nông nghiệp, tới đồn cảnh sát, tới công ty chúng tôi ở Paris... Nó dường như vẫn còn hơi lo; đúng là với cái mặt tái mét và các sợi dây tiêm truyền đầy người, tôi hẳn là không có vẻ khỏe khoắn cho lắm. Tôi giải thích cho nó rằng đó chỉ là bệnh viêm màng tim, chẳng nguy hiểm chút nào, lâu nhất là mười lăm ngày nữa tôi sẽ khỏe lại. Nó muốn một y tá phải xác nhận chẩn đoán, nhưng cô này chẳng biết gì; thế là nó đòi gặp một bác sĩ, hay trưởng bộ phận tim, hay bất kỳ ai... Cuối cùng, bác-sĩ

nội trú trực ban tặng nó mấy câu yên lòng như nó muốn.

Nó quay về chỗ tôi. Nó hứa sẽ một mình bảo đảm khóa đào tạo, sẽ gọi điện cho công ty để thông báo, sẽ làm tất cả mọi việc; nó hỏi tôi có cần gì không. Không, lúc này thì không. Thế là nó đi về, với một nụ cười thân thiện và khích lệ. Tôi thiếp đi gần như ngay sau đó.

## 5

*“Lũ trẻ này là của tôi, của cái này là của tôi”. Lão điên nói thế và lão đau khổ. Thật vậy, chúng ta không thuộc về bản thân. Trẻ con từ đâu ra? Của cái từ đâu ra?*

Dhammapada, V

Chúng ta nhanh chóng quen với bệnh viện. Suốt một tuần tôi đã ốm khá nặng, tôi chẳng muốn cử động hay nói năng chút nào; nhưng tôi thấy những người xung quanh tán gẫu, kể cho nhau nghe chuyện bệnh tật với vẻ hứng thú cuống cuồng, sự khoái trá ấy những ai đang có sức khỏe tốt đều cho là có vẻ sỗ sàng; tôi cũng thấy gia đình họ tới thăm. Nói chung, chẳng ai phàn nàn gì; tất cả dường như đều thỏa mãn với số phận của mình, mặc cho lối sống ít tự nhiên mà bệnh viện bắt họ phải theo, mặc cho nguy hiểm cũng đang đè nặng lên họ; bởi nếu tính ra, trong khoa tim mạch, phần đông bệnh

nhân đều có khả năng đi theo tử thần.

Tôi còn nhớ ông công nhân năm mươi lăm tuổi, vào bệnh viện lần này là lần thứ sáu: ông ta chào tất cả mọi người, bác sĩ, y tá... Rõ ràng ông ta rất mừng vì được đến đây. Tuy nhiên đó là một người có một cuộc sống riêng rất năng động: ông ta sửa chữa nhà cửa, làm vườn, v.v... Tôi đã nhìn thấy vợ ông ta, bà có vẻ rất tốt bụng; thậm chí họ còn khiến người ta xúc động, vì vẫn còn yêu nhau như thế, ở cái tuổi quá ngũ tuần. Nhưng ngay khi vào bệnh viện, ông ta đã trút bỏ tất cả ý chí; ông ta quẳng thân thể mình ra đấy, sung sướng được nằm giữa bàn tay của khoa học. Vì mọi thứ đã được sắp xếp đâu vào đấy. Không hôm này thì hôm khác ông ta sẽ phải ở lại bệnh viện, điều này là tất yếu; điều này cũng được sắp xếp đâu vào đấy. Tôi nhìn thấy ông ta nói với bác sĩ với một kiểu sốt ruột quá độ, thỉnh thoảng lại sử dụng những từ viết tắt mà tôi không tài nào hiểu nổi: "Thế nào, tôi sắp được bơm màng và làm cata tĩnh mạch chứ?" Cái ấy, cái cata tĩnh mạch ấy, ông ta thiết tha với nó lắm; ngày nào ông ta cũng nói về nó.

Nếu đem so sánh, tôi là một bệnh nhân tương đối khó chịu. Thực ra, tôi có không ít khó khăn trong việc trở lại làm chủ bản thân. Đó là một kinh nghiệm kỳ lạ. Thấy đôi chân mình



như là những đồ vật tách rời, ở xa đầu óc mình, sau đó được gắn trở lại theo cách ít nhiều bừa phứa, và nói chung rất đau. Tưởng tượng với mỗi nghi ngờ rằng một lũ tú chi đang cử động. Và chúng ta cần chúng, lũ tú chi ấy, chúng ta đặc biệt cần chúng. Nhưng dù thế nào đi nữa, chúng vẫn tỏ ra rất kỳ cục, đôi khi, lạ thường. Nhất là đôi chân.

Tisserand đến thăm tôi hai lần, nó rất dễ thương, nó mang đến cho tôi sách và bánh ngọt. Nó nhất định muốn làm tôi vui, tôi cảm thấy điều ấy rất rõ; thế là tôi nói cho nó tên những quyển sách. Nhưng thực tình tôi không muốn đọc lắm. Tinh thần tôi trôi nổi, lơ mơ, có phần bối rối.

Nó nói vài câu đùa cợt dâm dăng về các nữ y tá, nhưng điều ấy không tránh được, rất tự nhiên, và tôi không trách nó. Mà cũng đúng là vì không khí nóng nực xung quanh, các nữ y tá nói chung gần như trần truồng dưới lớp áo bờ lu; chỉ có độc xu chiêng và xi líp, nhìn rất rõ từ bên ngoài. Không thể chối cãi rằng điều này duy trì một áp lực dâm dục nhẹ nhàng nhưng thường xuyên, đã thế họ còn chạm vào người anh, và bản thân anh cũng gần như trần truồng, v.v... Và than ôi, tám thân bệnh tật vẫn còn thềm lặc thú! Thật ra, tôi nói ra điều này cũng chỉ để *ghi nhớ*; chứ bản thân tôi đang trong tình

## MỞ RỘNG PHẠM VI ĐẤU TRANH

trạng hầu như vô cảm dục tình, ít ra thì cũng trong tuần lễ đầu tiên.

Tôi cảm thấy rất rõ rằng các nữ y tá và các bệnh nhân đều ngạc nhiên khi thấy tôi không có ai khác đến thăm; thế nên, tôi giải thích, một cách chung chung, tôi đang công tác ở Rouen vào đúng thời điểm xảy ra sự việc; không phải vùng tôi ở, nên tôi chẳng quen ai. Tóm lại, tôi tình cờ ở đây.

Tuy vậy, có tồn tại một người nào đó mà tôi muốn thông báo tình trạng của tôi không?Ồ không, không có ai cả.

Tuần lễ thứ hai có phần khó khăn hơn; tôi bắt đầu khỏe lại, thêm được ra ngoài. Cuộc sống thẳng được bệnh tật, như người ta vẫn nói. Tisserand không còn ở đây để mang bánh ngọt cho tôi; nó hẳn là đang trình diễn trước dân chúng vùng Dijon.

Sáng thứ Hai, tình cờ nghe đài, tôi biết được rằng sinh viên đã chấm dứt biểu tình, và hiển nhiên là đạt được mọi yêu sách của mình. Ngược lại, một cuộc đình công của ngành đường sắt đã được phát động, tình hình ngay lập tức đã rất gay go; các công đoàn chính thống dường như bù đầu vì sự quyết liệt và hung bạo của các thành viên bãi công. Thế giới vẫn tiếp tục, vậy đấy. Đấu tranh vẫn tiếp tục.

Ngày hôm sau, ai đó từ công ty tôi gọi điện tới, xin được nói với tôi; chính con thư ký của ban giám đốc đã thừa hành nhiệm vụ khó khăn này. Con này thật hoàn hảo, rất thận trọng, và cam kết với tôi rằng sự bình phục sức khỏe của tôi, đối với họ, là quan trọng hơn cả. Dẫu vậy, nó vẫn muốn biết sắp tới, tôi có thể đến La Roche-sur-Yon như trong lịch trình được không. Tôi trả lời tôi không biết, nhưng đó chính là một trong những mong muốn cháy bỏng của tôi. Con bé cười, có phần ngu ngu; nhưng đó là một đứa con gái khá ngu, trước đây tôi đã để ý thấy.



## Rouen-Paris

Ngày hôm sau nữa; tôi ra viện, hơi sớm, tôi nghĩ, so với các bác sĩ thực sự muốn. Nói chung, họ luôn cố giữ bạn lại càng lâu càng tốt để làm tăng tỉ lệ giường có bệnh nhân; nhưng giai đoạn lễ lạt hẳn đã khiến họ trở nên rộng lượng hơn. Chính bác sĩ trưởng còn hứa với tôi: “Anh sẽ có mặt ở nhà vào dịp Noel”, đó là lời ông ta. Ở nhà thì tôi không biết có đúng không, nhưng chắc chắn là ở một nơi nào đó.

Tôi chào ông công nhân, ông ta vừa mới bị mổ đêm qua. Theo các bác sĩ thì cuộc giải phẫu có kết quả rất tốt; tuy nhiên ông ta vẫn có vẻ của một người sắp chết.

Vợ ông ta nhất định muốn tôi thử chút bánh táo mà ông chồng không còn sức mà nuốt. Tôi đồng ý. Bánh ngon tuyệt.

“Can đảm nhé, anh bạn!” ông ta nói với

tôi vào lúc mà chúng tôi chia tay. Tôi chúc ông ta cùng điều đó. Ông ta có lý; can đảm luôn là một thứ có thể có ích.

Rouen-Paris. Cách đây đúng ba tuần, tôi đã làm một hành trình theo chiều ngược lại. Có gì thay đổi từ đó? Các khu dân cư vẫn nhả khói xa xa trong thung lũng, như một lời hứa về hạnh phúc yên bình. Cỏ xanh. Mặt trời và những đám mây nho nhỏ tạo nên sự tương phản; đó đã có vẻ là thứ ánh sáng của mùa xuân. Nhưng xa hơn chút nữa, đất bị lứt, nghe thấy tiếng rên rỉ chậm rãi của nước giữa rặng liễu; người ta tưởng tượng ra một lớp bùn nhóp nháp, đen đen, nơi bàn chân bất ngờ giẫm xuống.

Trong toa tàu, không xa chỗ tôi ngồi, một tên da đen vừa nghe nhạc bằng tai nghe, vừa làm một chai *J and B*. Hắn núng nính đi lại trong hành lang, tay cầm chai rượu. Một con thú, có thể nguy hiểm. Tôi cố tránh cái nhìn của hắn, tuy rằng nó tương đối thân thiện.

Một gã hành khách có vẻ nhân viên cốt cán đến ngồi đối diện với tôi, chắc hẳn vì ngại tên da đen. Gã làm quái gì ở đây, gã nhân viên cốt cán này? gã nên đến toa hạng nhất mà ngồi. Thật chẳng bao giờ được yên.

Gã đeo một đồng hồ Rolex, vận một áo vest bằng vải *seersucker*. Ở ngón áp út của tay

trái, gã có một chiếc nhẫn cưới bằng vàng, mỏng vừa phải. Khuôn mặt vuông, thẳng thắn, nói chung dễ chịu. Gã có thể khoảng bốn mươi. Trên chiếc sơ mi màu trắng kem của gã, có thể nhìn thấy những sọc mỏng nổi lên, cũng màu kem nhưng hơi đậm hơn. Cà vạt của gã có độ rộng trung bình, và đương nhiên gã đọc báo les Échos. Không những gã đọc, mà còn đọc ngẫu nhiên, như thể ý nghĩa cuộc đời gã bỗng dưng phụ thuộc vào việc đọc này.

Tôi buộc phải quay đầu về phía phong cảnh để khỏi phải nhìn gã. Thật kỳ quặc, lúc này tôi có cảm giác mặt trời lại quay về cái màu đỏ như trong chuyến đi lần trước của tôi. Nhưng tôi cũng cóc để ý mấy; dù có năm hay sáu mặt trời đỏ, thì điều ấy cũng chẳng thay đổi gì quá trình suy tư của tôi.

Tôi không thích thế giới này. Chắc chắn là tôi không thích thế giới này. Tôi kinh tởm xã hội mà tôi đang sống; quảng cáo làm tôi kinh tởm; tin học khiến tôi buồn nôn. Tất cả công việc kỹ sư tin học của tôi là nhân lên các tham khảo, các đối chiếu, các tiêu chuẩn quyết định hợp lý. Tất cả điều đó đều vô nghĩa. Nói thẳng ra, thậm chí còn tiêu cực; một đóng góp ngang vô ích cho các tế bào thần kinh. Thế giới này cần tất cả, trừ các thông tin bổ sung.

Quay về Paris, thành phố vẫn thảm thê như thế. Những khu nhà lở loét cạnh cầu Cardinet, hoàn toàn có thể tưởng tượng trong đó những cụ già về hưu đang hấp hối bên cạnh con miu Poucette nghiền hết nửa tháng lương của các cụ vì món đồ hộp hiệu Friskies dành riêng cho mèo. Những khung kim loại đè lên nhau một cách sỗ sàng để tạo một mạng dây cáp điện. Và quảng cáo lại xuất hiện, hiển nhiên, ghê tởm, sặc sỡ. “Một bức tranh tường vui vẻ và khác thường.” Tầm phào, hết sức tầm phào.

## 7

Tôi quay về căn hộ của mình mà không thực sự phấn chấn; thư từ chỉ gồm có giấy đòi tiền một cuộc trò chuyện điện thoại tình ái (*Natacha, tiếng thở ran trực tiếp*) và một bức thư dài của hãng quần áo Trois Suisses thông báo cho tôi về việc đưa vào sử dụng một loại dịch vụ đặt hàng từ xa đơn giản, có tên là Chouchoutel. Với tư cách khách hàng ưu đãi, tôi có thể hưởng dịch vụ đó ngay từ bây giờ; toàn bộ ê-kíp tin học (chân dung nhỏ từng người đi kèm) đã làm việc không ngừng nghỉ để dịch vụ có thể đi vào hoạt động đúng dịp Noel; ngay lúc này, nữ giám đốc phụ trách thương mại của Trois Suisses đã rất vui mừng cung cấp cho tôi một mã số Chouchou cá nhân.

Hộp tin nhắn điện thoại tự động chỉ con số 1, tôi hầu như không ngạc nhiên lắm, nhưng cũng có thể là do nhầm thế nào đấy. Đáp lại lời nhắn của tôi gài sẵn trong máy, một giọng phụ nữ mệt mỏi và khinh khỉnh đã nói: “Thằng đàn



độn đáng thương..." rồi đặt máy xuống. Tóm lại, chẳng điều gì níu kéo tôi ở lại Paris.

Dù thế nào đi nữa, tôi cũng khá khoái đi tới vùng Vendée. Vùng Vendée gợi lại cho tôi nhiều kỷ niệm về các kỳ nghỉ (nói chung là buồn, nhưng bao giờ chẳng thế). Tôi từng thuật lại một vài kỷ niệm dưới hình thức một hư cấu động vật có tên *Những đối thoại giữa một con chó teckel và một con cún bông*, mà chúng ta có thể gọi là chân dung tự họa tuổi thiếu niên. Trong chương cuối của tác phẩm này, một trong hai con chó đã đọc cho bạn nó nghe một bản thảo được tìm thấy trong chiếc bàn làm việc hình trụ cổ kính của ông chủ trẻ tuổi:

"Năm ngoái, khoảng ngày 23 tháng Tám, tôi đi dạo trên bãi biển Sables-d'Olonne, cùng với chú cún nhỏ của tôi. Trong lúc chú bạn bốn chân có vẻ thoải mái hưởng khí biển và ánh mặt trời đang di chuyển (đặc biệt rực rỡ và dễ chịu của buổi sáng), tôi không sao ngăn cản vầng trán trong mờ của mình khỏi bị quấn chặt bởi vòng suy nghĩ đang có một gánh nặng quá lớn đè lên, và đầu tôi phiền muộn gục xuống ngực.

Lúc ấy, tôi dừng lại trước một thiếu nữ khoảng mười bốn tuổi. Nàng đang đánh cầu lông với cha, hay một trò gì đó được chơi với

vọt và cầu. Trang phục của nàng cho thấy một sự giản dị lớn lao, bởi vì nàng mặc quần tằm, còn ngực thì để trần. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, chúng ta chỉ còn biết nghiêng mình trước ngần ấy bên bờ, vì mọi tư thế của nàng đều nói lên rằng nàng luôn nuôi trong đầu một âm mưu quyến rũ. Động tác giơ tay của nàng vào lúc bị nhỡ bóng, nếu lợi ích phụ là đưa ra phía trước hai khối tròn rậm nắn - một bộ ngực đã lon lón, thì lại đặc biệt kèm một nụ cười vừa vui vừa tiếc, tóm lại là tràn đầy niềm vui sống, mà nàng dành cho tất cả bọn con trai cùng lứa tuổi xuất hiện trong bán kính năm mươi mét. Và chuyện này, chúng ta hãy ghi nhớ thật kỹ, lại xảy ra ở chính trung tâm của một hoạt động hoàn toàn mang tính thể thao và gia đình.

Cái mưu mẹo be bé của nàng, kể ra, sẽ không thể tiếp tục mà không gây hiệu quả, tôi chẳng mất nhiều thời gian để nhận thấy điều ấy; đến gần nàng là những thằng con trai vừa đi vừa lắc lư bộ ngực, và những bước đi được ngắt nhịp nhàn dần chậm lại. Quay đầu về phía chúng bằng một động tác nhanh khiến mái tóc trở nên rối bù nhưng không thiếu vẻ duyên dáng nghịch ngợm, nàng thoáng mỉm cười ban ơn cho những con mồi thú vị nhất của mình rồi ngay lập tức kết thúc bằng một động tác không

kém duyên dáng lần này có nhiệm vụ đập trúng quả cầu lông.

Thế đấy, lại một lần nữa tôi thấy mình quay về với chủ đề bao nhiêu năm nay không ngừng ám ảnh suy nghĩ của tôi: tại sao con trai và con gái, tới một tuổi nhất định, lại mất thời gian để tán tỉnh và quyến rũ lẫn nhau?

Một số người sẽ nói, bằng một giọng ân cần: "Đó là sự thức tỉnh của thèm khát dục vọng, không hơn, không kém, vậy thôi." Tôi hiểu quan điểm này; bản thân tôi cũng từng chia sẻ trong một thời gian dài. Nó có thể khoe khoang đã huy động được bên cạnh mình không chỉ những nét suy nghĩ, một thứ đông giá trong mờ, giao nhau ở chân trời tư tưởng, mà cả những lực hướng tâm vững vàng của lương tri. Thế nên, có vẻ nguy hiểm, thậm chí tự sát, nếu vấp trúng nền tảng không thể tránh khỏi của nó. Đó là cái mà tôi sẽ không làm. Trên thực tế tôi không hề muốn từ chối sự hiện diện cũng như sức mạnh của thèm khát dục vọng ở con người lứa tuổi thiếu niên. Những con rùa cũng cảm thấy điều đó và không dám làm phiền ông chủ trẻ tuổi của chúng. Nhưng không phải vì thế mà một vài chỉ số nghiêm túc và khớp nhau, như một chuỗi sự việc kỳ lạ, lại không dần dần khiến tôi hình thành giả thiết về sự hiện diện của một

## MỞ RỘNG PHẠM VI ĐẤU TRANH

sức mạnh sâu xa và thâm kín hơn, một hạch sống từ đó phát lộ sự thèm khát. Cho đến nay tôi chưa khoe khoang điều này với ai, để không phung phá (bằng những lời ba hoa thiếu lô gích) uy tín của sự lành mạnh tinh thần mà người đời đã đồng ý cho tôi trong suốt thời gian chúng tôi quen biết nhau. Nhưng bây giờ tôi đã có niềm tin chắc chắn, và đã đến lúc phải nói tất cả.

Ví dụ 1. Chúng ta hãy theo dõi một nhóm thanh niên đang ở cùng nhau trong một buổi dạ hội hay một kỳ nghỉ ở Bungari. Trong nhóm, có một cặp đã được hình thành từ trước; hãy gọi thằng con trai là François, và đứa con gái là Françoise. Chúng ta sẽ có được một ví dụ cụ thể, tầm thường và dễ theo dõi.

Chúng ta hãy kê hai đứa với các hoạt động giải trí của chúng, nhưng trong kinh nghiệm sống của chúng hãy cắt trước một bộ mẫu các đoạn trích nhất thời bấp bênh mà chúng ta sẽ quay được nhờ một chiếc camera giấu trong các vật trang trí dạ hội. Một xê ri hình ảnh sẽ cho thấy François và Françoise dùng khoảng 37% thời gian của mình để ôm hôn, sờ mó vuốt ve, tóm lại là phung phí các biểu hiện của tình âu yếm tương hỗ lớn nhất.

Bây giờ hãy lặp lại thí nghiệm này bằng

cách hủy bỏ không gian xã hội kể ở trên, nghĩa là François và François sẽ chỉ có một mình. Tỷ lệ phần trăm sẽ ngay lập tức chỉ còn 17%.

Ví dụ 2. Bây giờ tôi muốn kể với các bạn về một con bé khốn khổ tên là Brigitte Bardot. Đúng thế đấy. Đúng thật là trong lớp cuối trung học của tôi có một con bé họ là Bardot, vì cha nó có họ như thế. Tôi đã biết được một vài thông tin về ông ta: ông ta làm nghề bán sắt vụn gần Trilport. Vợ ông ta ở nhà không đi làm. Những người này hầu như không đi xem phim bao giờ, tôi tin rằng họ không cố tình làm thế; thậm chí có thể, trong những năm đầu, họ còn thích thú vì sự trùng lặp ấy... Rất khó nói.

Vào lúc mà tôi biết nó, trong thời kỳ bùng nổ của tuổi mười bảy, Brigitte Bardot xấu khủng khiếp. Điểm đầu tiên là nó rất béo, một khúc dồi, thậm chí một khúc siêu dồi, với nhiều ngấn thịt trông rất khó chịu ở những điểm giao nhau của thân thể phì nộn. Nhưng ngay cả nếu nó có theo một chế độ ăn kiêng khắc khổ nhất trong vòng hai mươi năm thì số phận của nó cũng không vì thế mà nhẹ nhàng đi. Bởi vì da nó đo đỏ, lổn nhổn, và mụn ời là mụn. Còn khuôn mặt nó thì rộng, phèn phẹt và tròn, với đôi mắt bé sâu hoắm, cùng mái tóc

thừa buồn tẻ. Đúng là sự so sánh với một con heo nái thì hợp hơn cả, một cách vừa đương nhiên vừa tự nhiên.

Nó không có bạn gái, và tất nhiên là không có cả bạn trai; nên nó hoàn toàn đơn độc. Chẳng ai nói với nó câu nào, ngay cả trong buổi tập thể dục; người ta bao giờ cũng khoái nói với những đứa khác hơn. Nó đến trường, rồi nó về nhà. Chưa bao giờ tôi nghe thấy nói rằng ai đó đã nhìn thấy nó ở một chỗ khác.

Trong giờ học, vài đứa ngồi cạnh nó; chúng đã quen với sự hiện diện lù lù của nó. Chúng không nhìn thấy nó và cũng không trêu chọc nó. Nó không tham gia vào các buổi bàn luận trong giờ triết học; nó chẳng tham gia vào cái gì cả. Ngay cả ở trên sao Hỏa thì nó cũng không được yên thân hơn.

Tôi cho rằng cha mẹ nó hẳn phải yêu nó. Nó có thể làm gì vào buổi tối khi về nhà? Bởi vì chắc hẳn nó phải có một cái phòng với một cái giường, và những con gấu bông có từ hồi bé con. Nó ngồi xem vô tuyến với cha mẹ. Một căn phòng tối tăm, và ba sinh vật gắn bó với nhau bởi luồng quang tử truyền hình; tôi chẳng thấy gì khác hơn.

Còn vào những ngày Chủ nhật, tôi tưởng tượng rõ ràng họ hàng đã tiếp đón nó với một

vẻ thân mật giả tạo. Và, các chị em họ của nó rất có thể xinh đẹp. Thật lộn mề.

Nó từng có chút huyền tưởng nào không và nếu có thì là loại gì? Lãng mạn kiểu Delly<sup>(1)</sup>? Tôi ngần ngại trước ý nghĩ là nó có thể tưởng tượng cách này hay cách khác, hoặc thậm chí chỉ mơ rằng một thằng con trai con nhà tử tế đang theo học ngành y, nuôi một dự định mang nó đi trong chiếc xe mui trần để cả hai cùng tham quan các tu viện trên bờ biển Normandie. Trừ phi trước đó nó đã đội một chiếc mũ hở mỗi hai con mắt, để cho cuộc phiêu lưu có vẻ bí hiểm.

Các cơ cấu hoóc môn của nó hẳn là hoạt động bình thường, chẳng có lý do nào để nghi ngờ điều ngược lại. Thế thì sao? Thế có đủ để có các huyền tưởng tình ái? Nó có tưởng tượng những bàn tay khác giới dừng lại chậm chậm giữa những nếp gấp của cái bụng béo lú của nó? rồi đi tiếp xuống âm hộ của nó? Tôi hỏi y học, nhưng y học không trả lời. Có rất nhiều chuyện liên quan đến Bardot mà tôi không sáng tỏ nổi; tôi đã thử.

Tôi không đến nỗi ngủ với nó; tôi chỉ thực hiện những bước đầu tiên trong phần khởi

---

1. Bút danh của hai anh em nhà văn lãng mạn Pháp Jeanne Henriette Marie Petitjean de la Rosière (1875-1947) và Frédéric Henri Joseph Petitjean de la Rosière (1876-1949).

động sẽ phải dẫn tới việc đó. Chính xác hơn là vào đầu tháng Mười một, tôi bắt đầu nói chuyện với nó, vài câu sau giờ học, và không có gì hơn trong vòng mười lăm ngày. Sau đó, tôi nhờ nó hai hay ba lần giải thích cho mấy chỗ trong môn toán; tất cả đều rất thận trọng, tránh để bị lộ. Khoảng giữa tháng Mười hai tôi bắt đầu sờ vào tay nó, làm ra vẻ tình cờ. Lần nào, nó cũng phản ứng như bị điện giật. Cũng ấn tượng ra trò.

Mối quan hệ giữa hai chúng tôi đã đạt tới đỉnh điểm ngay trước lễ Noel, khi tôi tiễn nó ra tới tận tàu (thực chất là ô-tô ray). Vì nhà ga ở cách hơn tám trăm mét nên đó không phải là một đoạn đường đáng kể; có thằng đã nhìn thấy tôi trong tình cảnh này. Ở lớp, tôi ít nhiều bị coi là bệnh hoạn, nên việc này chỉ gây một thiệt hại rất hạn chế cho hình ảnh xã hội của tôi.

Giữa ke tàu, buổi tối ấy, tôi đã hôn vào má nó. Tôi không hôn vào môi. Tôi nghĩ rằng trái với lẽ đời, chính nó sẽ không cho phép tôi, vì ngay cả khi môi và lưỡi của nó chưa bao giờ được đụng chạm với một cái lưỡi con trai, nó không phải là không có khái niệm rõ ràng về thời điểm và nơi chốn mà cái thao tác ấy phải xảy ra trong quá trình tán tỉnh tuổi thiếu niên theo kiểu mẫu, tôi cho rằng khái niệm (mà nó



giữ trong đầu) còn rõ hơn nữa vì bản thân khái niệm cũng chưa từng có dịp được đánh chính và làm cho bớt cứng nhắc bởi không khí huyền ảo của giây phút có thật.

Ngay sau dịp nghỉ lễ Noel, tôi thôi không nói với nó nữa. Cái thằng đã nhìn thấy tôi gần nhà ga có vẻ đã quên vụ này, nhưng dù sao tôi cũng rất sợ. Dù sao, đi cùng với Bardot cũng đòi hỏi một sức mạnh tinh thần quá cao so với mức mà tôi có thể khoe khoang, thậm chí vào thời kỳ ấy. Vì nó không những xấu xí mà còn rất độc ác. Nạn nhân trực tiếp của cuộc giải phóng tình dục (lúc đó, đầu những năm 80, còn chưa có bệnh SIDA), đương nhiên là nó không thể ỷ vào một giá trị đạo đức nào đấy của trình tiết. Hơn nữa, nó cũng quá thông minh và sáng suốt để giải thích tình trạng của mình bằng một "ảnh hưởng Do Thái-Cơ Đốc" - giả thuyết lớn là cha mẹ nó là những kẻ ủng hộ thuyết bất khả tri. Thế nên với nó, tất cả các lối thoát đều bị bịt kín. Nó chỉ có thể chứng kiến, trong thù hận câm lặng, cuộc giải phóng đang được tận hưởng mà không có nó; nhìn bọn con trai rối rít, như những con cua, xung quanh cơ thể những đứa con gái khác; cảm thấy những quan hệ đang được thắt nút, những kinh nghiệm đang được định đoạt, những cực khoái đang được

phô trương; và chịu cảnh hoàn toàn tự hủy một cách câm lặng ngay trong lúc mà những kẻ khác đang phô bày lạc thú. Thời niên thiếu của nó đã trải qua như thế đấy, và còn sẽ trải qua như thế: ghen tuông và tuyệt vọng chầm chậm lên men, biến thành một nỗi uất hận.

Thực tâm tôi không hãnh diện lắm về câu chuyện này; quá nực cười để có thể thoát khỏi sự tèn nhắc. Ví dụ, tôi nhớ lại một buổi sáng đã đón nó bằng câu này: “Ô, Brigitte có váy mới!...”. Câu ấy thật tởm lợm ngay cả khi có đúng đi nữa, vì sự việc có vẻ kỳ lạ nhưng lại rất thật: *nó đã thay váy*, thậm chí tôi còn nhớ có lần nó còn *buộc tóc bằng một dải ruy băng*: Trời đất ơi! người ta sẽ bảo đó là một cái đầu bê rắc mùi tây. Nhân danh toàn nhân loại, tôi cầu xin nó hãy tha thứ.

Ham muốn yêu đương ở con người thật sâu, nó cắm rễ xuống các tầng xa không ngờ, và vô vàn những chiếc rễ con xen cài lẫn nhau ngay trong chất liệu của trái tim. Mặc cho sự nhục nhã xảy ra như băng lở mỗi ngày, Brigitte Bardot vẫn hy vọng và chờ đợi. Đến thời điểm này nó có thể vẫn tiếp tục hy vọng và chờ đợi. Một con rắn độc trong hoàn cảnh ấy đã tự vẫn từ lâu rồi. Nhưng con người thì chẳng sợ gì trở ngại.

Sau khi đã xem xét một cách chậm rãi và lạnh lùng sự phân chia các phần phụ khác nhau của chức năng tình dục, có vẻ như đã đến lúc tôi phải trình bày định lý trung tâm trong luận đề apocritique của mình. Trừ phi độc giả chặn đứng cái phương pháp luận khe khắt của tôi bởi sự phản đối mà tôi sẽ sẵn lòng để độc giả tự trình bày thế này: “Anh đã chọn tất cả các ví dụ của mình trong tuổi thiếu niên, thời kỳ chắc chắn rất quan trọng trong cuộc đời nhưng dù thế nào cũng chỉ là một giai đoạn ngắn. Anh không sợ là các kết luận của anh mà chúng tôi cảm phục ở sự tinh vi và tính chặt chẽ, cuối cùng hóa ra phiến diện và hạn chế?” Tôi sẽ trả lời độc giả phản biện đáng mến này rằng tuổi thiếu niên không chỉ là một thời kỳ quan trọng của cuộc đời mà đó còn là thời kỳ duy nhất mà chúng ta có thể nói về cuộc đời trong cái nghĩa toàn diện của nó. Những lực hấp dẫn xung năng thường bùng nổ ở lứa tuổi mười ba sau đó giảm dần hoặc gần như chuyển thành những mô hình của xử sự mà chung quy chỉ là các loại lực đã bị đông cứng. Mức độ dữ dội của sự bùng nổ ban đầu khiến cho lối thoát của xung đột có thể trở nên không chắc trong vòng nhiều năm; đó là cái mà trong ngành điện động lực học, người ta gọi là chế độ quá độ. Nhưng dần

dần các dao động trở nên chậm hơn, cho tới khi chuyển thành những sóng dài sâu muộn và dịu dàng; kể từ lúc ấy, tất cả đều đã xong, và cuộc sống chỉ còn là sự chuẩn bị cho cái chết. Điều này người ta có thể diễn tả một cách tàn nhẫn hơn và kém chính xác rằng con người là một thiếu niên bé lại.

Sau khi đã xem xét một cách chậm rãi và lạnh lùng sự phân chia các phần phụ khác nhau của chức năng tình dục, có vẻ như đã đến lúc tôi phải trình bày định lý trung tâm trong luận đề apocritique của tôi. Tôi sẽ sử dụng vào việc này cái đòn bẩy của một công thức cô đọng nhưng đầy đủ sau:

*“Tình dục là một hệ thống thứ bậc xã hội”*

Ở giai đoạn này, hơn bao giờ hết tôi sẽ phải che giấu việc công thức hóa các di hài khổ hạnh của tính chặt chẽ. Kẻ thù tư tưởng thường nép mình gần mục tiêu, và với một tiếng kêu dài uất hận, nó lao tới chỗ rẽ cuối cùng, chồm lên nhà tư tưởng không thận trọng, say sưa với cảm giác những tia sáng đầu tiên của chân lý đang đậu trên cái trán nhợt nhạt của mình, và ngốc nghếch không chú ý đến việc bảo vệ hậu phương. Tôi sẽ không lặp lại sai sót này, và, cứ

để những ngọn nến của sự kinh ngạc tự thấp lên trong trí não các bạn, tôi sẽ tiếp tục bày ra các mắt xích trong lập luận của mình bằng sự chùng mực cảm lạnh của loài rắn chuông. Thế nên, tôi sẽ chú ý tăng lò ý kiến phản đối mà tất cả các độc giả chăm chú sẽ không quên bày tỏ với tôi: trong ví dụ thứ hai, tôi đã lén lút đưa vào quan niệm *tình yêu*, trong lúc đó lý lẽ của tôi cho đến lúc này vẫn được xây dựng trên mỗi cơ sở duy nhất là tình dục. Mâu thuẫn? Phi lô gích? Ha ha ha!

Marthe và Martin đã kết hôn được bốn mươi ba năm. Vì họ cưới nhau ở tuổi hai mươi mốt, nên giờ đây họ sáu mươi tư. Họ đã về hưu hoặc sắp về hưu, tùy theo trường hợp của họ được áp dụng theo chế độ xã hội nào. Như người ta thường nói, họ sẽ kết thúc cuộc đời với nhau. Trong điều kiện này, chắc như đinh đóng cột rằng một thực thể “cặp đôi” được hình thành, thích đáng, đứng ngoài tất cả các quan hệ xã hội, và thậm chí trên một vài phương diện thứ yếu, đã sánh ngang hoặc vượt xa con vượn độc già biệt. Chính theo ý kiến của tôi trong địa phận này mà chúng ta có thể xét lại khả năng cho từ “tình yêu” một ý nghĩa.

Sau khi đã cắm tua tua vào suy nghĩ của mình những cái cọc tiêu chỉ giới, bây giờ tôi có

thể nói thêm rằng mặc dù tính mong manh thuộc về bản thể học của nó, quan niệm tình yêu vẫn đang hay còn đang cho đến ngày gần đây, giữ những thuộc tính của một sức mạnh về thao tác thần kỳ. Được hình thành một cách vội vã, nó ngay lập tức được đám đông quan tâm, và cho tới hôm nay vẫn còn rất hiếm người hoàn toàn và cương quyết chối bỏ tình yêu. Thành công rõ ràng này có thể chứng minh sự tương ứng khó hiểu với một nhu cầu cấu thành không biết loại nào của bản chất con người. Tuy nhiên, chính ở điểm này mà người ta tìm thấy sự khác nhau giữa việc phân tích nghiêm túc và kể những câu chuyện nhảm, tôi sẽ thật chú ý để trình bày giả thuyết ngắn gọn nhất về bản chất của nhu cầu đã kể trên. *Dù thế nào đi nữa thì tình yêu vẫn hiện diện, vì người ta có thể theo dõi được các hiệu ứng của nó.* Câu này xứng đáng được Claude Bernard<sup>(1)</sup> viết ra và tôi tha thiết được đề tặng cho ông. Ôi nhà bác học không thể công kích! không phải tình cờ mà những quan sát có vẻ xa đối tượng nhất mà ông bạn là người đầu tiên đề nghị lại lần lượt đến sắp thành hàng như những con chim cút mồm

---

1. Bác sĩ, nhà sinh lý học người Pháp, người sáng lập y học thực nghiệm.

mồm, dưới vẻ uy nghi rực sáng của vòng hào quang che chở của ông bạn. Chắc hẳn nó phải chứa một sức mạnh rất lớn, cái quy trình thực nghiệm mà ông bạn đã cực kỳ sáng suốt định ra vào năm 1865 để những sự việc nông cuồng nhất chỉ có thể bước qua thanh chắn âm u của tính khoa học sau khi đã được đặt dưới các luật lệ cứng nhắc của ông bạn. Nhà sinh lý học không thể quên được ời, tôi xin chào ông bạn, và tôi cao giọng tuyên bố rằng tôi sẽ chẳng làm cái gì có thể rút ngắn, dù một chút thôi, triều đại của ông bạn.

Chúng ta hãy thận trọng đặt những trụ cột của một tiên đề chắc chắn, ở điểm thứ ba tôi sẽ cho thấy rằng ngược với điều mà bề ngoài của nó có thể khiến ta tin, âm đạo không chỉ là một cái lỗ trong một tảng thịt (tôi biết rõ rằng các anh hàng thịt thủ dâm với các miếng thịt lườn...hãy để họ tiếp tục! điều ấy không hề ngăn cản tư duy của tôi phát triển!). Trên thực tế, âm hộ đang được sử dụng, hoặc đã được sử dụng tới những ngày gần đây, để sinh sản ra giống nòi. Vâng, giống nòi.

Một vài nhà văn của quá khứ từng tin rằng, muốn nhắc tới âm hộ và các bộ phận phụ của nó, nên phô ra cái vẻ ngơ ngác ngu ngốc và giương bộ mặt của cột cây số. Những kẻ khác

thì ngược lại, giống như những thực vật hoại sinh, đắm chìm trong sự đê tiện và vô sỉ. Như một kẻ lái tàu dày dạn, tôi giữ tàu ở khoảng cách ngang bằng nhau giữa các tầng đá ngầm đối xứng này, hơn cả thế, tôi sẽ dựa vào cái quỹ đạo là đường trung trục giữa chúng để mở ra lối đi riêng, phong phú và không nhân nhượng, tới những vùng đất điển viên của phép lập luận chính xác. Ba chân lý cao cả vừa soi sáng cái nhìn của bạn, vì lẽ đó, phải được coi là hình tam diện khởi thủy của một chiếc kim tự tháp đạo lý, kỳ quan chưa từng được biết, đang lướt một cánh nhẹ trên những đại dương tan rã của ngờ vực. Thế là đủ nhấn mạnh tầm quan trọng của chúng. Tới giờ này, ba chân lý cao cả ấy, với kích thước và tính chất cục cằn của mình, vẫn gọi lại các cột trụ bằng đá granit dựng lên giữa sa mạc (ví dụ người ta có thể thấy ở bình nguyên Thèbes<sup>(1)</sup>). Thế theo cái tính không hữu nghị và ít phù hợp với tinh thần của bản hiệp ước, tôi để độ giả của mình phải tự đối diện với độ thẳng đứng chán ngán của các chân lý cao cả ấy. Đó là lý do tại sao xung quanh các tiên đề đầu tiên sẽ quán quít những hình lò xo vui vẻ của các

---

1. Tên bằng tiếng Hy Lạp của thành phố Ai Cập cổ đại Oaset.



mệnh đề phụ phong phú mà giờ đây tôi sẽ kể ra một cách chi tiết...

Đương nhiên, tác phẩm hư cấu động vật này chưa kết thúc. Chó teckel cũng đã thiếp ngủ trước khi con cún nói xong; nhưng một vài dấu hiệu hân hoan cho phép giả định rằng tác phẩm chứa đựng sự thật và rằng sự thật có thể được diễn đạt trong vài câu giản dị. Dù sao thì tôi cũng còn trẻ, và tôi đùa cho vui. Tất cả chuyện này đều xảy ra trước khi có Véronique; đó là thời kỳ đẹp. Tôi nhớ ở tuổi mười bảy, trong lúc tôi trình bày các ý kiến mâu thuẫn và rối loạn về thế giới loài người, một phụ nữ ngũ tuần gặp trong một quán bar trên tàu hỏa đã nói với tôi: "Về già cháu sẽ thấy, mọi việc đều trở nên đơn giản." Bà ấy nói mới đúng làm sao!



## Quay lại với bò cái

Tàu vào đến La Roche-sur-Yon lúc năm giờ năm mươi hai, trong cái lạnh cắt da cắt thịt. Thành phố im lặng, yên bình, hoàn toàn yên ổn. “Tốt thôi!”, tôi tự nhủ, “đây sẽ là dịp để dạo chơi nông thôn...”

Tôi tiến vào những con phố vắng tanh, hoặc gần như vắng tanh, của một khu xây toàn biệt thự. Lúc đầu tôi đã thử so sánh các ngôi biệt thự với nhau, nhưng không dễ chút nào, mặt trời còn chưa mọc; tôi nhanh chóng bỏ rơi việc ấy.

Mặc dù vẫn còn sớm, một vài người dân đã thức dậy; họ nhìn tôi đi qua các nhà để xe. Họ có vẻ muốn biết tôi làm gì ở đây. Giá mà họ có hỏi thì tôi cũng khó mà trả lời. Trên thực tế, chẳng điều gì biện bạch được sự có mặt của tôi ở đây. Mà ở chỗ khác cũng vậy, nói thật ra là thế.

Sau đó, tôi tiến vào vùng nông thôn đúng với nghĩa của nó. Có những hàng rào, và những con bò đằng sau hàng rào. Một màu xanh nhẹ nhẹ báo hiệu bình minh sắp lên.

Tôi nhìn những con bò. Phần đông không ngủ và bắt đầu gặm cỏ. Tôi tự nhủ rằng chúng có lý; chúng hẳn là đang lạnh, như thế cũng để vận động một chút. Tôi ung dung quan sát chúng, không hề có dụng ý phá vỡ buổi sáng sớm yên tĩnh của chúng. Một vài con tiến lại gần tôi, tới tận hàng rào, nhưng không rống lên mà đưa mắt nhìn tôi. Chúng cũng để tôi yên. Tốt thật.

Một lúc sau, tôi đi đến ban lãnh đạo Sở Nông nghiệp. Tisserand đã ở đây rồi; nó bắt tay tôi nồng nhiệt đến kinh ngạc.

Giám đốc Sở đợi chúng tôi trong phòng. Ngay lập tức ông ta tỏ ra là một người khá dễ chịu; và rõ là dễ tính. Nhưng ngược lại, ông ta hoàn toàn không có khả năng tiếp thu thông điệp kỹ thuật mà chúng tôi được yêu cầu chuyển tới. Tin học, ông ta thẳng thừng tuyên bố, chẳng liên quan quái gì tới ông ta. Ông ta chẳng thèm thay đổi các thói quen làm việc chỉ vì khoái làm ra vẻ hiện đại. Mọi việc đều tốt đẹp và sẽ tiếp tục như thế, ít ra trong lúc ông ta còn ở đây. Ông ta chấp nhận chuyển công tác của chúng tôi, chỉ để

không gây chuyện với Bộ, nhưng ngay khi chúng tôi đi khỏi, ông ta sẽ cắt phần mềm vào tử, và không bao giờ động tới nữa.

Trong điều kiện này, khóa đào tạo đương nhiên là giống như một trò đùa dễ chịu, một cách nói chuyện để giết thời gian. Điều ấy chẳng làm phiền tôi tẹo nào.

Mấy ngày sau tôi nhận thấy Tisserand bắt đầu xit lớp. Sau lễ Noel, nó đi trượt tuyết tại một câu lạc bộ thanh niên; dạng “cắm các cụ phụ lão”, có các buổi dạ hội khiêu vũ và điểm tâm muộn; tóm lại là một nơi để ỷch nhau. Nhưng nó nói đến viễn cảnh đó theo lối thật chán nản; tôi cảm thấy nó chẳng còn tin chút nào vào chuyện ấy nữa. Thỉnh thoảng, ánh mắt của nó trôi nổi trên người tôi, đằng sau cặp kính. Nó cho cảm giác như bị bỏ bùa. Tôi biết điều này; tôi từng bị như thế cách đây hai năm, ngay sau khi chia tay với Véronique. Anh có cảm tưởng có thể lăn ra đất, dùng lưỡi lam cắt mạch máu hoặc thủ dâm ngay trong tàu điện ngầm, mà không ai thèm buồn động dậy. Như thể anh bị tách khỏi thế giới bằng một tấm phim trong suốt, không gì có thể xâm phạm, hoàn hảo. Chính Tisserand cũng nói với tôi hôm trước (trước đó nó đã nốc rượu) rằng: “Tôi có cảm giác là một chiếc đùi gà bọc giấy bóng

kính bày trong một quầy hàng siêu thị." Nó còn bảo: "Tao có cảm giác là một con ếch đưng trong một cái lọ thủy tinh, mà tao cũng giống con ếch, đúng không?" Tôi trả lời nhẹ nhàng: "Raphaël...", bằng giọng trách cứ. Nó giật nảy mình; đây là lần đầu tiên tôi gọi nó bằng tên riêng. Nó bối rối, và không nói gì.

Ngày hôm sau, trong bữa điểm tâm, nó ngó khá lâu chiếc cốc đưng cà phê uống liền hiệu Nesquik, rồi giọng gần như mơ màng, nó thăm thì: "Mẹ kiếp, tao hai tám tuổi mà vẫn trai tân!..." Dù sao tôi cũng ngạc nhiên; thế là nó giải thích cho tôi rằng một chút tự phụ còn lại luôn ngăn cản nó *đi chơi điểm*. Tôi trách nó, có thể hơi dữ dội, vì nó tha thiết giải thích lại cho tôi quan điểm của nó, tối hôm ấy, ngay trước khi nó về Paris hai buổi cuối tuần. Chúng tôi đứng trong bãi đỗ xe của Sở Nông nghiệp, đèn đường tỏa ra một quầng sáng vàng vàng khá khó chịu; không khí ẩm và lạnh. Nó nói: "Mày hiểu không, tao làm một phép tính; tao đủ tiền để trả mỗi tuần một con điểm; tối thứ Bảy, được đấy. Chắc cuối cùng tao cũng sẽ làm thế thôi. Nhưng tao biết rằng có những thằng đàn ông có thể được chuyện này một cách miễn phí, và *hơn nữa, với cả tình yêu*. Tao thích thử; lúc này tao thích thử đã."

Dương nhiên là tôi chẳng thể trả lời nó; nhưng tôi quay lại khách sạn trong tâm trạng khá tư lự. Nhất định, tôi tự nhủ, trong xã hội, tình dục thực sự là một hệ thống phân loại thứ cấp, hết sức độc lập với tiền; và nó hoạt động như một hệ thống phân loại ít nhất là tàn nhẫn ở mức độ ngang bằng. Những hiệu ứng của hai hệ thống này hoàn toàn tương đương. Cũng như chủ nghĩa tự do kinh tế không phanh, và với những lý do giống nhau, chủ nghĩa tự do tình dục sản xuất ra những hiện tượng *bản cùng hóa triệt để*. Có những người ngày nào cũng làm tình, lại có những kẻ suốt đời chỉ làm năm, sáu lần, hoặc chẳng lần nào. Có những người làm tình với cả chục phụ nữ, lại có những kẻ chẳng có phụ nữ nào mà làm. Đó là cái mà người ta gọi là “quy luật thị trường”. Trong một hệ thống kinh tế nơi việc thái hồi nhân viên bị cấm, mỗi cá nhân đều ít nhiều tìm được vị trí của mình. Trong một hệ thống tình dục nơi việc ngoại tình bị cấm, mỗi cá nhân đều ít nhiều tìm được bạn tình cho mình. Trong một hệ thống kinh tế hoàn toàn tự do, có những người tích lũy được những tài sản đáng kể, lại có những kẻ chết gí trong thất nghiệp và nghèo đói. Trong một hệ thống tình dục hoàn toàn tự do, có những người hưởng một cuộc sống tình ái

phong phú và hưng phấn, lại có những kẻ buộc phải thủ dâm và đơn độc. Chủ nghĩa tự do kinh tế, là mở rộng phạm vi đấu tranh, sự mở rộng của nó đến tận mọi lứa tuổi của cuộc đời và mọi tầng lớp của xã hội. Tương tự, chủ nghĩa tự do tình dục, là mở rộng phạm vi đấu tranh, sự mở rộng của nó đến tận mọi lứa tuổi của cuộc đời và mọi tầng lớp của xã hội. Về phương diện kinh tế, Tisserand thuộc về phe thắng; về phương diện tình dục, nó thuộc về phe thua. Có những người thắng trên cả hai phương diện, lại có những kẻ thua trên cả hai phương diện. Các công ty tranh giành một vài sinh viên tốt nghiệp trẻ; các bà tranh giành một vài thằng con trai trẻ; các ông tranh giành một vài đứa con gái trẻ; thấy đều cực kỳ huyền não và sôi sục.

Một lúc sau, tôi lại rời khách sạn, với quyết tâm say mèm một chuyến. Tôi tìm được một quán cà phê đối diện với nhà ga; mấy đứa trẻ đang chơi bi a, và hầu như chỉ có thể thôi. Đến ly cognac thứ ba, tôi bắt đầu nghĩ tới Gérard Leverrier.

Gérard Leverrier là quan chức hành chính làm việc tại Quốc hội, cùng một bộ phận với Véronique (là thư ký ở đấy). Gérard Leverrier hai mươi sáu tuổi và kiếm được ba mươi nghìn

quan một tháng. Thế nhưng, Gérard Leverrier lại nhút nhát và mắc bệnh trầm uất. Một buổi tối thứ Sáu của tháng Mười hai (nó không phải quay lại đi làm vào thứ Hai, và mặc dù không muốn lắm, đã lấy mười lăm ngày phép “để nghỉ lễ”), Gérard Leverrier đã về nhà mình và bắn một phát vào đầu.

Tin nó chết thật chẳng khiến ai trong Quốc hội ngạc nhiên; nó đặc biệt nổi tiếng vì gặp khó khăn khi đi mua giường. Từ mấy tháng rồi nó đã quyết định cái sự mua ấy; nhưng hóa ra không sao thực hiện được kế hoạch. Giai thoại thường được kể lại với một nụ cười mỉa mai nhẹ nhẹ; tuy nhiên chẳng có gì đáng cười; mua giường, vào thời buổi này, thực ra rất khó, và hẳn là có thể khiến bạn tự sát đấy. Trước tiên, phải chuẩn bị cho việc nhận hàng, và thế là thường phải lấy một nửa ngày phép, cùng tất cả những vấn đề mà nó gây ra. Đôi khi, nhân viên giao hàng không đến, hoặc đến nhưng không thể chuyển giường qua lối cầu thang, và chúng ta đành phải chịu lấy thêm nửa ngày phép phụ. Những khó khăn này xảy ra đối với việc mua tất cả các loại đồ gỗ và dụng cụ gia đình, và sự lo lắng tích tụ từ đó khiến một tâm hồn nhạy cảm bị lung lay nghiêm trọng. Nhưng chiếc giường, so với tất cả các đồ gỗ khác, lại



đặt ra một vấn đề đặc biệt đau thương. Nếu ta muốn giữ vẻ kính trọng của nhân viên bán hàng, ta buộc phải mua một chiếc giường đôi, dù có cần hay không, dù có chỗ để đặt hay không. Mua một chiếc giường đơn là thổ lộ trước toàn thể công chúng rằng ta không có cuộc sống tình dục, và cũng không dự định có trong một tương lai cả gần lẫn xa (vì ngày nay giường nói chung rất bền, bền hơn thời gian bảo hành nhiều, một chiếc giường có thể sử dụng trong năm, mười, thậm chí cả hai chục năm; đó là một khoản đầu tư nghiêm túc buộc vào anh hầu như cả cuộc đời còn lại; trung bình những chiếc giường bền hơn các cuộc hôn nhân, ta biết rõ điều ấy). Thậm chí nếu bạn mua một chiếc giường rộng mét tư, bạn sẽ bị coi là một kẻ tiểu tư sản bủn xỉn và hẹp hòi; trong con mắt của các nhân viên bán hàng, chiếc giường rộng mét sáu là chiếc duy nhất thật sự đáng mua, chính ở chỗ này mà bạn có quyền được họ kính trọng, thậm chí được cả một nụ cười đồng tình nhẹ nhàng; họ nhất định chỉ dành nó cho những chiếc giường rộng mét sáu.

Buổi tối mà Gérard Leverrier chết, cha nó gọi điện tới chỗ làm; vì nó không có ở văn phòng nên Véronique đã trả lời điện thoại. Cha nó nhờ nhắn mỗi việc là gọi điện lại cho ông,

khẩn cấp; Véronique quên không chuyển. Vì thế Gérard Leverrier đã về nhà lúc sáu giờ, không biết gì về lời nhắn của cha, và bắn một phát vào đầu. Véronique đã kể cho tôi chuyện này, vào tối hôm mà mọi người ở Quốc hội nhận được tin nó chết; cô ta còn nói thêm rằng chuyện này khiến cô ta “sợ vãi linh hồn”; đó chính là từ cô ta sử dụng. Tôi đã tưởng tượng rằng cô ta sẽ cảm thấy có lỗi, hối hận, hay cái gì tương tự; nhưng không: ngày hôm sau, cô ta đã quên hoàn toàn.

Véronique lúc đó “đang điều trị phân tâm”, như từ người ta thường nói; bây giờ tôi thấy tiếc là đã gặp cô ta. Nói chung, chẳng có gì để mà lấy từ những phụ nữ đang điều trị phân tâm. Một phụ nữ rơi vào tay bọn bác sĩ phân tâm học thì vĩnh viễn vô tác dụng, tôi đã nghìn lần nhận thấy điều ấy. Không nên coi hiện tượng này là một hệ quả phụ mà phải coi đó thực sự là mục đích chủ yếu của ngành phân tâm học. Bề ngoài là tái tạo cái tôi, nhưng trên thực tế, bọn bác sĩ phân tâm học đang tiến hành cái công việc phá hủy con người một cách quá đáng. Thơ ngây, độ lượng, thuần khiết... tất cả đều nhanh chóng bị nghiền nát giữa các bàn tay thô bỉ. Được trả bọn tiền, kêu ngạo và ngu

xuẩn, bọn bác sĩ phân tâm học triệt hạ tận gốc mọi khả năng yêu, kể cả tinh thần lẫn thể xác, nơi những người được gọi là bệnh nhân nữ; trên thực tế, bọn chúng hoạt động như những kẻ thù thực sự của nhân loại. Phân tâm học, một trường phái ích kỷ nhẫn tâm, đang tấn công một cách cực kỳ vô sỉ mấy đứa con gái chất phác, hơi nhón nhác một chút để biến thành những con khủng hoảng đê tiện, một mục coi mình là trung tâm của vũ trụ, khiến người ngoài chỉ còn thấy kinh tởm. Trong mọi trường hợp, không bao giờ được tin tưởng vào một phụ nữ đã qua tay bọn bác sĩ phân tâm học. Nhỏ nhen, ích kỷ, ngạo nghễ một cách ngu xuẩn, thiếu vắng toàn bộ ý nghĩa tinh thần, bất lực yêu kinh niên: đó chính là chân dung toàn diện của một phụ nữ "đang điều trị phân tâm".

Phải công nhận là Véronique trùng trùng nét mặt với bức chân dung ấy. Tôi đã yêu cô ta với hết khả năng của mình - nghĩa là rất yêu. Bây giờ tôi biết rằng tình yêu ấy thật là phí phạm, đáng lẽ tôi nên đập cho cô ta gãy cả hai tay. Giống như tất cả những phụ nữ mắc bệnh trầm uất, không nghi ngờ gì nữa cô ta từ lâu đã có thiên hướng ích kỷ và tàn nhẫn, nhưng ngành phân tâm học đã phăng phăng biến cô ta thành một kẻ khốn nạn không sao cứu vãn nổi,

vô tâm và vô cảm - một thứ rác rưởi bọc trong giấy bóng kính. Tôi còn nhớ cô ta có một chiếc bảng bằng chất Velléda màu trắng, trên đó cô ta thường ghi những thứ kiểu “đậu hạt nhỏ” hay “là bằng hơi”. Một tối, sau *buổi khám*, về tới nhà cô ta viết lên bảng cái câu này của Lacan: “Bạn càng dễ tiện thì càng được việc.” Tôi mỉm cười, nhưng tôi đã lầm. Vào giai đoạn ấy, cái câu này chỉ mới là một *chương trình*; và cô ta sẽ bắt tay vào áp dụng nó một cách sát sao.

Một tối, khi Véronique không có nhà, tôi đã uống một ống Largactyl. Sợ quá, tôi gọi cấp cứu. Người ta đã phải mang tôi tới bệnh viện rửa dạ dày. Tóm lại là tôi suýt toi. Con khốn nạn ấy (tôi làm sao có thể gọi cô ta bằng một tên khác?) thậm chí chẳng buồn đến bệnh viện thăm tôi. Khi tôi “về nhà”, nếu có thể nói như thế, tất cả lời lẽ chào mừng mà nó hướng về tôi bao gồm tôi là một thằng vừa ích kỷ vừa thảm hại, nó diễn giải sự việc như sau: tôi đã tìm cách gây thêm lo lắng cho một kẻ đã “có đủ các vấn đề ở chỗ làm” như nó. Cái con vô ơn ti tiện ấy còn nói thêm rằng tôi đã có ý định tiến hành một “cuộc ép yêu”; giờ đây mỗi lần nghĩ tới chuyện này, tôi tiếc là đã không rạch nát hai buồng trứng của nó. Tóm lại, đó là chuyện đã qua.

Tôi cũng nhớ lại cái tối nó đã gọi cảnh sát

đến đuổi tôi ra khỏi nhà nó. Tại sao lại “nhà nó”? Bởi vì nó đúng tên trong hợp đồng thuê nhà và hay trả tiền thuê hơn tôi. Đây chính là hệ quả đầu tiên của ngành phân tâm học: phát triển ở các bệnh nhân tính tham lam và ti tiện nực cười, đến khó tin. Đừng mất công thử đi quán với một kẻ đang điều trị phân tâm: chắc chắn hắn sẽ tranh cãi về các chi tiết trong hóa đơn trả tiền rồi kết cục thế nào cũng có vấn đề với bồi bàn. Tóm lại, ba tên cảnh sát ngu xuẩn đã tới nhà, với điện đàm và vẻ mặt hiểu đời hơn ai hết. Tôi đang vận pyjama, toàn thân run lên vì lạnh, dưới khăn trải bàn là đôi tay bám chặt lấy chân bàn; tôi đã quyết định bắt chúng phải dùng vũ lực mới lôi được tôi đi. Trong lúc ấy, con khốn nạn kia mang đóng hóa đơn thanh toán tiền nhà ra để chúng tỏ quyền của nó ở đây; hắn là nó đã đợi bọn kia bỏ dùi cui ra. Chính vào tối hôm ấy, ngay trước khi chuyện xảy ra, nó đã có một “buổi khám”; tất cả tính ti tiện và ích kỷ tiềm tàng của nó đã được tái thiết lập; nhưng tôi không chịu thua, tôi đòi một cuộc điều tra bổ sung, và ba tên cảnh sát ngu xuẩn kia đã phải ra về tay không. Cuối cùng, tôi thực sự ra đi vào ngày hôm sau.



## Khu nhà của những tên Thổ phỉ

*“Bỗng dưng, tôi không còn quan tâm  
đến việc đã không hiện đại.”*

Roland Barthes

Sáng sớm thứ Bảy, tôi tìm được một chiếc taxi ở quảng trường nhà ga đồng ý đưa tôi tới Sables-d'Olonne.

Ra khỏi thành phố, xe vượt qua những lớp sương mù liên tiếp, và ở lối rẽ cuối cùng, chúng tôi chìm trong một bể mù dày đặc ghê gớm. Đường đi và phong cảnh bị che lấp hoàn toàn. Chúng tôi không còn nhìn thấy gì, hoặc nếu có thì chỉ thỉnh thoảng một cái cây hay một con bò vục xuất hiện như một ảo ảnh. Quả là tuyệt đẹp.

Tới gần biển, thời tiết bỗng nhiên trở nên thoáng đãng. Có gió, nhiều gió, nhưng bầu trời

thì gần như xanh thẳm; mây chuyển nhanh về hướng Đông. Tôi chui ra khỏi chiếc xe 504 sau khi đã cho tài xế chút tiền bo để được hấn đáp lại câu “chúc một ngày tốt đẹp” mà tôi cảm thấy là hơi có vẻ miễn cưỡng. Hấn đang tưởng tượng tôi ra biển câu cua, hay một cái gì tương tự.

Đúng vậy, ngay sau đó, tôi đi dạo dọc theo bờ biển. Biển màu xám, khá động. Tôi không nhận thấy điều gì đặc biệt. Tôi bước một lúc lâu.

Khoảng mười một giờ dân tình bắt đầu ra biển cùng trẻ con và chó. Tôi rẽ theo hướng ngược lại.

Ở tận cùng của bãi biển Sables-d'Olonne, trong phần nối tiếp của dải đê chắn sóng bọc lấy bến cảng, có một vài ngôi nhà cổ và một nhà thờ kiểu Rô-măng. Không có gì ấn tượng cho lắm: đó là các kiến trúc xây bằng những viên đá to và thô được làm để chống lại gió bão, và chúng quả đã chống lại gió bão từ mấy trăm năm nay. Có thể dễ dàng tưởng tượng cuộc sống của dân chài vùng này, với buổi lễ mixa sáng Chủ nhật trong ngôi nhà thờ nhỏ bé, một đoàn thể con chiên ngoan đạo, trong lúc gió thổi bên ngoài, và đại dương tự nghiền nát giữa những núi đá ven bờ. Đó là một cuộc sống

không giải trí, không ly kì, trên hết là sự lao động khó nhọc và nguy hiểm. Một cuộc sống giản đơn và dân già, với rất nhiều thanh tao. Cũng là một cuộc sống khá ngu xuẩn.

Ngay gần các ngôi nhà cổ đó là những khu cao tầng hiện đại màu trắng, dành cho khách đến nghỉ. Toàn bộ hợp thành một khu từ mười đến hai mươi tầng. Cả khu đặt trên một bãi rộng gồm nhiều nấc, nấc cuối cùng được bố trí làm tầng hầm chứa xe. Tôi bước từ khu này sang khu kia một lúc lâu để nhận thấy rằng nhờ các ngón khéo của ngành kiến trúc mà hầu hết các căn hộ đều trông xuống biển. Mùa này vắng tanh vắng ngắt, tiếng gió thổi giữa các khối bê tông có cái gì đấy thật là thảm thê.

Sau đó, tôi tiến về một khu nhà mới và điệu dàng hơn, tọa lạc ngay kề biển, thật chỉ cách có mấy mét. Nó có tên là “Khu nhà của những tên Thổ phỉ”. Tầng trệt bao gồm một siêu thị, một cửa hàng pizza và một sàn nhảy; cả ba cùng đóng cửa. Một tấm biển mời đến thăm căn hộ mẫu.

Lần này, cảm giác khó chịu bắt đầu xâm chiếm tôi. Một gia đình đi nghỉ bước vào Khu nhà của những tên Thổ phỉ, sau đó ra tiệm chén món thịt lườn rưới sốt Cướp biển, còn đứa con gái nhỏ nhất thì đến một quán kiểu “Thuyền



buồm qua vịnh Hoóc” để được bọn con trai cưới cho một trận. Thật là bực mình khi tưởng tượng những điều ấy, nhưng tôi không thể dừng.

Một lúc sau, tôi đói bụng. Gần quầy hàng bán bánh xốp nướng, tôi thấy thiện cảm với một nha sĩ. Nhưng nói thiện cảm thì cũng hơi quá, thật ra tôi và anh ta có trao đổi vài câu trong lúc đợi ông bán bánh quay lại. Tôi không biết tại sao anh ta lại nghĩ là nên thông báo cho tôi rằng mình là nha sĩ. Nói chung, tôi ghét bọn nha sĩ; tôi cho đó là những kẻ có bản chất tham lam, với mục đích duy nhất trong đời là nhổ càng nhiều răng càng tốt để đủ tiền mua Mercedes mui trần. Và kẻ đang đứng trước mặt tôi không có vẻ vượt ra ngoài quy luật ấy.

Hơn một lần, tôi đã tin một cách hơi ngu ngốc rằng phải chứng minh sự có mặt của mình, và tôi đã kể hết cho anh ta một câu chuyện đại để tôi có ý định mua một căn hộ trong Khu nhà của những tên Thổ phỉ. Ngay lập tức anh ta trở nên quan tâm, tay cầm bánh, cân nhắc một hồi cái hay cái dở, rồi cuối cùng đi đến kết luận rằng vụ đầu tư này “có vẻ chấp nhận được”. Lẽ ra tôi nên ngờ thế từ trước mới phải.



## Bến đỗ

*“Ô, đúng thế, phải có các giá trị!...”*

Quay trở lại La Roche-sur-Yon, tôi mua một con dao chuyên thái lát tết trong cửa hàng Unico. Tôi bắt đầu cảm thấy một kế hoạch đang được phác thảo.

Ngày Chủ nhật không hiện hữu; ngày thứ Hai đặc biệt buồn thảm. Không cần hỏi Tisserand, tôi cũng cảm thấy nó vừa qua hai ngày cuối tuần tồi tệ; tôi không ngạc nhiên chút nào về điều ấy. Hôm ấy đã là ngày 22 tháng Chạp. Tối hôm sau chúng tôi đi ăn trong một tiệm pizza. Bồi bàn rõ vẻ là dân Ý; người ta dễ dàng hình dung hấn lông lá và hấp dẫn; hấn khiến tôi thật sự kinh tởm. Hấn quẳng vội hai đĩa mì của tôi và Tisserand lên bàn, không buồn chú ý xem đĩa nào là của ai. Ấy, giá mà chúng

tôi mặc váy ngắn xẻ cao thì chuyện sẽ khác!...

Tisserand nốc một đồng rượu vang; tôi gọi chuyện về những khuynh hướng khác nhau của nhạc nhảy đương đại. Nó không trả lời; tôi tin là trên thực tế nó chẳng buồn nghe. Tuy nhiên, khi tôi nói một câu về sự luân phiên cũ kĩ rock-slow, nhằm mục đích nhấn mạnh tính cứng nhắc mà sự luân phiên này đã đem lại cho các thủ tục của quá trình quyến rũ, Tisserand bỗng tỏ ra quan tâm hẳn (cá nhân nó đã từng được nhảy một bài slow bao giờ chưa? điều này chẳng có gì là chắc). Tôi bước qua thế tấn công:

“Tao đoán là mày sẽ làm cái gì đó vào dịp Noel. Trong gia đình, chẳng hạn...”

- Nhà tao chẳng làm gì cả. Tao là Do Thái”, nó cho tôi biết, vẻ hơi kiêu. “Bố mẹ tao là Do Thái thì đúng hơn”, nó nói thêm một cách dè dặt hơn.

Tiết lộ này khiến tôi lúng túng mất mấy giây. Nhưng nói cho cùng, Do Thái hay không thì có thay đổi không? Nếu có, tôi chịu không biết là gì. Tôi tiếp tục.

“Giá bọn mình làm gì đấy tối 24? Tao biết một quán ở Sables-d’Olonne tên là *Bén đồ*. Rất dễ thương...”

Tôi có cảm giác ngôn từ của tôi thật giả tạo, tôi thấy xấu hổ. Nhưng Tisserand không

còn có khả năng chú ý đến những thứ tế nhị ấy. “Mày tin là sẽ có đông người đến đấy à? Tao có cảm giác là hôm 24 dân tình phần lớn là ngồi nhà với gia đình...”, đó là lý lẽ bác bỏ thống thiết và đáng thương của nó. Tôi nhượng bộ rằng chắc chắn tối 31 sẽ tốt hơn nhiều: “Bọn con gái thích *làm tình* vào hôm 31”, tôi nói một cách uy quyền. Nhưng về chuyện này, cũng đừng quên mất hôm 24: “Bọn con gái ăn sò tươi với bố mẹ và bà, nhận quà Noel; nhưng bắt đầu từ nửa đêm thì đi quán.” Tôi sôi nổi, tôi cũng tin vào cái câu mình nói. Như tôi đoán trước, Tisserand hóa ra cũng dễ bị thuyết phục.

Tối hôm sau, nó chuẩn bị mất ba tiếng. Tôi ngồi chơi đồ mi nô trong tiền sảnh để đợi nó; tôi tự đấu với mình; chán kinh khủng; tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy có gì đấy lo lo.

Tisserand xuất hiện trong bộ âu phục màu đen và cà vạt óng ánh vàng; mái tóc hần đã khiến nó mất nhiều công sức; bây giờ người ta sản xuất nhiều loại gel tạo nên các kết quả kinh ngạc. Một bộ âu phục màu đen hóa ra lại hợp với nó hơn cả; thằng bé đáng thương thật.

Chúng tôi phải giết thời gian khoảng một tiếng nữa; không có chuyện đi quán trước hai mươi ba giờ rồi, điểm này thì tôi dứt khoát.

Sau một cuộc tranh luận chớp nhoáng, chúng tôi ra làm một vòng ở lễ mixa lúc nửa đêm: cha cố nói về niềm hy vọng mệnh mang đang dâng lên trong trái tim loài người; tôi chẳng phản đối điều này chút nào. Tisserand ngán ngẩm, nghĩ tới điều khác; tôi bắt đầu cảm thấy chán, nhưng tự buộc mình không được nao núng. Trước đó tôi đã để con dao chuyên thái bít tết trong túi ni lông ở phía trước của ô tô.

Tôi tìm lại quán *Bén* đồ một cách dễ dàng; phải nói là tôi đã qua nhiều tối đau khổ ở đó. Chuyện ấy cách đây hơn chục năm; nhưng những kỷ niệm buồn thường lâu phai hơn người ta tưởng.

Quán đầy một nửa: đông nhất là bọn choai choai từ mười lăm đến hai mươi tuổi, điều này càng tiêu diệt những cơ hội khiêm tốn của Tisserand. Rất nhiều váy ngắn, và áo hở ngực; tóm lại là thật tươi. Tôi thấy mắt nó bỗng thao láo khi lướt nhìn sàn nhảy; tôi ra quầy gọi một ly bourbon. Khi tôi quay lại, nó đã đứng gần gũi sát cạnh đám người mờ mờ đang nhảy. Tôi hơi thăm thì: “Chút nữa tao sẽ quay lại...” và đi về phía một cái bàn, nhờ vị trí hơi cao hơn một chút nên có thể nhìn chi tiết mọi sự đang xảy ra.

Tisserand lúc đầu để ý tới một con bé tóc

đen khoảng hai mươi tuổi, có lẽ là thư ký. Tôi cũng muốn đồng ý với sự lựa chọn ấy của nó. Một mặt, đứa con gái kia không phải đẹp tuyệt trần, và tất nhiên sẽ ít được bọn con trai tán tỉnh; bộ ngực của nó hẳn là đầy đặn nhưng đã hơi chảy, cặp mông thì có vẻ nhũn; người ta cảm thấy chỉ vài năm nữa là tất cả sẽ xuống dốc hoàn toàn. Mặt khác, cách ăn mặc của con bé, bạo kinh người, nhấn mạnh không chút nhập nhằng ý định tìm bạn tình của nó: chiếc váy bằng lụa trơn của nó lượn theo từng động tác để lộ một bộ xi líp dây bằng đăng ten đen, với đôi mông hở hoàn toàn. Cuối cùng, khuôn mặt nghiêm trang, thậm chí hơi buồn bã của con bé, tỏ vẻ một tính cách thận trọng; những đứa con gái kiểu này chắc chắn có bao cao su để sẵn trong túi.

Trong mấy phút đầu Tisserand nhảy không xa con bé lắm, tay đập mạnh về phía trước để diễn tả niềm hân hoan mà âm nhạc đang truyền cho nó. Nó thậm chí còn đập tay vào nhau hai hay ba lần; nhưng con bé hoàn toàn không chú ý chút nào. Nhân một đoạn ngắn không có nhạc, Tisserand có sáng kiến bắt chuyện với đối tượng. Con bé quay lại, ném cho nó một cái nhìn khinh bỉ và chuyển dần về phía đằng kia của sàn nhảy để tránh xa nó. Vô

phương cứu chữa.

Tất cả xảy ra như đã định. Tôi ra quầy gọi ly bourbon thứ hai.

Khi quay lại, tôi cảm thấy một điều kinh khủng đột ngột ập đến. Một đứa con gái ngồi một mình ngay bàn bên cạnh. Nó trẻ hơn Véronique nhiều, có thể mới mười bảy, nhưng điều ấy không ngăn được nó giống cô ta khủng khiếp. Váy của nó rất đơn giản, hơi lụng thụng, bằng vải màu be, không làm những đường nét trên cơ thể của nó nổi bật lắm; thực ra thì chúng cũng chẳng cần thế tạo nào. Háng rộng, mỏng chắc và mịn, sự mềm mại của đường eo dẫn từ tay lên bộ ngực tròn đầy và mềm mại; đôi bàn tay đặt một cách tự tin lên eo, vừa khít vòng háng. Tôi từng biết tất cả những thứ này; nhắm mắt lại cũng đủ nhớ ra. Kể cả khuôn mặt đầy đặn và trong trắng biểu lộ vẻ quyến rũ bình thản của một phụ nữ không son phấn tin chắc vào vẻ đẹp của mình. Sự thanh thản của một con ngựa cái tơ, vẫn hồn nhiên, sẵn sàng dùng tứ chi trong một cuộc đua nước kiệu. Sự bình tĩnh của nàng Eva, say mê cơ thể khỏa thân của chính mình, dĩ nhiên là tự biết mình vĩnh viễn được thềm muốn. Tôi nhận thấy hai năm xa

cách chẳng xóa đi một điều gì; tôi làm một hơi cạn ly rượu. Đây chính là lúc Tisserand chọn để quay lại bàn; nó hơi toát mồ hôi. Nó nói với tôi, tôi tin là nó muốn biết tôi có ý định gì với con bé kia không. Tôi không trả lời; tôi bắt đầu muốn nôn, và tôi cương cứng; không đâu vào đâu cả. Tôi bảo: "Xin lỗi chút nhé..." và đi qua phòng nhảy về hướng toa lét. Khi đã ở bên trong, tôi thọc hai ngón tay vào hòng, nhưng chỉ nôn được một ít rồi thôi. Sau đó, tôi bắt đầu thủ dâm, thành công hơn: ban đầu tất nhiên tôi nghĩ tới Véronique một chút, nhưng sau đó tôi tập trung tư tưởng vào các âm hộ nói chung, và nhờ thế mà đỡ hơn. Hai phút sau thì phóng tinh; chuyện này khiến tôi tự tin.

Quay về bàn tôi thấy Tisserand đã bắt chuyện được với con Véronique giả; con bé nhìn nó bình tĩnh và không kinh tởm. Con bé này thật tuyệt vời, tôi đã thắm tin như thế; nhưng cũng chẳng quan trọng, vì tôi đã thủ dâm xong. Theo phương diện yêu đương thì Véronique, cũng như tất cả chúng ta, thuộc về *thế hệ bị hy sinh*. Cô ta chắc chắn có khả năng yêu, cô ta còn muốn có nhiều khả năng này hơn nữa, tôi từng chứng kiến như thế; nhưng điều ấy không còn có thể nữa rồi. Một hiện tượng hiếm, nhân tạo và muộn màng, tình yêu chỉ có



thể nảy nở trong những điều kiện tinh thần đặc biệt, ít khi tập trung, và hoàn toàn đối lập với tính tự do - đặc tính của thời hiện đại. Véronique từng biết quá nhiều quán nhảy và tình nhân; cách sống như vậy khiến con người trở nên nghèo nàn, bất con người phải chịu những tổn thất đôi khi nặng nề và không bao giờ có thể thay đổi được. Tình yêu giống sự ngây thơ, giống khả năng xây mộng ảo, đúc kết toàn bộ phái bên kia thành một kẻ mình yêu, tình yêu hiếm khi tồn tại sau một năm du đãng tình dục, hai năm lại càng không bao giờ. Trên thực tế, những kinh nghiệm tình dục liên tiếp thu được trong thời niên thiếu đã âm thầm đặt mìn và phá hủy nhanh chóng mọi khả năng phát đi các mệnh lệnh tình cảm và mơ mộng; dần dần, và trên thực tế là khá nhanh, ta chỉ còn khả năng yêu ngang bằng với một chiếc giẻ lau cũ kỹ. Và đương nhiên, sau đó, ta sẽ sống một cuộc sống của chiếc giẻ lau; càng già càng kém hấp dẫn, và vì thế mà chua chát. Ta ghen với bọn trẻ, và cũng vì thế mà thù hằn chúng. Mỗi thù này, bị bắt buộc không bao giờ được lộ ra, tự nung nấu và càng ngày càng trở nên thiêu đốt; rồi sau đó lại yếu đi, rồi tắt, vì mọi thứ đều phải tắt. Chỉ còn lại nỗi chua chát và sự chán ngấy, bệnh tật và chờ đợi cái chết.

Ở quầy rượu, tôi mặc cả được với tên bồi bàn một chai bourbon giá bảy trăm quan. Lúc quay về bàn tôi đụng phải một tên thợ điện cao hai mét. Hắn nói với tôi: “Này, coi bộ không ổn đấy” bằng một giọng khá thân mật; tôi trả lời: “mật ong mềm của dịu dàng nhân ái...”, mắt nhìn trộm hắn. Qua gương, tôi thấy khuôn mặt mình; nó bị cắt ngang bởi một cái nhếch mép rất khó chịu. Tên thợ điện lắc đầu về cam chịu; tay cầm chai rượu, tôi bắt đầu đi qua sàn nhảy; ngay trước khi tới được bàn thì vấp phải một con nhân viên thu ngân và ngồi sụp xuống. Chẳng ai đỡ tôi lên. Tôi thấy chân bọn người đang nhảy quấy đạp trên người mình; tôi thêm lấy cái rìu bỏ đôi chúng ra. Đèn sáng một cách thô bạo không chịu nổi; tôi đang ở địa ngục.

Một nhóm trai gái đến ngồi vào bàn của chúng tôi; chắc hẳn là bạn cùng lớp với con Véronique giả. Tisserand không bỏ cuộc nhưng bắt đầu hơi ngao ngán; dần dần nó tự loại mình ra khỏi phạm vi cuộc nói chuyện, việc này rõ mồn một; và khi một trong mấy thằng con trai đề nghị ra quầy ngồi thì Tisserand đã bị bọn kia ngầm loại. Thế nhưng, nó vẫn phác một động tác đứng dậy, cố giành lấy ánh mắt của con Véronique giả; vô ích. Thay đổi ý định, nó thả người đánh rằm xuống chiếc ghế dài; toàn thân

rúm rỏ, nó thậm chí không còn nhận thấy sự hiện diện của tôi; tôi lại rót cho mình một ly.

Sự bất động của Tisserand kéo dài hơn một phút; rồi động tác giật nảy mình đã xảy ra, dĩ nhiên có thể được quy cho cái mà người ta vẫn thỏa thuận gọi là "hiệu lực của sự thất vọng". Đứng bật dậy, nó suột qua tôi để tiến về sàn nhảy; khuôn mặt tươi cười và cả quyết; nhưng nó vẫn xấu xí như cũ.

Không ngần ngừ, nó trông cây si trước một con bé mười lăm tuổi, tóc vàng và rất bốc lửa. Con bé vận một chiếc váy ngắn mỏng tang, trắng ngần; mồ hôi khiến chiếc váy dính chặt vào cơ thể, và rõ ràng là con bé chẳng mặc cái gì bên dưới; cặp mông nhỏ như được đúc bằng khuôn với sự chính xác tuyệt đối; thấy rõ hai quầng vú màu nâu đang cương lên hưng phấn; người giới thiệu chương trình vừa thông báo mười lăm phút nhạc của những thập niên 1950, 1960.

Tisserand mời con bé nhảy một bản rock; hơi bị bất ngờ, con bé chấp nhận. Ngay từ những nhịp đầu tiên của bài *Come on everybody*, tôi đã cảm thấy nó bắt đầu bị trượt. Nó vẫn con bé rất mạnh, không hé răng nói lời nào, vẻ mặt cau có; mỗi khi lùi con bé về phía mình, nó lại lợi dụng để ôm mông con nhà người ta. Nốt nhạc cuối cùng vừa dứt, con bé chạy vội về

phía đám bạn gái cùng tuổi. Tisserand đứng như trời trồng giữa sàn nhảy, vẻ ương bướng; nó hơi sùi mép. Con bé kia đang chỉ về phía nó trong lúc nói chuyện với lũ bạn gái; rồi cả bọn nhìn nó phá lên cười.

Lúc này, con Véronique giả đã từ quầy quay lại với nhóm bạn; nó đang chuyện trò rôm rả với một thằng đen, hay đúng hơn một thằng lai đen. Thằng này có vẻ lớn tuổi hơn con kia một chút; tôi đoán khoảng hai mươi. Hai đứa đến ngồi gần bàn tôi; lúc đi ngang, tôi dùng tay vẩy vẩy thân thiện với con Véronique giả. Nó ngạc nhiên nhìn tôi, nhưng không phản ứng.

Sau bản rock thứ hai, người giới thiệu chương trình tiếp luôn một bản slow. Đó là bài *Phuong Nam* của Nino Ferrer; phải công nhận hay tuyệt. Thằng lai sờ nhẹ vào vai của con Véronique giả; như một thỏa thuận chung, cả hai cùng đứng lên. Đúng lúc ấy, Tisserand quay lại và ra đối đầu với chúng. Nó giơ tay, nó mở miệng, nhưng tôi không tin là nó đã có thời gian để nói. Thằng lai bình tĩnh nhẹ nhàng đẩy nó ra, và vài giây sau, đã cùng con bé kia ở trên sàn nhảy.

Chúng làm thành một cặp đôi tuyệt đẹp. Con Véronique giả khá cao, có thể khoảng thước bảy, nhưng thằng lai vẫn vượt nó một cái

đầu. Nó tin tưởng thu mình vào thân thể thẳng  
lai. Tisserand đứng ngay cạnh tôi; tứ chi run  
rẩy. Nó nhìn như thôi miên cặp đôi kia. Tôi đợi  
khoảng một phút; tôi nhớ bản slow này dài vô  
tận. Sau đó tôi đẩy nhẹ vai nó nhấc đi nhấc lại:  
"Raphaël..."

- Tao có thể làm được gì bây giờ? nó hỏi.

- Ra kia mà thủ dâm.

- Mà y tin là hỏng hết rồi sao?

- Chứ không à. Hỏng từ lâu rồi, hỏng ngay  
từ đầu. Mà y sẽ chẳng bao giờ là giấc mơ tình ái  
của bọn con gái đâu. Phải đành thôi; những thứ  
như vậy không dành cho mày. Thế nào đi nữa  
thì cũng quá muộn. Thất bại tình dục mà mày  
biết từ thời niên thiếu, nỗi thất vọng đeo đuổi  
mày từ lúc mười ba tuổi để lại trong mày một  
dấu vết không sao xóa nổi. Thậm chí cứ cho là  
từ đó đến nay mày đã ném mùi phụ nữ đi - cái  
này, nói thật tao không tin - thì điều này cũng  
sẽ chưa đủ; chẳng điều gì là đủ cả. Mày sẽ mãi  
mãi mò côi những mối tình niên thiếu mà mày  
không bao giờ biết. Vết thương trong người  
mày đã đau lắm rồi; nó sẽ càng ngày càng đau  
thêm. Một nỗi cay đắng khủng khiếp, khôn  
ngươi, cuối cùng sẽ choán đầy trái tim mày.  
Không chuộc tội, không giải thoát. Thế đấy.  
Tuy thế, điều ấy không có nghĩa là mày bị cấm

mọi khả năng trả thù. Cái bọn phụ nữ mà mày thèm khát, mày cũng có thể sở hữu chúng nó lắm chứ. Mày thậm chí có thể sở hữu cái có giá trị nhất trong người chúng. Raphaël, cái đó là cái gì mày biết chứ?

- Sắc đẹp?... nó trả lời liều một câu.

- Không phải là sắc đẹp, về điểm này tao sẽ tỉnh ngộ cho mày; cũng không phải cái bướm, hay tình yêu; bởi vì tất cả những thứ đó sẽ biến mất cùng cuộc sống. Và mày có thể, ngay bây giờ, sở hữu cuộc sống của chúng nó. Ngay tối nay mày hãy lao mình vào con đường của một tên sát nhân; thằng bạn của tao ơi, hãy tin ở tao, đó là cơ hội duy nhất còn lại cho mày. Khi mày cảm thấy những đứa con gái ấy run rẩy trước mũi dao và van xin mày hãy nghĩ tới tuổi trẻ của chúng; lúc ấy mày sẽ thực sự là ông chủ; lúc ấy mày sở hữu cả cơ thể lẫn tâm hồn của chúng. Thậm chí, trước lễ hiến sinh, mày có thể được chúng tặng cho những món quà lý thú nữa cơ; Raphaël ơi, con dao là một đồng minh đáng kể đấy."

Mắt nó vẫn nhìn chăm chăm cặp đôi đang quấn vào nhau và quay người chậm chậm trên sàn nhảy; con Véronique giả một tay ôm chặt eo thằng lai, tay còn lại đặt trên vai người tình. Nhẹ nhàng, hơi rụt rè, Tisserand nói với tôi:

“Tao thích giết thằng kia hơn...”; lúc ấy tôi cảm thấy tôi đã thắng; bỗng dưng tôi nhẹ cả người, và tôi rút dây hai ly của tôi và nó.

“Tốt thôi!” tôi nói, “cái gì ngăn được mày bây giờ?... Đúng thế! Vậy hãy ra tay với một thằng lai trẻ!... Nhưng thế nào thì chúng cũng ra khỏi đây cùng nhau, việc coi như xong. Trước khi đạt được thân thể của con ấy, tất nhiên mày sẽ hạ thằng kia. Hơn nữa, tao lại có một con dao để ở trong xe, phía trước ấy.”

Quả nhiên, mười phút sau, cặp kia cùng nhau rời quán. Tôi đứng lên, lúc đi ngang bàn, giơ tay tóm lấy chai rượu; Tisserand ngoan ngoãn theo sau.

Bên ngoài, đêm ẩm áp một cách kỳ lạ, gần như nóng. Trong bãi đỗ xe, con bé kia và thằng lai thủ thả một chút rồi đi về phía một chiếc mô tô cỡ nhỏ. Tôi lên xe ô tô, ngồi ở phía trước và rút con dao khỏi vỏ bọc; lưỡi răng cưa của nó lấp la lấp lánh dưới ánh trăng. Trước khi ngồi lên mô tô, hai đứa kia hôn nhau một lúc lâu; thật là đẹp và dịu dàng. Bên cạnh tôi, Tisserand run rẩy không ngừng, tôi cảm giác như thấy đám tinh trùng thối rữa đang dâng lên trong dương vật của nó. Cấu kỉnh sờ mó các bộ phận điều khiển trong xe ô tô, nó bấm đèn pha một hồi;

con bé kia hấp háy mắt. Rồi chúng nó quyết định lên đường; xe ô tô của chúng tôi chuyển bánh nhẹ nhàng theo sau. Tisserand hỏi tôi:

“Chúng nó sẽ ngủ với nhau ở đâu?”

- Hẳn là ở nhà bố mẹ con bé; nói chung là thế. Nhưng phải bắt chúng dừng lại trước. Ngay khi tới một đường phụ, bọn mình sẽ lao vào chiếc mô tô. Chúng nó chắc sẽ loạng choạng một chút; mày sẽ khử thằng kia không khó khăn gì.”

Ô tô lướt nhẹ trên đường ven biển; phía trước, trong ánh đèn pha, con bé ôm lấy eo thằng bồ. Sau một lúc im lặng, tôi nói:

“Mình cũng có thể cho xe đè chúng, như thế chắc hơn.

- Chúng chẳng có vẻ ngờ vực gì cả...” nó nói giọng mơ màng.

Bất thành lính chiếc mô tô rẽ phải vào một con đường nhỏ dẫn ra biển. Điều này quả là chưa được tính tới; tôi bảo Tisserand lái xe chậm lại. Xa hơn một chút, hai đứa kia dừng hẳn; tôi quan sát thấy thằng lai nán lại một chút để khóa xe rồi mới dìu con kia về phía những đụn cát.

Sau khi bước qua dãy đụn cát đầu tiên, tôi hiểu vấn đề hơn. Biển trải rộng dưới chân



chúng tôi, gần như đứng yên, tạo nên một đường cong khổng lồ, ánh trăng rằm dịu dàng tràn trên mặt biển. Cặp kia bước về hướng Nam, men theo mép nước. Khí trời ngày càng ấm, ấm một cách bất thường; như thể vào tháng Sáu. Trong những điều kiện ấy, tất nhiên, tôi hiểu: làm tình bên bờ đại dương, dưới bầu trời sao tuyệt đẹp; tôi chỉ có thể hiểu điều ấy một cách quá rõ; nếu tôi là chúng nó, chắc chắn tôi cũng sẽ làm thế. Tôi đưa con dao cho Tisserand; nó cầm đi không nói câu nào.

Tôi quay lại ô-tô; ngồi lên cát, lưng tựa vào xe. Sau vài ngụm uống thẳng từ chai bourbon, tôi vào tay lái và cho xe chuyển bánh về hướng biển. Kể ra cũng hơi bất cẩn, nhưng tiếng động cơ hóa ra chỉ lóe phớt và rất khó nhận ra; đêm bao bọc và dịu dàng. Tôi thêm khùng khiếp được lái xe thẳng ra đại dương. Tisserand vẫn chưa thấy đâu.

Khi quay lại, nó chẳng nói lời nào. Nó cầm con dao dài trong tay; lưỡi dao nhẹ nhàng phát sáng; tôi không thấy vết máu nào trên đó. Bỗng dưng tôi cảm thấy hơi buồn. Cuối cùng, nó lên tiếng.

“Khi tao đến nơi, bọn nó đang ở giữa hai đụn cát. Thằng kia đã cởi váy và áo xu chiêng của con bé. Dưới ánh trăng, ngực nó đẹp và

tròn quá đỗi. Rồi nó quay lưng lại, nó leo lên người thằng kia, cởi khuy quần thằng kia. Khi nó bắt đầu mút thằng kia thì tao không thể kìm được nữa.”

Nó im lặng. Tôi đợi. Nước biển im lìm như mặt hồ.

“Tao quay lại, tao bước giữa các đụn cát. Tao đã có thể giết chúng nó; chúng nó có nghe thấy gì đâu, chúng nó chẳng chú ý đến tao chút nào. Tao thủ dâm. Tao không muốn giết chúng nó nữa; máu chẳng thay đổi cái gì cả.

- Máu có ở khắp nơi..

- Tao biết. Tinh trùng cũng có ở khắp nơi. Bây giờ tao chán ngấy rồi. Tao về Paris đây.”

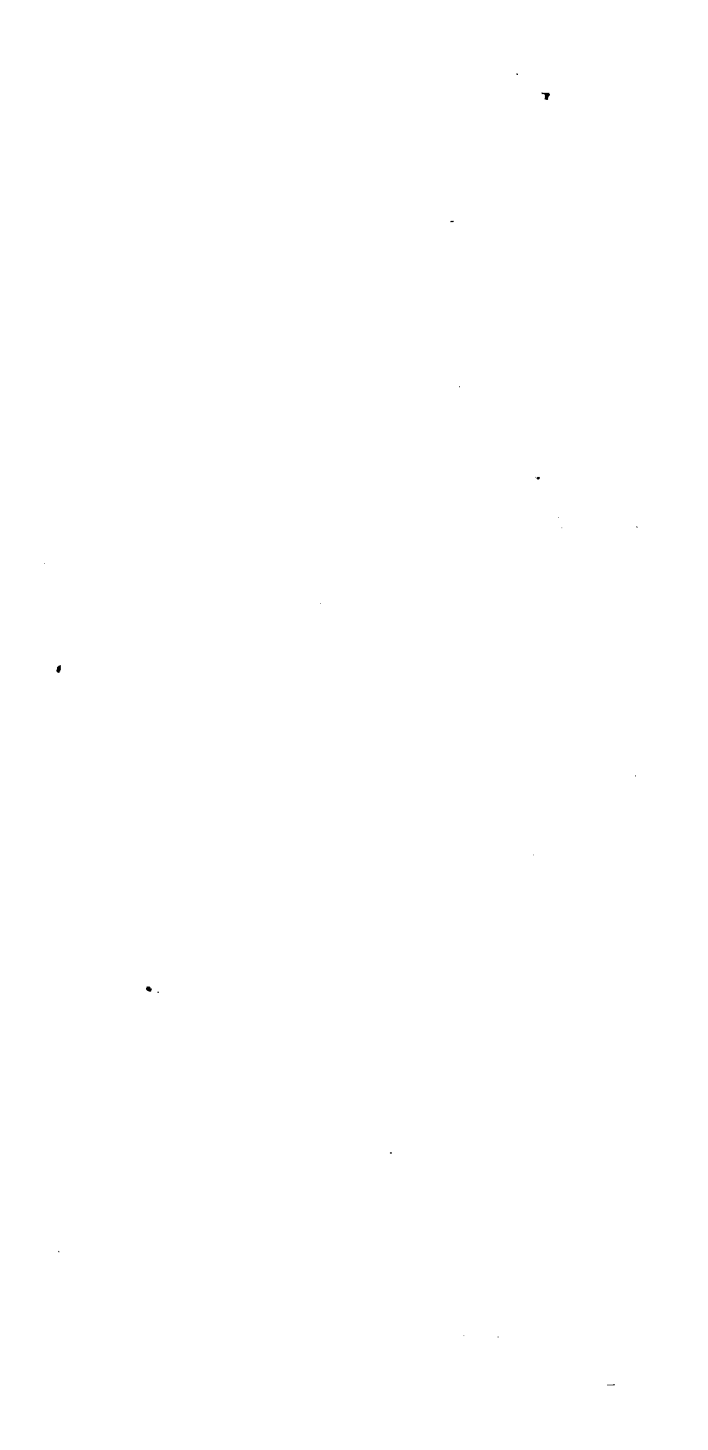
Nó không đề nghị tôi về cùng nó. Tôi đứng lên, bước về phía biển. Chai bourbon gần như cạn; tôi uống nốt ngụm cuối cùng. Khi tôi quay trở lại, bãi biển vắng tanh; thậm chí tôi không nghe thấy tiếng ô tô của Tisserand nổ máy.

Tôi đã không phải gặp lại Tisserand nữa; nó chết trong tai nạn ô tô vào đêm ấy, trên đường quay về Paris. Gần Angers có rất nhiều sương mù; nó lái hết tốc độ, như mọi khi. Chiếc 205 GTI của nó đâm sầm vào một xe tải khiến xe này trượt xuống giữa mặt đường. Nó chết ngay lập tức, ngay trước bình minh. Hôm sau là ngày

nghỉ, để mừng sinh nhật Chúa; ba ngày sau, gia đình nó mới báo cho công ty. Đám tang đã được tiến hành, đúng nghi lễ; điều này chấm dứt mọi ý kiến về vòng hoa hay đoàn đại biểu công ty gửi đến. Người ta phát biểu vài lời về sự đau buồn trước cái chết của nó, và những khó khăn của việc lái xe trong thời điểm sương mù, người ta lại tiếp tục làm việc, và tất cả chỉ có thế.

Khi biết nó chết, tôi tự nhủ rằng ít ra, nó cũng chiến đấu đến cùng. Câu lạc bộ thanh niên, các kỳ nghỉ đi tập thể thao mùa đông... Ít ra thì nó cũng không buông tay, nó cũng không đầu hàng. Cho đến tận cùng, và mặc dù liên tục thất bại, nó vẫn đi tìm tình yêu. Tan xác giữa máy tẩm tôn của chiếc 205 GTI, máu me be bét trong bộ âu phục đen và cà vạt óng ánh vàng, trên xa lộ hầu như không bóng người, tôi biết rằng trong tim nó, vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu, ham muốn chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

# PHẦN BA



# 1

*"Ồ, vâng, đó là độ thứ hai!  
Chúng ta thử cái đã..."*

Sau khi Tisserand đi khỏi, tôi lơ mơ ngủ; không nghi ngờ gì nữa, tôi đã thủ dâm. Khi thức dậy, tất cả nhóp nhép, cát ẩm và lạnh; tôi chán đến tận cổ. Tôi tiếc là Tisserand đã không giết thẳng đen; mặt trời mọc.

Tôi cách nơi có người ở hàng nhiều cây số. Tôi đứng dậy và bắt đầu lên đường. Làm gì khác bây giờ? Thuốc lá dầm nước nhưng vẫn còn hút được.

Về đến Paris tôi nhận được một bức thư của hiệp hội sinh viên cũ trường kỹ sư của tôi; họ mời tôi mua rượu ngon và gan ngỗng béo với giá đặc biệt dành cho dịp lễ. Tôi tự nhủ công việc *mailing* đã được thực hiện chậm quá sức.

Ngày hôm sau, tôi không đi làm. Không lý do chính xác, chỉ đơn giản là tôi không muốn đi. Ngồi xõm trên thảm, tôi lật những cuốn cat-

atalogue bán hàng qua thư. Trong một cuốn của cửa hàng Lafayette, tôi tìm thấy những dòng miêu tả thú vị về con người, dưới cái tên *Những người hiện tại*:

*"Sau một ngày đầy ắp công việc, họ ngồi vào một chiếc đi văng sâu, đường nét trang nhã (Steiner, Roset, Cinna). Tai nghe một bản nhạc jazz, họ ngắm nghía hình minh họa của tấm thảm Dhurries, nét vui vẻ của những bức tường phủ thảm (Patrick Frey). Sẵn sàng chơi một séc bóng quay cuồng, những chiếc khăn tắm đang đợi họ trong phòng tắm (Yves Saint-Laurent, Ted Lapidus). Và ngay trước bữa tối giữa bạn bè và trong phòng bếp được trình bày bởi Daniel Hechter hay Primrose Bordier mà họ sẽ làm lại thế giới."*

Thứ Sáu và thứ Bảy, tôi không làm chuyện gì đáng kể; có thể nói là tôi suy ngẫm, nếu người ta có thể đặt một cái tên cho việc ấy. Tôi nhớ là lúc đầu tôi đã nghĩ về việc tự tử, và lợi ích mang tính nghịch lý của nó. Chúng ta hãy nhốt một con vượn vào cái chuồng thật hẹp, đóng chặt bằng những thanh bê tông. Con vật sẽ giận điên lên, sẽ lao vào các vách chuồng, sẽ giật lông, sẽ tự cắn mình một cách dã man, và trong 73% các trường hợp sẽ kết thúc bởi cái

chết. Bây giờ chúng ta hãy mở một lỗ trên vách chuồng, và chúng ta đặt lỗ đối diện với một vực thẳm không đáy. Con vượn dễ thương của chúng ta sẽ tiến lại bờ, nhìn xuống dưới, và sẽ dừng lại gần bờ khá lâu, nó sẽ quay lại nhiều lần nữa, nhưng nói chung sẽ không lao xuống; và thế nào, nỗi bực mình của nó sẽ dịu hẳn đi.

Suy tưởng của tôi về những con vượn kéo dài trong đêm thứ Bảy, và cuối cùng tôi đã phác thảo được một hư cấu động vật có tên là *"Những đối thoại của một con vượn và một con cò"*, trên thực tế là một bài đả kích chính trị cực kỳ điên cuồng. Bị một bộ lạc cò bỏ tù, con vượn lúc đầu tỏ ra lo lắng, đầu óc để tẹt đâu đâu. Một buổi sáng, lấy hết can đảm, nó đòi được gặp con cò cao tuổi nhất. Ngay khi được đưa đến trước mặt con cò kia, nó giơ thẳng hai tay lên trời rồi đọc bản diễn văn tuyệt vọng thế này:

"Trong tất cả các hệ thống kinh tế và xã hội thì chủ nghĩa tư bản chắc chắn là hệ thống tự nhiên nhất. Điều ấy đã đủ để chỉ ra rằng nó hẳn sẽ là hệ thống kém cỏi nhất. Một khi kết luận ấy được đưa ra, chỉ cần phải phát triển một bộ máy luận chứng tác chiến và không chệch hướng, nghĩa là sự vận hành máy móc của nó sẽ cho phép, từ những sự việc được đưa tới một cách tình cờ, sản sinh ra một loạt luận chứng để



củng cố bản án đã được thiết lập trước, hơi giống những thỏi than chì dùng để củng cố cơ cấu của một lò phản ứng hạt nhân. Đây là một trách nhiệm dễ hoàn thành, xứng với một con khỉ bé con; dù sao tôi cũng không tự trách mình quên trách nhiệm ấy.

Khi làn sóng tình trùng di cư về phía cổ tử cung, một hiện tượng oai nghiêm, đáng tôn trọng, và đứng hàng đầu trong việc sản sinh ra các giống loài, đôi khi người ta nhận thấy hoạt động sai lệch của một số tinh trùng. Chúng nhìn trước, nhìn sau, thậm chí thỉnh thoảng chúng bơi ngược dòng trong mấy giây ngắn, và sự quấy đuôi gấp gáp của chúng lúc ấy có vẻ được diễn giải như một hành động xem xét lại mang tính bản thể. Nếu chúng không bù đắp sự do dự khác thường này bằng một sự nhanh nhẹn đặc biệt, thì nói chung là chúng đến quá muộn, và vì thế ít khi tham gia vào lễ hội tái phối hợp mang tính di truyền học. Thế là, chuyện đã xảy ra vào tháng Tám năm 1793, Maximilien Robespierre bị biến động lịch sử cuốn đi giống như một tinh thể canxedon mắc trong một khối lở của vùng hoang mạc, hoặc hơn cả thế, giống như một con cò non có đôi cánh còn quá yếu, sinh ra bởi một sự tình cờ không phải lúc ngay trước mùa đông, và rất

khó - điều này cũng dễ hiểu - giữ vững hướng đi khi vượt những dòng chảy nhanh trong tầng quyền đối lưu. Ấy vậy mà chúng ta đều biết, những dòng chảy này trở nên đặc biệt hung bạo ở vùng phụ cận châu Phi; nhưng tôi sẽ còn định rõ suy nghĩ của mình.

Hôm bị hành hình, Maximilien Robespierre bị gãy hàm. Cái hàm được băng cho khỏi rơi. Ngay trước khi đặt đầu ông xuống lưỡi máy chém, đao phủ đã giật cái băng ra; Robespierre hét lên một tiếng đau đớn, máu phun từ vết thương, những chiếc răng đã gãy của ông văng khắp mặt đất. Sau đó, đao phủ vung chiếc băng lên như một chiến lợi phẩm để khoe với đám đông đang xúm quanh đoạn đầu đài. Dân tình cười cợt và ném ra các lời chế nhạo.

Nói chung, đến đoạn này, các nhà chép sử biên niên đều thêm vào câu sau: "Cách mạng đã kết thúc." Điều này đúng một cách tuyệt đối.

Ở chính thời điểm khi đao phủ vung chiếc băng rỉ máu trong tiếng hoan hô của đám đông, tôi muốn nghĩ rằng trong đầu của Robespierre có một cảm giác không phải đau khổ. Không phải thất bại. Hy vọng chăng? Hay là, dĩ nhiên, cảm giác ông đã làm cái việc ông phải làm. Maximilien Robespierre, tôi yêu ông."

Con còn cao tuổi nhất đã trả lời một cách giản dị, bằng một giọng chậm rãi và ghê gớm: "*Tat twam asi*". Ít lâu sau, con vượn bị bộ lạc cò xử tử; nó chết trong sự đau đớn khủng khiếp, bị đâm thủng và bị thiến bởi những chiếc mỏ nhọn hoắt. Vì nghi ngờ trật tự thế giới, con vượn đã phải chết; thực sự, chúng ta có thể hiểu nó; thực sự, chuyện ấy là như thế.

Sáng Chủ nhật, tôi quanh quẩn trong khu phố một chút; tôi mua một chiếc bánh nướng rắc nho. Ngày thật ấm, nhưng hơi buồn, giống như hầu hết các ngày Chủ nhật ở Paris, nhất là khi người ta không tin ở Chúa.

## 2

Thứ Hai tuần tiếp theo, tôi quay lại công ty, theo lối hơi tình cờ một chút. Tôi biết rằng trưởng bộ phận của tôi đã nghỉ một tuần từ Noel đến mùng Một; hẳn là để trượt tuyết ở núi Alpes. Tôi có cảm giác rằng ở công ty sẽ không có ai, rằng chẳng ai sẽ cảm thấy một mảy may dính dáng tới tôi, rằng suốt buổi sẽ có mỗi việc là gõ lung tung xuống một bàn phím nào đó. Thật không may, khoảng 11 giờ rưỡi, một thằng tóm trúng tôi. Hẳn tự giới thiệu là cấp trên mới; tôi không muốn nghi ngờ điều ấy chút nào. Hẳn có vẻ biết ít nhiều công việc tôi làm, dù không rõ lắm. Thế nên, hẳn thử làm quen, thân thiện; tôi chẳng chú ý chút nào đến những lời cầu thân của hẳn.

Buổi trưa, hơi tuyệt vọng, tôi đi ăn cùng một nhân viên thương mại và một thư ký ban giám đốc. Tôi đã dự kiến nói chuyện với họ, nhưng không có cơ hội nào; cả hai có vẻ theo

đuổi một cuộc trò chuyện có từ rất lâu:

“Về radio trong xe ô tô, nhân viên thương mại tán công, cuối cùng, tao lấy loại loa hai mươi oát. Mười oát thì tao cảm giác hơi yếu, còn ba mươi oát thì đắt hơn nhiều. Chỉ để cho xe ô tô, nên tao thấy không cần thiết lắm.

- Tao thì, thư ký nói, tao thuê lắp bốn loa, hai trước, hai sau.”

Nhân viên thương mại xòe một nụ cười nhả nhót. Tóm lại, cứ tiếp tục thế thôi.

Cả buổi chiều tôi ngồi trong phòng làm việc, làm những việc khác nhau; trên thực tế, có làm mà cũng không làm. Thỉnh thoảng tôi xem lịch công tác: hôm ấy là ngày 29 tháng Chạp. Tôi phải làm cái gì đó cho ngày 31. Người ta vẫn làm cái gì đó cho ngày 31.

Tối hôm ấy, tôi gọi điện đến SOS Tình bạn, nhưng máy bận, như vẫn luôn luôn như vậy vào các dịp lễ. Khoảng một giờ sáng, tôi cầm một hộp đậu nhỏ, ném vào chiếc gương trong buồng tắm. Nó tạo ra những mảnh vỡ xinh xinh. Lúc nhặt chúng, tôi bị đứt tay, và bắt đầu chảy máu. Điều này làm tôi rất khoái. Đó chính là cái mà tôi muốn.

Ngày hôm sau, tám giờ sáng tôi có mặt ở phòng làm việc. Cấp trên mới của tôi đã đến

trước; thằng ngu xuẩn này đã ngủ luôn tại chỗ hay sao? Một đám sương mù bản thủ, xấu xí, trôi nổi trên bãi rộng nằm giữa các tòa nhà cao tầng. Đèn nê ông của các văn phòng mà nhân viên hãng COMATEC đến để dọn dẹp lần lượt bật rồi tắt, tạo cảm tưởng cuộc sống chậm lại. Cấp trên mới mang cho tôi một tách cà phê; có vẻ như hấn không từ bỏ việc chinh phục tôi. Tôi đã chấp nhận một cách ngu xuẩn, điều này tương đương với việc ngay sau đó tôi buộc phải chấp nhận một nhiệm vụ khá tế nhị mà hấn giao cho: tìm lỗi trong một phần mềm vừa được bán cho Bộ Công nghiệp. Hình như trong đó có lỗi. Tôi mất vào đấy hai tiếng và không tìm thấy lỗi nào trong phần liên quan tới tôi; trên thực tế tôi không để tâm vào việc này cho lắm.

Khoảng mười giờ, chúng tôi được báo về cái chết của Tisserand. Gia đình nó gọi điện đến rồi một thư ký đã nói lại cho toàn bộ nhân viên. Tiếp theo, công ty sẽ nhận được giấy báo, cô ta nói. Tôi không sao tin hấn được chuyện này; nó thật giống yếu tố bổ sung của một con ác mộng. Nhưng không: đó là sự thật.

Một lát sau, vẫn vào buổi sáng, tôi nhận được điện thoại của Catherine Lechardoy. Cô ta không có gì cụ thể để nói cho tôi. "Chúng ta có thể sẽ gặp nhau chứ..." cô ta nói; tôi ầy à, tôi

cũng không tin lắm.

Khoảng giữa trưa, tôi lại ra khỏi phòng làm việc. Trong hiệu sách của sân trước tòa nhà công ty, tôi mua bản đồ Michelin số 80 (*Rodez-Albi-Nîmes*). Rồi quay về phòng làm việc ngồi nghiên cứu cẩn thận. Khoảng mười bảy giờ, một kết luận xuất hiện trong đầu tôi: tôi phải tới thành phố Saint-Cirgues-en-Montagne. Cái tên được viết trong một cảnh cô lập tuyệt vời, giữa những cánh rừng và những hình tam giác nhỏ để diễn tả các đỉnh núi; không có một khu dân cư nào trong vòng bán kính ba mươi cây số. Tôi cảm thấy mình sắp tìm được một phát hiện quan trọng; một phát hiện về mệnh lệnh cuối cùng đang chờ tôi ở đó, giữa ngày 31 tháng Chạp và ngày mùng 1 tháng Giêng, vào chính cái thời điểm chuyển năm. Tôi để lại một tờ giấy trên bàn làm việc: "Về sớm vì lý do đình công của ngành giao thông." Suy nghĩ một chút, tôi để lại một tờ giấy thứ hai trên đó viết hàng chữ in: "TÔI BỊ ỒM." Và tôi đi về nhà, không phải không khó khăn: cuộc đình công của ngành giao thông bắt đầu vào buổi sáng giờ đây đã lan rộng; không còn tàu điện ngầm, chỉ còn vài chiếc buýt, đây đó trên một vài tuyến đường.

Ga Lyon hầu như trong tình trạng vây

hãm; đội tuần tra của cảnh sát khoanh lấy các khu vực trong đại sảnh ở lối ra vào và đi đi lại lại dọc theo các đường tàu; người ta nói rằng các đội đặc nhiệm của quân đình công “loại cứng” đã quyết định chặn đứng tất cả các chuyến tàu xuất phát từ ga này. Tuy vậy, tàu hóa ra lại gần như trống không, còn chuyến đi của tôi cũng hoàn toàn yên ả.

Ở Lyon-Perrache, một dãy dài xe khách được sắp đặt theo các hướng Morzine, La Clusaz, Courchevel, Val-d’Izère... Để tới Ardèche, chẳng có gì giống thế. Tôi lên taxi đến Part-Dieu, ở đây tôi mất mười lăm phút chán ngắt để xem một bộ thông báo treo tường bằng điện bị hỏng, và cuối cùng phát hiện ra rằng một chiếc xe khách sẽ khởi hành sáng mai lúc sáu giờ bốn mươi lăm phút tới Aubenas; bấy giờ là quá nửa đêm ba mươi phút. Tôi quyết định ngồi mấy tiếng ấy ở nhà ga đường bộ của Lyon Part-Dieu; có khả năng là tôi đã phạm sai lầm. Trên nóc nhà ga đường bộ thực sự chễm chệ một kiến trúc cực hiện đại xây bằng thép và thủy tinh, gồm bốn, hay năm tầng, nối với nhau bằng các thang cuốn làm bằng nickel chỉ cần có ai đó tiến lại gần là lập tức khởi động; toàn các cửa hàng xa xỉ phẩm (nước hoa, quần áo đắt tiền, các vật dụng mới lạ...) với các tủ kính cực



kỳ hung hăng; chẳng cái nào bán hàng hóa gì có ích cả. Hầu như chỗ nào cũng có máy video phát ra phim đoạn và quảng cáo; tất nhiên, nền âm thanh thường trực là các bài hát cuối cùng của Top 50. Ban đêm, tòa nhà bị xâm lược bởi đội quân vô công rồi nghề và bán-ăn mày. Những con người bẩn thỉu và độc ác, hoàn toàn ngu xuẩn, sống trong máu, thù hận và cả cút của mình. Đêm đến, chúng liên kết ở đây như những con nhặng to đùng, xung quanh các tủ kính xa xỉ không bóng người. Chúng làm thành nhóm, thế nên cô đơn giữa chốn này thật nguy hiểm. Chúng dừng lại trước các máy video, bắt động hợp lấy những hình ảnh quảng cáo. Đôi khi, chúng cãi nhau, lôi cả dao ra. Thỉnh thoảng, buổi sáng, người ta lại tìm thấy một xác chết, bị đồng đảng cắt cổ.

Cả đêm ấy, tôi lang thang giữa đám người này. Tôi chẳng sợ tẹo nào. Để khiêu khích chút ít, thậm chí tôi còn công khai đến một máy rút tiền tự động, rút hết khoản tiền còn có trong thẻ tính dụng của mình. 1400 quan tiền mặt. Một cái mỗi xinh. Bọn kia nhìn tôi, chúng nhìn tôi khá lâu, nhưng chẳng thằng nào thử mở mồm nói với tôi, cũng chẳng dám tiến về phía tôi gần hơn ba mét.

Khoảng sáu giờ sáng, tôi từ bỏ kế hoạch của

mình; buổi chiều tôi quay lại ga bắt tàu nhanh.

Đêm 31 tháng Giêng sẽ khó khăn. Tôi cảm thấy mọi thứ tan tành trong tôi, như những bức vách bằng thủy tinh vỡ vụn. Phía nào tôi cũng bị dẫn vật bởi cơn thịnh nộ, bởi nhu cầu hành động, nhưng không thể làm gì vì mọi cố gắng dường như đều thất bại từ trước. Thất bại, thất bại khắp nơi. Chỉ mỗi tự sát là lấp lánh trên cao, không sao với tôi.

Khoảng nửa đêm, tôi cảm thấy một sự chuyển hướng âm thầm: một cái gì đó đau đớn xảy ra từ bên trong. Tôi không còn hiểu gì nữa.

Ngày mùng một tháng Giêng khá hơn rõ ràng. Tôi ở trong tình trạng gần như ngây dại; như thế cũng chẳng tồi lắm.

Buổi chiều tôi đặt hẹn với một bác sĩ tâm thần. Thông qua Minitel, có cả một hệ thống hẹn bác sĩ tâm thần khẩn cấp: anh gõ giờ nào anh rảnh, họ sẽ cung cấp cho anh bác sĩ giờ ấy. Rất tiện.

Bác sĩ của tôi tên là Népote. Sống trong quận sáu; như phần lớn các bác sĩ tâm lý, tôi có cảm tưởng thế. Tôi đến nơi vào mười chín giờ ba mươi phút. Népote có khuôn mặt tiêu biểu cho bác sĩ tâm thần đến mức kỳ lạ. Tủ sách của hắn gọn gàng không chê vào đâu được, không

có mặt nạ châu Phi lẫn tiểu thuyết *Sexus*<sup>(1)</sup> nguyên bản tiếng Anh; thế nên hẳn không phải một tay phân tâm học. Trái lại, hình như hẳn đặt mua tạp chí *Synapse*. Tất cả những chuyện này có vẻ là một điềm tốt.

Chi tiết về chuyến du lịch Ardèche bị nhỡ dường như làm hẳn chú ý. Đào bới một chút, hẳn khiến được tôi thú nhận rằng cha mẹ tôi đều gốc gác ở Ardèche. Thế là hẳn lao vào con đường ấy: theo hẳn, tôi đang đi tìm “dấu vết bản thể”. Tất cả các chuyến đi của tôi, hẳn bạo dạn khái quát, đều là các “cuộc đi tìm bản thể”. Cũng có thể, nhưng dù sao tôi cũng nghi ngờ đôi chút. Ví dụ, các chuyến đi công tác của tôi rõ ràng là do cấp trên bắt buộc. Nhưng tôi không muốn thảo luận với Népote. Hẳn có lý thuyết, thế cũng tốt. Tóm lại, có một lý thuyết bao giờ cũng tốt hơn không.

Sau đó, thật kỳ quặc, hẳn hỏi tôi về công việc tôi đang làm. Tôi không hiểu; tôi không tài nào đánh giá nổi tầm quan trọng thực sự của câu hỏi ấy. Vấn đề hiển nhiên là không phải ở đó.

Hẳn giải thích cho tôi bằng cách nói về các “khả năng quan hệ xã hội” do công việc đem

---

1. Tác phẩm của tiểu thuyết gia người Mỹ Henry Miller.

lại. Tôi phá lên cười trước vẻ ngạc nhiên thoáng qua của hắn. Hắn hẹn tôi một buổi khác vào thứ Hai tới.

Hôm sau, tôi gọi điện tới công ty thông báo rằng tôi “hơi bị tái phát”. Mọi người có vẻ không thêm quan tâm cho lắm.

Hai ngày cuối tuần không vấn đề; tôi ngủ nhiều. Tôi ngạc nhiên là mình mới ba mươi; tôi cảm thấy già hơn rất nhiều.

### 3

Vụ rắc rối đầu tiên, vào thứ Hai sau đấy, xảy ra cỡ hai giờ chiều. Tôi thấy thằng ấy đến từ khá xa, và cảm thấy hơi buồn. Đó là một thằng tôi mến, một thằng tốt bụng, khá bất hạnh. Tôi biết nó đã ly dị, và sống một mình với con gái từ lâu rồi. Tôi cũng biết nó uống rượu hơi khiếp. Tôi chẳng muốn kéo nó vào chuyện này tẹo nào.

Nó lại gần tôi, chào và hỏi tôi về một phần mềm mà hẳn là tôi phải biết. Tôi òa lên khóc. Nó ngay lập tức lùi lại, sững sờ, hơi hốt hoảng; tôi tin là nó còn lên tiếng xin lỗi. Nó đâu cần phải làm thế, cái thằng đáng thương.

Lẽ ra lúc đó tôi nên ra ngoài; vì trong phòng chỉ có tôi và nó; không có nhân chứng, chuyện này hẳn sẽ được thu xếp một cách tương đối ý nhị.

Vụ rắc rối thứ hai xảy ra ngay sau đó khoảng một tiếng. Lần này, phòng rất đông. Một đứa con gái bước vào, liếc mắt tỏ ý không đồng thuận xuống cử tọa, rồi cuối cùng đã chọn

trúng tôi để nói rằng tôi hút thuốc nhiều quá, rằng như thế thật không sao chịu nổi, rằng rõ ràng tôi không tôn trọng người khác chút nào. Tôi trả lời nó bằng hai cái tát. Con bé nhìn tôi, nó cũng hơi sững sờ. Rõ ràng là nó không quen bị thế; tôi ngờ là khi còn bé, nó đã không nhận đủ số lần tát. Trong giây lát, tôi tự hỏi không biết nó có tát lại tôi không; tôi biết rằng nếu nó làm thế, tôi sẽ òa lên khóc ngay tức thì.

Một lát sau, con bé nói: “Ờ...”, hàm dưới của nó thông xuống một cách ngu xuẩn. Lúc này tất cả mọi người đều quay về phía chúng tôi. Im lặng trùm lên khắp phòng. Tôi quay lại, cao giọng nói trống không: “Tôi có hẹn với bác sĩ tâm thần!” và bước ra ngoài. Khai tử một nhân viên bậc trung.

Mà đúng thế thật, tôi có hẹn với bác sĩ tâm thần, nhưng còn hơn ba tiếng nữa mới đến giờ. Tôi vào một quán ăn nhanh, giết thời giờ bằng cách ngồi xé cái hộp bọc bánh hamburger. Không có phương pháp nên kết quả thảm hại. Một công việc xé thuần túy và đơn giản.

Ngay khi tôi kể xong mấy trò ngô ngồ nhỏ của mình, bác sĩ tâm thần lập tức bắt tôi nghỉ ốm một tuần. Thậm chí hắn còn hỏi tôi có muốn làm một kỳ ngắn ngắn ở nhà nghỉ hay không. Tôi trả lời không vì tôi sợ người điên.

Một tuần sau đó, tôi quay lại gặp hắn. Tôi không có nhiều chuyện để kể cho hắn lắm, đầu vậy tôi cũng nói vài câu. Đọc ngược trên cuốn sổ có gáy bằng lò xo của hắn, tôi thấy hắn viết thế này: “hình thành ý niệm giảm”. Ái chà. Theo hắn thì tôi đang biến thành một kẻ ngu xuẩn. Đó là một giả thuyết.

Thỉnh thoảng hắn lại liếc nhanh xuống đồng hồ đeo tay (dây da màu vàng hung, mặt hình chữ nhật vàng chóa); tôi không có cảm giác được hắn quan tâm lắm. Tôi tự hỏi không biết hắn có để súng lục trong ngăn kéo không, cho những đối tượng bị khủng hoảng quá đáng. Nửa tiếng sau, hắn phát biểu vài câu chung chung về các giai đoạn chuyển sang khoảng trống, gia hạn thời gian nghỉ ốm, và tăng liều thuốc cho tôi. Hắn cũng cho tôi biết rằng tình trạng của tôi có tên: đó là một dạng trầm uất. Thế nên, tôi bị trầm uất một cách chính thức. Tôi cho rằng cái tên này có vẻ thích hợp. Không phải tôi cảm thấy mình thấp quá; mà chỉ là thế giới xung quanh tôi quá cao.

Ngày hôm sau, tôi quay lại công ty, đích thân trưởng bộ phận muốn gặp tôi để “điểm lại tình hình”. Quả như tôi đợi, kỳ nghỉ ở Val d'Isère khiến ông ta nâu bóng như đồng, nhưng

tôi vẫn nhận thấy vài nếp nhăn mỏng xung quanh mắt; ông ta không đẹp như tôi vẫn tưởng. Tôi không biết nữa, tôi thất vọng.

Sau đó tôi thông báo cho ông ta rằng tôi đang ở giai đoạn *trầm uất*; ông ta hơi nổi cáu, sau kìm lại được. Phần tiếp theo cuộc nói chuyện trôi chảy dễ chịu trong vòng nửa tiếng, nhưng tôi biết từ lúc ấy trở đi giữa chúng tôi hình thành một bức tường vô hình. Ông ta không bao giờ còn công nhận tôi như một kẻ ngang hàng, càng không phải là một người có khả năng nói nghiệp; trong mắt ông ta, thậm chí tôi không tồn tại nữa, tôi hỏng rồi. Dù sao, tôi cũng biết là họ sẽ đuổi tôi ngay sau hai tháng được nghỉ ốm chính thức; họ vẫn làm thế trong trường hợp *trầm uất*; tôi đã biết một số trường hợp.

Trong khung cảnh đầy những bó buộc ấy, trưởng bộ phận giữ tác phong khá tốt, ông ta tìm cách xin lỗi tôi. Có một lúc, ông ta nói:

“Trong cái nghề này, thỉnh thoảng chúng ta phải chịu áp lực khủng khiếp...”

- Ồ, cũng không có gì lắm”, tôi trả lời.

Ông ta giật nảy mình như thể vừa tỉnh ngủ, rồi kết thúc cuộc nói chuyện. Ông ta thực hiện một nỗ lực cuối cùng đó là tiễn tôi ra tận cửa, nhưng giữ một khoảng cách hai mét an



toàn, như thể ông ta sợ bỗng dưng bị tôi nôn một bãi lên người. “Thôi, nghỉ ngơi nhé, cứ theo đúng thời gian qui định”, ông ta nói lời cuối.

Tôi đi ra ngoài. Bây giờ tôi là một người tự do.



## Lời xưng tội của Jean-Pierre Buvet

Những tuần tiếp theo để lại cho tôi kỷ niệm về một sự đổ vỡ chậm chạp, bị ngắt thành những đoạn tàn khốc. Ngoài bác sĩ tâm thần, tôi không gặp ai khác; đêm xuống, tôi ra ngoài mua thêm thuốc lá và bánh mì cắt khoanh. Dầu vậy, một tối thứ Bảy, tôi cũng nhận được cú điện thoại của Jean-Pierre Buvet; nó có vẻ căng thẳng.

“Thế nào, vẫn làm cha cố à? tôi lên giọng để phá tan không khí lạnh như băng.

- Tao cần gặp mày.

- Ủ, bọn mình có thể gặp nhau...

- Ngay bây giờ, nếu mày thấy được.”

Tôi chưa bao giờ đặt chân tới chỗ nó; tôi chỉ biết là nó ở Vitry. Hóa ra khu tập thể giá rẻ cũng được giữ gìn khá tốt. Hai thằng trẻ tuổi

gốc Arập đưa mắt theo tôi, một thằng khạc một bãi lúc tôi đi ngang. Ít ra thì nó cũng không khạc ngay mặt tôi.

Tiền thuê căn hộ được trả bằng quỹ của địa phận giáo dân, hay một cái gì đó tương tự. Phủ phục trước vô tuyến truyền hình, Buvet theo dõi chương trình *Buổi tối linh thiêng* bằng con mắt âm đạm. Rõ ràng, trong lúc chờ tôi đến, nó đã hạ kha khá bia.

“Thế nào? Thế nào? tôi dịu dàng nói.

- Tao đã nói với mày Vitry không phải là một xứ đạo dễ dàng, nó còn khủng khiếp hơn những gì mày có thể tưởng tượng. Từ lúc đến đây, tao đã thử tập hợp các nhóm thanh niên, chẳng thằng nào chịu tới. Ba tháng nay tao không làm được một lễ rửa tội nào. Trong các buổi lễ mixa tao chưa bao giờ có được quá năm người tới nghe: bốn dân châu Phi và một bà người Bretagne - nhân viên hưu trí của ngành đường sắt. Bà ấy góa chồng từ lâu; con cái không đến thăm nữa, bà ấy cũng chẳng có địa chỉ của chúng nó. Một Chủ nhật, tao không thấy bà ấy tới lễ mixa. Tao lại nhà, bà ấy ở một khu đô thị hóa gần đây... (nó làm một động tác lơ mờ, lon bia cầm ở tay vẩy mấy giọt xuống thảm trải phòng). Láng giềng cho tao hay bà ấy mới bị tấn công; đã được chở đi bệnh viện,

nhưng chỉ bị gãy xương nhẹ mấy chỗ. Tao đến bệnh viện thăm: những chỗ gãy xương sẽ mất thời gian để liền lại, tất nhiên, nhưng không có nguy hiểm gì. Một tuần sau tao quay lại thì bà ấy đã chết. Tao đề nghị giải thích, các bác sĩ từ chối. Họ đã hỏa táng bà ấy, chẳng con cháu nào có mặt. Tao chắc chắn rằng bà ấy ao ước được làm một lễ tang theo đúng nghi thức tôn giáo; nhưng bà ấy không nói với tao, bà ấy không bao giờ nói về cái chết; nhưng tao tin là bà ấy từng ao ước thế."

Nó làm một ngụm rồi nói tiếp:

"Ba ngày sau, Patricia tới thăm tao".

Nó dừng lại khá lâu. Tôi đưa mắt nhìn lên màn hình vô tuyến, âm thanh đã bị tắt; một nữ ca sĩ mặc xi líp dây dẹt kim tuyến màu đen trông như bị trần, thậm chí trần nước, quần quanh. Sau đó tôi chuyển sang nhìn Buvet và cố thử nhìn nhìn mặt thân thiện. Nó tiếp tục:

"Cô ta muốn xưng tội, nhưng không biết làm thế nào, không biết thủ tục từng bước một ra sao. Patricia là y tá trong bộ phận mà người ta đã chuyển bà già Bretagne tới; cô ta đã nghe được những điều các bác sĩ nói với nhau. Họ không muốn bà ấy chiếm một giường trong suốt thời gian cần thiết để lành vết thương; họ nói đó là một gánh nặng vô ích. Thế là họ quyết định

cho bà ấy uống một mớ hỗn hợp đặc biệt; đó là một hỗn hợp thuốc ngủ liều cao dẫn đến cái chết nhanh chóng và êm đềm. Họ đã bàn bạc không quá hai phút; sau đó bác sĩ trưởng đã đến yêu cầu Patricia tiêm cho bà già. Ngay tối đấy, cô ta đã làm. Đó là lần đầu tiên cô ta thực hiện cái chết êm ái; nhưng các đồng nghiệp của cô ta thì thường xuyên phải làm công việc ấy. Bà già chết rất nhanh, trong lúc ngủ. Từ lúc ấy, Patricia không sao ngủ nổi, cô ta mơ thấy bà già.

- Mà đã làm gì?

- Tao đến tòa tổng giám mục; họ cũng biết chuyện. Hẳn là trong bệnh viện ấy, có quá nhiều những cái chết êm ái. Nhưng chưa bao giờ có ai viết đơn khiếu nại; dù thế nào đi nữa, cho đến bây giờ, mọi cuộc kiện cáo đều được xử trắng án."

Nó ngừng, uống một hơi hết chỗ bia, mở thêm chai nữa; sau đó, khá can đảm, nó nói:

"Một tháng liền, hầu như đêm nào tao cũng gặp Patricia. Tao cũng không biết cái gì đã khiến tao phải thế. Từ khi vào trường dòng, tao không còn cảm dỗi. Cô ta thật tốt bụng và ngây thơ. Cô ta chẳng biết gì về tôn giáo và rất tò mò về chuyện ấy. Cô ta không hiểu sao các cha cố lại không bao giờ có quyền làm tình; cô ta tự hỏi là họ có đời sống tình dục không, họ có thủ dâm không. Tao trả lời mọi câu hỏi của cô ấy và

không cảm thấy ngại ngùng gì cả. Trong thời gian ấy, tao cầu nguyện rất nhiều, tao liên tục đọc đi đọc lại sách Phúc âm; tao không có cảm giác đang làm chuyện gì xấu xa; tao cảm thấy Chúa hiểu tao, Chúa ở bên tao.”

Nó lại im lặng. Trên màn hình vô tuyến hiện đang có quảng cáo xe hơi Renault Clio; chiếc xe có vẻ như làm được một phòng bên trong.

“Thứ Hai tuần trước, Patricia báo với tao là cô ấy đã gặp một thằng con trai khác. Trong một quán nhảy tên là Métropolis. Cô ấy nói là chúng tao sẽ không gặp nhau nữa, nhưng cô ấy hài lòng là đã được gặp tao; cô ấy khoái thay đổi bạn trai, cô ấy mới hai mươi. Hẳn là cô ấy quý tao, thế thôi; nhất là ý tưởng được làm tình với một cha cố đã kích thích cô ấy, cô ấy thấy tao ngồ ngộ; nhưng cô ấy sẽ không nói gì với ai, cô ấy hứa thế”.

Lần này, im lặng kéo dài hơn hai phút. Tôi tự hỏi ở địa vị của tôi, một nhà tâm lý học sẽ nói gì; hẳn là sẽ phải im lặng. Cuối cùng, một ý kiến kỳ cục hiện ra:

“Mày nên xưng tội.

- Ngày mai tao có nhiệm vụ đọc ở lễ mixa. Nhưng tao sẽ không tới. Tao nghĩ là tao không thể tới. Tao không còn cảm thấy hiện diện nữa.

- Hiện diện nào?”

Sau đó, chúng tôi không nói gì nhiều. Thỉnh thoảng, nó phát ra mấy câu kiểu: “Chúng mình hãy, chúng mình hãy...”; rồi tiếp tục hạ hết chai bia này đến chai bia khác. Dĩ nhiên là tôi không thể giúp gì được nó. Cuối cùng, tôi gọi một chiếc taxi.

Vào lúc tôi bước qua ngưỡng cửa, nó nói: “Tạm biệt mày...” Tôi không tin vào điều ấy một chút nào; tôi rõ ràng có cảm tưởng rằng chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Căn hộ của tôi lạnh. Tôi nhớ buổi tối, trước khi ra ngoài, tôi đã vung một nắm đấm đập vỡ một ô kính. Thế mà, thật kỳ cục, tay tôi vẫn nguyên vẹn; không một vết cắt.

Dầu sao tôi cũng đi nằm, và ngủ. Những cơn ác mộng chỉ đến sau đó, vào ban đêm. Mới đầu, không thể nhận ra đó là ác mộng; thậm chí còn thấy dễ chịu.

Tôi bay lượn bên trên nhà thờ lớn thành phố Chartres. Tôi có một ảo giác thần bí về nhà thờ này. Nó dường như chứa đựng và biểu thị một bí mật - một bí mật cuối cùng. Trong lúc ấy, các nhóm nữ tu tập hợp trong vườn, gần cửa bên. Họ tiếp người già và người hấp hối, giải thích cho những kẻ này rằng tôi sẽ phơi bày một sự thật.

Thế nhưng tôi đang bước trong hành lang

của một bệnh viện. Một người đàn ông đã hẹn với tôi ở đây, nhưng lại không có ở đó. Tôi phải đợi khá lâu trong một cái kho đông lạnh, sau đó tôi đi tới một hành lang khác. Nhưng ông ta cũng không có ở đây, cái ông có thể giúp tôi xuất viện ấy. Sau đó, tôi dự một triển lãm. Chính Patrick Leroy, nhân viên Bộ Nông nghiệp, đã tổ chức tất cả. Hắn cắt đầu người từ họa báo, dán lên những bức tranh nào đấy (chẳng hạn, miêu tả khu thực vật Trias), rồi bán những hình nhân be bé ấy giá rất cao. Tôi có cảm giác hắn muốn tôi mua cho hắn một cái; hắn có vẻ tự hài lòng và gần như bắt ép.

Sau đó, tôi lại bay bên trên nhà thờ lớn thành phố Chartres. Trời cực lạnh. Tôi hoàn toàn chỉ có một mình. Đôi cánh đỡ lấy tôi.

Tôi tiến về phía tháp, nhưng tôi không còn nhận thấy gì hết. Những tòa tháp khổng lồ, màu đen, hắc ám, làm từ đá cẩm thạch đen tủa ánh khắc nghiệt, trên mặt đá hoa khảm những hình nhân nho nhỏ màu sắc dữ dội có các cơ quan nội tạng được miêu tả một cách hãi hùng.

Tôi rơi, tôi rơi giữa những tòa tháp ấy. Khuôn mặt tôi chút nữa thôi sẽ vỡ tan, giờ đây phủ đầy những đường máu đánh dấu một cách chính xác những chỗ sẽ bị vỡ. Mũi tôi là một lỗ há hốc trong đó chất hữu cơ đang mưng mủ.



Và bây giờ tôi đang ở bình nguyên Champagne vắng lặng. Những hạt tuyết nhỏ bé bay hai bên, cùng với mấy trang của một tờ họa báo in chữ loại to rất hung hăng. Tờ họa báo hẳn có từ năm 1900.

Tôi là phóng viên hay nhà báo à? Có vẻ là thế, vì các bài báo có văn phong quen thuộc. Chúng được viết bằng cái giọng phê bình khe khắt mà dân vô chính phủ và dân theo trường phái siêu thực rất khoái.

Bà Octavie Léoncet, chín mươi hai tuổi, bị ám sát trong chính nhà kho của mình. Một trang trại nhỏ vùng Vosges. Em gái của bà là Léontine Léoncet, tám mươi bảy tuổi, vui vẻ chỉ xác chết cho nhà báo. Vũ khí giết người vẫn còn đấy, ai cũng nhìn thấy, bao gồm: một cái cửa để cửa gỗ và một cái khoan quay tay. Tất cả đều dính máu, dĩ nhiên.

Các vụ ám sát tăng lên. Bao giờ cũng là các bà già sống biệt lập trong các trang trại. Lần nào tên giết người, còn trẻ và không sao tóm nổi, cũng ngang nhiên để lại một dụng cụ lao động nào đấy của hắn: lúc thì một con dao khắc, lúc thì một cái kéo cắt cây, lúc thì đơn giản là một cái cửa tay loại nhỏ.

Và tất cả thật thần diệu, phiêu lưu, và hoàn toàn tự do vô chính phủ.

Tôi thức dậy. Trời lạnh. Tôi lại chìm vào giấc mơ.

Lần nào, đối diện với những dụng cụ dính máu ấy, tôi cũng cảm thấy gần hết chi tiết nỗi đau đớn của nạn nhân. Ngay sau đó, tôi cương cứng. Có mấy cái cưa để trên bàn gần giường ngủ của tôi. Ý tưởng quá mức rõ ràng: cắt phéng dương vật của tôi. Tôi tưởng tượng chiếc kéo trong tay, sự chổng đờ ngấn ngủi của da thịt, và bất ngờ mẫu dương vật đâm máu, rồi rất có thể bị ngắt đi.

Mẫu dương vật, trên thảm. Be bét máu.

Khoảng mười một giờ, tôi thức dậy lần nữa. Tôi có hai chiếc kéo, mỗi chiếc một phòng. Tôi gộp chúng lại và đặt dưới mấy quyển sách. Đó là nỗ lực của ý chí, hẳn chưa đủ. Ham muốn dai dẳng, lớn dần và đổi dạng. Lần này, kế hoạch của tôi là cầm lấy một chiếc kéo, cắm vào mắt và giật ra. Chính xác hơn là vào mắt trái, nơi mà tôi biết rõ, nơi hốc mắt có vẻ lõm rất sâu.

Sau đó, tôi uống thuốc an thần, và tất cả đều đầu vào đó. Tất cả đều đầu vào đó.



## Sao Kim và sao Hỏa

Sau đêm ấy, tôi thấy nên xem lại đề nghị của bác sĩ Népote về vụ đi nhà nghỉ. Hẳn nhiệt tình hoan nghênh. Theo hẳn, thế là tôi đang thẳng bước hồi phục thể trạng. Việc tôi là người đề xuất ý kiến là một dữ kiện thuận lợi; tôi bắt đầu quản lý được quá trình chữa bệnh của bản thân. Thế là tốt; thậm chí rất tốt.

Tiếp đó, tôi có mặt Rueil-Malmaison, cùng với thư giới thiệu của hẳn. Ở đây có một vườn hoa và những bữa cơm chung. Thật ra mà nói, thời gian đầu, tôi không sao chịu nổi đồng thức ăn chắc nịch nịch ấy; tôi nôn ngay tức thì, rồi nấc lên đau đớn; có cảm giác rằng cũng đi theo. Cuối cùng phải nhờ phép tiêm truyền.

Người gốc Colombia, tên bác sĩ trưởng hầu như chẳng giúp được tôi chút nào. Với vẻ điềm tĩnh nghiêm túc của kẻ loạn thần kinh, tôi

trình bày những lý lẽ kiên quyết chống lại sự sống còn của chính mình, trong đó lý lẽ nhỏ nhất có vẻ có khả năng dẫn đến một vụ tự sát ngay tức thì. Tên bác sĩ trưởng dường như lắng nghe; ít ra hắn cũng im lặng; thỉnh thoảng ngán một cái ngáp nhẹ. Chỉ vài tuần sau đó sự thật mới hiện ra trước mắt tôi: tôi nói nhỏ; còn hắn chỉ biết lồm bồm tiếng Pháp; trên thực tế, hắn chẳng hiểu một từ nào trong các câu chuyện của tôi.

Lớn tuổi hơn một chút, nguồn gốc xã hội khiêm tốn hơn, nữ chuyên viên tâm lý phụ tá cho hắn, trái lại, đã giúp tôi khá nhiều. Đúng là cô ta đang chuẩn bị luận án tiến sĩ, và vì thế rất cần các cấu phần. Cô ta sử dụng một chiếc máy ghi âm hiệu Radiola; cô ta xin phép tôi được mở máy. Dĩ nhiên là tôi chấp nhận. Tôi thích đôi tay nút nẻ của cô ta với những chiếc móng bị gặm cụt, khi cô ta ấn vào nút Record. Thế mà trước đây tôi rất ghét các nữ sinh ngành tâm lý học: những con mắt dầy, tôi vẫn nghĩ thế. Nhưng người phụ nữ lớn tuổi này, mà người ta tưởng tượng đang chìm trong thùng nấu quần áo, khăn quăn quanh mặt, đã khiến tôi hầu như tin tưởng.

Dẫu vậy, mối quan hệ của chúng tôi không dễ dàng ngay lập tức. Cô ta trách tôi nói

những lời lẽ quá chung chung, quá xã hội học. Theo cô ta, thế không thú vị: ngược lại, tôi phải kéo tôi vào cuộc, phải thử “tập trung lại vào chính bản thân tôi”.

“Nhưng tôi đã hơi chán mình rồi... tôi phản đối.

- Là một chuyên gia tâm lý tôi không thể chấp nhận một luận đề như thế, cũng như không cách nào ưu đãi nó được. Làm một luận đề về xã hội, nghĩa là anh sẽ lập ra một hàng rào để chui ra sau đó; tôi có trách nhiệm phải phá bỏ cái hàng rào đó để chúng ta có thể làm việc về các vấn đề cá nhân của anh.”

Cuộc đối thoại vu vơ kiểu này kéo dài hơn hai tháng. Trong thâm tâm tôi tin rằng cô ta quý tôi. Tôi còn nhớ một buổi sáng, lúc ấy đã đầu xuân, qua cửa sổ chúng tôi nhìn thấy chim chóc nhảy nhót trên thảm cỏ. Cô ta có vẻ tươi tỉnh, thư giãn. Đầu tiên, chúng tôi trao đổi đôi chút về các liều thuốc mà tôi đang uống; sau đó, một cách trực tiếp, tự nhiên và rất bất ngờ, cô ta hỏi tôi: “Nói cho cùng, tại sao anh lại bất hạnh thế?” Sự thẳng thắn này khá là bất thường. Và tôi, tôi cũng làm một chuyện bất thường: tôi đưa cho cô ta một bài văn ngắn mà tôi đã viết để làm đầy cái đêm mất ngủ hôm trước.

“Tôi muốn nghe anh nói hơn... cô ta bảo.

- Dù sao thì cô cũng đọc đi."

Cô ta hẳn đang trong tâm trạng vui vẻ; cầm lấy tờ giấy của tôi, cô ta đọc những câu sau đây:

"Vài cá nhân rất sớm cảm thấy không thể nào sống được bằng chính mình; trong thâm tâm họ không sao chịu nổi việc đối diện với cuộc sống của bản thân, việc nhìn thấy nó trong toàn cục, không có phần tối, không có hậu cảnh. Tôi cho rằng cuộc sống của họ là một ngoại lệ của quy luật tự nhiên, không chỉ vì sự rạn nứt không thích ứng chủ yếu ấy đã xảy ra bên ngoài tất cả các thích nghi mang tính di truyền học, mà còn bởi sự cực kỳ sáng suốt được nó giả định trước, sáng suốt hơn hẳn các sơ đồ tri giác của cuộc sống bình thường. Đôi khi chỉ cần đặt một cá thể khác trước mặt họ, trong điều kiện phải giả định cá thể này cũng trong sáng, rõ ràng như họ, để cho sự rạn nứt không đương nổi ấy chuyển thành một khát vọng thường trực, sáng rõ và căng đầy cho cái-không-sao-với-tối. Thế nên, nếu một tấm gương ngày này qua ngày khác chỉ phản chiếu mỗi một hình ảnh tuyệt vọng, thì hai tấm gương song song lại chế biến và xây dựng một mạng lưới rõ nét và cô đặc có thể dẫn con mắt người thường vào một quỹ đạo không giới hạn, vô tận trong sự thuần khiết thực hình, vượt qua các

nỗi đau và thế giới loài người.”

Tôi ngược mắt nhìn cô ta. Cô ta có vẻ hơi ngạc nhiên. Cuối cùng, cô ta phát biểu liêu một câu: “Cái gương cũng thú vị nhỉ...” Hẳn cô ta đã đọc cái gì đó trong tác phẩm của Freud, hoặc trong *Mickey-Parade*. Nói cho cùng thì cô ta làm cái có thể làm, cô ta cũng tốt bụng. Cô ta đánh bạo nói thêm:

“Nhưng tôi muốn anh trực tiếp nói với tôi về các vấn đề của anh. Một lần nữa, anh lại quá sa vào cái trù tượng.

- Có thể. Nhưng thực ra tôi không hiểu làm sao người ta có thể sống được. Tôi có cảm tưởng rằng ai cũng bất hạnh cả; chúng ta đang sống trong một thế giới giản đơn lắm, cô hiểu chứ. Có một hệ thống dựa trên sự đô hộ, đồng tiền và nỗi sợ - một hệ thống khá nam tính, chúng ta hãy gọi nó là Sao Hỏa; có một hệ thống dựa trên sự quyến rũ và tình dục, chúng ta hãy gọi nó là Sao Kim. Và chỉ thế thôi. Thật là có thể sống và tin rằng không còn gì nữa hay sao? Cùng với dân hiện thực chủ nghĩa thế kỷ XIX, Maupassant đã tin rằng chẳng có gì khác nữa; và điều ấy đã dẫn ông ta đến cơn điên khủng khiếp.

- Anh lẫn lộn hết cả rồi. Cơn điên của Maupassant chỉ là một giai đoạn thường thấy

của bệnh giang mai. Tất cả những người bình thường đều chấp nhận hai hệ thống mà anh vừa nói.

- Không. Maupassant đã phát điên vì ông ta ý thức sâu sắc về vật chất, hư vô và cái chết - và vì ông ta không ý thức về bất kỳ cái gì khác nữa. Tương tự như những kẻ sống cùng thời với chúng ta, Maupassant đã tách bạch tuyệt đối cuộc sống cá nhân của ông ta và thế giới còn lại. Đó là cách duy nhất mà hôm nay chúng ta có thể suy nghĩ về thế giới. Chẳng hạn, một viên đạn Magnum 45 có thể suýt qua mặt tôi và cắm vào bức tường sau lưng; tôi sẽ vẫn nguyên vẹn. Trong trường hợp ngược lại, viên đạn sẽ khiến da thịt tôi nổ tung, các nổi đau thể xác của tôi sẽ khiếp hãi; kết cục khuôn mặt tôi sẽ biến dạng, và mắt cũng có thể bị nổ, tôi sẽ què cụt và chột; từ đó trở đi, tôi sẽ bị những người khác ghê tởm. Nói một cách chung hơn nữa, tất cả chúng ta đều phải chấp nhận tuổi già và cái chết. Con người không sao chịu nổi khái niệm tuổi già và cái chết; trong các nền văn minh của chúng ta, khái niệm ấy - vừa tối cao vừa tuyệt đối - dần dần lấp đầy phạm vi của ý thức, nó chẳng để cho bất kỳ cái gì khác tồn tại. Cứ như thế, một niềm tin chắc chắn vào sự hạn định của thế giới dần hình thành. Thèm khát sẽ biến mất; chỉ còn



lại nổi chua chát, ghen tuông và sợ hãi. Nhất là, nổi chua chát, nổi chua chát mênh mông, không tương. Chưa một nền văn minh nào, chưa một thời đại nào lại có thể phát triển trong lòng các cá nhân của mình một khối lượng chua chát nhiều đến thế. Theo quan điểm này, chúng ta đang sống những thời điểm chưa từng có. Nếu phải tóm tắt tình trạng tinh thần đương đại trong một từ, thì cái từ mà tôi đương nhiên sẽ chọn là: chua chát."

Đầu tiên, cô ta không trả lời gì, suy nghĩ vài giây, cô ta hỏi tôi:

"Lần cuối cùng anh quan hệ tình dục là lúc nào?

- Hơn hai năm trước.

- Ô! cô ta hân hoan thốt lên, anh thấy đấy, trong điều kiện như thế thì làm sao mà anh có thể yêu cuộc sống?...

- Nếu vậy, cô có chấp nhận làm tình với tôi không?"

Cô ta bối rối, tôi tin là cô ta còn hơi đỏ mặt. Cô ta bốn mươi tuổi, gầy gò và khá nhàu nhĩ; nhưng buổi sáng hôm ấy, tôi lại thấy cô ta thật duyên dáng. Tôi giữ một kỷ niệm rất đối diện vắn về giây phút đó. Hơi cực chẳng đã, cô ta mỉm cười; tôi đã tin rằng cô ta sẽ nhận lời. Nhưng cuối cùng, cô ta nói tiếp:

“Đó không phải vai trò của tôi. Với tư cách là chuyên viên tâm lý, vai trò của tôi là giúp anh lại có khả năng bắt đầu quá trình quynh rũ để có thể, một lần nữa, có quan hệ bình thường với các phụ nữ trẻ.”

Các buổi khám sau đó, cô ta được thay thế bởi một đồng nghiệp nam.

Cũng gần thời kỳ ấy, tôi bắt đầu quan tâm tới các bệnh nhân cùng cảnh. Có vài kẻ mắc bệnh hoang tưởng, đông nhất là trầm uất và hoảng sợ; tôi đồ rằng điều này là cố ý. Nói chung, ai ở trong tình trạng kiểu này cũng nhanh chóng hết làm kẻ ma lanh. Nói chung, họ nằm cả ngày do thuốc an thần, thỉnh thoảng quay vào hành lang, hút một lượt bốn năm điếu thuốc rồi lại về giường. Các bữa ăn, dầu vậy, cũng tạo thành một thời điểm tập thể: cô y tá trực nói: “Ăn đi.” Không ai phát ra một lời nào; tất cả đều nhai. Thỉnh thoảng, một người lên con run, hay bỗng dưng tuôn ra một tràng rên rỉ; rồi quay về phòng, và thế là hết. Dần dần trong tôi hình thành một ý tưởng rằng tất cả những kẻ này - cả đàn ông và đàn bà - không bị rối loạn thần kinh chút nào; đơn giản là họ thiếu tình yêu. Các động tác, tác phong, vẻ mặt của họ để lộ nỗi thèm khát xé lòng các động chạm thể xác và các cử chỉ ve vuốt; nhưng đương nhiên, đó là điều không thể.

Thế là họ rên rỉ, kêu gào, dùng móng tay tự cào rách người mình; trong thời gian tôi ở đây, một âm mưu thiên hoạn đã thành công.

Tuần này qua tuần kia, trong tôi lớn lên một niềm tin chắc chắn rằng tôi tới bệnh viện này để thực hiện một kế hoạch đã được đặt ra từ trước - giống giống như trong các sách Phúc âm, Jesus đã thực hiện cái điều từng được các nhà tiên tri tuyên bố. Cùng lúc ấy cũng phát triển một trực cảm rằng kỳ chữa bệnh này chỉ là kỳ ưu tiên trước khi phải chịu các kỳ giam giữ nối tiếp nhau, ngày càng dài, trong các khu tâm thần ngày càng khép kín và khắc nghiệt. Cái viễn cảnh ấy khiến tôi buồn thối ruột.

Tôi còn nhìn thấy nữ chuyên viên tâm lý ấy trong hành lang bệnh viện, nhưng không có cuộc nói chuyện thực sự nào xảy ra; quan hệ của chúng tôi có vẻ hình thức. Công trình nghiên cứu của cô ta về sự hoảng sợ tiến triển tốt, cô ta nói với tôi thế; chắc cô ta phải thi vào tháng Sáu.

Không nghi ngờ gì nữa, hôm nay tôi đang lơ mơ hiện diện trong một luận văn cao học, giữa những trường hợp có thật khác. Cảm tưởng đang trở thành cấu phần của một hồ sơ khiến lòng tôi dịu lại. Tôi tưởng tượng ra cuốn luận văn dày ấy, có gáy dán và bìa hơi tẻ; tôi từ từ bẹp gí giữa các trang viết; tôi nát như tương.

Tôi ra khỏi bệnh viện vào một ngày 26 tháng Năm; tôi còn nhớ ánh nắng, hơi ẩm, và không khí tự do ngoài phố. Thật không sao chịu nổi.

Cũng chính vào một ngày 26 tháng Năm tôi đã được thụ thai, vào cuối buổi chiều. Cuộc giao hợp đã xảy ra trong phòng khách, trên tấm thảm Pakistan giả. Tại giây phút mà bố tôi đi vào mẹ từ đằng sau, mẹ tôi đã có một ý tưởng không phải lúc là quờ tay ra vuốt ve hai cục tinh hoàn của bố tôi, thế là bố tôi phóng tinh. Mẹ tôi có khoái cảm nhưng chưa thực sự lên đến đỉnh điểm. Một lát sau, cả hai cùng ăn thịt gà nguội. Chuyện ấy cách đây ba mươi hai năm rồi. Hồi đó, người ta còn mua được thịt gà thứ thiệt.

Về cuộc sống của tôi sau khi ra viện, tôi không có mệnh lệnh chính xác nào; tôi chỉ phải quay lại đó mỗi tuần một lần. Những thứ còn lại, từ nay trở đi, tôi phải tự chịu trách nhiệm.



## Saint-Cirgues-en-Montagne

*“Cái điều có vẻ hết sức ngược đời ấy là, có một con đường để đi, nhưng lại không có người đi. Các hành động được hoàn thành, nhưng lại không có kẻ hành động.”*

Sattipathana-Sutta, XLII, 16

Ngày 20 tháng Sáu cùng năm, tôi thức dậy vào sáu giờ sáng và bật đài, chính xác hơn là Đài Hoà cổ. Có một bài hát của Marcel Amont nói về một thằng Mexico da ngăm: bài hát nhẹ nhàng, vô tư, và ngu ngu; đúng là cái mà tôi cần. Tôi vừa tắm rửa vừa nghe đài, sau đó thu nhật mấy thứ đồ. Tôi đã quyết định quay lại Saint-Cirgues-en-Montagne; tóm lại là để thử một lần nữa.

Trước khi đi, tôi làm sạch tất cả những gì

còn có thể ăn được trong nhà. Cũng hơi khó vì tôi không thấy đói. May mà không có gì nhiều: bốn lát bánh mì khô và một hộp cá mòi ngâm dầu. Tôi không hiểu tại sao lại làm thế, hiển nhiên đó là những thứ còn để được. Nhưng từ lâu, ý nghĩa về các hành động của chính tôi đã thôi không xuất hiện một cách rõ ràng trong tôi nữa; hay là, nó không xuất hiện thường xuyên lắm. Nói chung, tôi ít nhiều ở vị trí của kẻ quan sát.

Trong lúc bước vào toa, mặc dù tôi cũng nhận ra rằng tôi đang trật vành; nhưng tôi không quan tâm lắm và ngồi xuống ghế. Ở ga Langogne, tôi thuê một chiếc xe đạp tại nhà ga; tôi đã gọi điện đến đặt trước, tất cả chuyện này, tôi đã tổ chức kỹ càng. Tôi trèo lên xe và ngay lập tức ý thức được sự phi lý của kế hoạch: mười năm rồi tôi không đạp xe, Saint-Cirgues cách đây bốn mươi cây số, đường toàn núi và tôi cảm thấy may ra thì có thể đạp được hai cây số trên đường phẳng. Tôi đã mất toàn bộ khả năng, và thậm chí toàn bộ sở thích, cho các cố gắng thể xác.

Đường đi sẽ là một cực hình triền miên, nhưng hơi trừu tượng, nếu người ta có thể nói thế. Vùng này vắng vẻ vô cùng, càng đi sâu, càng thấy núi. Tôi mệt quá, tôi đã đánh giá quá

cao thể lực của mình. Nhưng mục đích cuối cùng của chuyến đi này không còn tỏ ra hay ho nữa, nó tan rã theo quá trình tôi hì hụi leo lên những sườn núi vô bổ, hết sườn này sang sườn khác, thậm chí không nhìn cả phong cảnh xung quanh.

Ngay giữa một đường dốc khó nhọc, đang phì phò như một con ngan bị bóp cổ, tôi ngó thấy một tấm biển ghi: "Chú ý. Nổ mìn". Dù sao, tôi cũng thấy khó tin. Ai mà định làm khổ tôi cơ chứ?

Một lúc sau, lời giải thích hiện ra. Hóa ra đó là một công trường đá, người ta chỉ muốn phá núi đá thôi. Tôi thích thế hơn.

Đường phẳng hơn; tôi ngẩng đầu. Bên phải có một ngọn đồi gồm các chất liệu vụn - một cái gì trung gian giữa bụi và đá viên. Bề mặt nghiêng màu xám, tuyệt đối phẳng theo kiểu hình học. Rất hấp dẫn. Tôi tin chắc rằng nếu đặt chân lên đó thì ngay lập tức sẽ bị chìm xuống nhiều mét.

Thỉnh thoảng tôi dừng lại ở mép đường, hút một điếu thuốc, khóc một chút rồi lại đi tiếp. Tôi muốn được chết. Nhưng "có một con đường để đi, và phải đi hết nó. "

Đến Saint-Cirgues trong trạng thái kiệt sức thảm hại; tôi vào khách sạn mang tên *Hương*

rừng. Sau khi nghỉ một lúc, tôi ra làm một vai bia ở quầy bar khách sạn. Dân làng trông có vẻ hiếu khách và dễ chịu; họ lên tiếng chào tôi.

Tôi hy vọng là sẽ không ai bắt chuyện để hỏi tôi xem có phải tôi đang đi du lịch, tôi đi xe đạp từ đâu tới, vùng này có đáng yêu không. Nhưng may quá, điều ấy không xảy ra.

Giới hạn thao diễn của tôi trong cuộc sống đã trở nên đặc biệt hạn hẹp. Tôi còn thấp thoáng thấy nhiều cơ hội, nhưng chúng chỉ khác nhau ở những tiểu tiết.

Bữa ăn sẽ không dàn xếp được gì. Thế mà, lúc này tôi đã làm ba viên thuốc an thần Tercian. Giờ đây, tôi ngồi một mình một bàn, gọi một thực đơn sành điệu. Các món ngon tuyệt, cả rượu cũng ngon. Tôi vừa ăn vừa khóc, với những tiếng rên rỉ nhỏ nhỏ.

Sau đó, vào phòng, tôi cố ngủ, nhưng một lần nữa lại vô ích. Nếp suy nghĩ buồn tẻ; đêm dường như đông cứng đang trải ra; những hình ảnh tưởng tượng xếp thành hàng ngày càng dần đo. Nhiều phút liền ngó chăm chăm vào khăn phủ giường.

Tuy vậy, khoảng bốn giờ sáng, đêm trở nên khác. Cái gì đó ve vẩy tí tện trong tôi và đang đòi được ra. Tính chất của chuyến đi này bắt đầu thay đổi: nó đạt tới, trong trí óc tôi, một



điều cực kỳ quan trọng, gần như là anh hùng.

Ngày 21 tháng Sáu, khoảng bảy giờ, tôi thức dậy, ăn sáng và đi xe đạp tới khu rừng công cộng Mazas. Bữa ăn ngon hôm qua hẳn đã cho tôi sức lực: tôi uyển chuyển tiến về phía trước, không cần cố gắng, giữa những rừng thông.

Thời tiết tuyệt vời, ấm áp, xuân tươi. Khu rừng Mazas rất đẹp, và hoàn toàn yên tĩnh. Đó là một khu rừng nông thôn thật sự. Những con đường nhỏ dốc đứng, những khoảng đất trống, ánh mặt trời luồn vào khắp nơi. Những đồng cỏ phủ đầy hoa thủy tiên. Thích thật, sung sướng thật; ở đây không có con người. Ở đây còn có thể có cái gì đó. Người ta có cảm tưởng đang ở một điểm khởi hành.

Và bỗng nhiên mọi thứ biến mất. Một cái tát mạnh trong đầu mang tôi quay lại nơi sâu nhất của mình. Và tôi tự xét, tự mỉa mai, nhưng tôi cũng tự trọng. Tôi tự thấy có khả năng đạt được những tưởng tượng quan trọng! Hình ảnh mà tôi có về thế giới này vẫn rõ nét làm sao! Sự giàu có của những gì sẽ chết trong tôi thật hoàn toàn tuyệt diệu; tôi không phải đổ mặt vì mình; tôi sẽ thử.

Tôi thả người lên đồng cỏ, dưới mặt trời. Và bây giờ tôi thấy đau đớn làm sao, nằm trên

## MỞ RỘNG PHẠM VI ĐẤU TRANH

đồng cỏ mềm mại như thế này, giữa phong cảnh hữu tình và yên tĩnh như thế này. Tất cả những gì từng có thể là nguồn gốc của hợp tác, vui thú, và hài hòa vô tội của giác quan, lại trở thành nguồn gốc của khổ đau và bất hạnh. Cùng một lúc, với một bạo lực khủng khiếp, tôi cũng cảm thấy khả năng đạt được niềm vui. Từ nhiều năm nay, tôi bước bên một con ma giống tôi, con ma ấy sống trong một thiên đường theo kiểu lý thuyết, gần gũi với thế giới. Trước đây, trong một thời gian dài, tôi đã tưởng phải gặp lại nó. Tất cả đã chấm dứt.

Tôi tiến sâu vào rừng hơn chút nữa. Bên kia của ngọn đồi, theo bản đồ, có những dòng suối của vùng Ardèche. Tôi không còn quan tâm đến chuyện này, nhưng vẫn tiếp tục đi. Tôi cũng không biết những dòng suối kia ở đâu; bây giờ tất cả đều như nhau. Phong cảnh ngày càng dịu dàng, thân thiện, vui tươi; tôi thấy đau ở da. Tôi đang ở giữa vực thẳm. Tôi cảm giác da mình như một đường biên, còn thế giới bên ngoài như đang nghiền nát nó. Cảm tưởng cao độ về sự chia rẽ; từ giờ trở đi tôi trở thành tù nhân của chính con người mình. Sự hợp nhất tuyệt vời sẽ không xảy ra; cái đích của cuộc đời đã trượt rồi. Bây giờ là hai giờ chiều.

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

**65 Nguyễn Du - Hà Nội**

**Tel & Fax: 8222135**

**E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

**TRUNG TRUNG ĐÌNH**

**Chịu trách nhiệm bản thảo**

**PHẠM SÔNG HỒNG**

**\* Biên tập: THANH LONG**

**\* Thiết kế bìa: TRẦN THÙY ANH**

**\* Trình bày: KIM LIÊN**

**\* Sửa bản in: NHỊ LINH**

**Liên kết xuất bản và phát hành:**

**CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM**

**1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội**

**Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965**

**Blog: <http://360.yahoo.com/nhanambook>**

**Email: [nhanambook@vnn.vn](mailto:nhanambook@vnn.vn)**

**Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**

**Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,**

**Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh**

**Điện thoại: 08.8479853**

**Email: [nhanamhcm@hcm.fpt.vn](mailto:nhanamhcm@hcm.fpt.vn)**

In 1.000 cuốn, khổ 12 x 20cm tại Công ty In và DVTM Phú Thịnh. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 348-2008/CXB/92-17/HNV và quyết định xuất bản số 140/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 23.4.2008. In xong và nộp lưu chiểu năm 2008.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cân nhắc khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

"Được viết trước **Hạt cơ bản**, cuốn tiểu thuyết đem lại thành công vang dội cho Michel Houellebecq, **Mở rộng phạm vi đấu tranh** cũng in đậm phong cách của một giọng văn châm chọc, khô khan và đầy khiêu khích. Người ta sẽ cảm thấy rõ ràng sau khi đọc xong cuốn sách, nhưng lại quyết tâm tiếp tục đấu tranh và đây chính là điều khiến mọi nghịch lý văn học trở nên có ý nghĩa. Một cuốn tiểu thuyết đầy ấn tượng nhưng đòi hỏi sự cân trọng từ phía độc giả."

— Amazon.fr

"Houellebecq sở hữu óc hài hước lạ lùng, mang đậm phong cách riêng, và nỗi tuyệt vọng của các nhân vật do ông sáng tạo gắn liền với những nhận xét kỳ cục, thái độ gàn dở và cách chế giễu theo kiểu triết gia Schopenhauer."

— Lire

**Mở rộng phạm vi đấu tranh** mở ra loạt tiểu thuyết đưa tên tuổi của **Michel Houellebecq** đến tầm vóc thế giới. Cuốn tiểu thuyết trình bày ở dạng cô đặc các ý tưởng sẽ được triển khai sau này, nhưng ngắn gọn không có nghĩa là kém hiệu quả và những suy nghĩ đầu tiên không đồng nghĩa với sự non nớt, **Mở rộng phạm vi đấu tranh** đã cho chúng ta thấy rất nhiều yếu tố của một nhà văn đặc biệt tài ba trong cảm nhận cuộc sống xung quanh mình với cái nhìn không thể sắc bén hơn. Và tất cả được thể hiện trong một bầu không khí cay đắng buồn bã đặc trưng ở tác giả cuốn tiểu thuyết lừng danh **Hạt cơ bản**

*Cuộc phiêu lưu không niềm vui của hai lập trình viên máy tính trong **Mở rộng phạm vi đấu tranh** buộc chúng ta hiểu cuộc sống có thể khó nhọc đến đâu giữa sự đầy đủ bên ngoài, có thể nhàm chán đến mức nào trong vô số trò giải trí vây bủa khắp nơi.*



**Giá: 35.000đ**

